

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

NIỀM TIN VÀO SỨC KHỎE TOÀN DIỆN

XÂY DỰNG HẠNH PHÚC BỀN LÂU

MỤC LỤC

Thư Hội đồng quản trị gửi Quý vị Cổ đông, Nhà đầu tư và Đối tác chiến lược

TỔNG QUAN IMEXPHARM

Các cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển

Sự kiện nổi bật năm 2011

ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

Định hướng phát triển

Mục tiêu phát triển đến 2015 và tầm nhìn 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo của Ban điều hành

Báo cáo của Ban kiểm soát

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

Số cổ phần sở hữu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Thông tin giao dịch nội bộ

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động của Kiểm toán nội bộ

Quản trị rủi ro năm 2011

Kế hoạch tăng cường hiệu quả quản trị công ty

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ đồ tổ chức

Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Cơ cấu nhân sự

Chính sách đối với người lao động

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

Thông tin về cổ phiếu IMP

Dữ liệu thống kê về cổ đông

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN LAO ĐỘNG

Bảo vệ môi trường

An toàn vệ sinh lao động

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG NĂM 2011

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Tổng Giám đốc

Ý kiến của Kiểm toán độc lập

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thuyết minh Báo cáo tài chính

PHỤ LỤC

Giải trình về sự cố: “Khởi tố vụ án tại Imexpharm”

Giới thiệu một số sản phẩm mới

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Tên viết tắt: IMEXPHARM

Tên tiếng Anh: IMEXPHARM CORPORATION

Vốn điều lệ: 152.145.000.000 VND (Một trăm năm mươi hai tỷ, một trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn)

Trụ sở chính: Số 04, Đường 30/04, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 067.3851941

Fax: 067.3853106

Email: imp@imexpharm.com

Website: www.imexpharm.com

Giấy CNĐKKD: Số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần đây nhất vào ngày 13 tháng 04 năm 2011 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu
- Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hoá chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người. Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn có ga.
- Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc
- Mua bán dược liệu

Thư Hội đồng quản trị gửi Quý vị Cổ đông, Nhà đầu tư và Đối tác chiến lược

Quý vị Cổ đông, Quý đối tác chiến lược, Quý nhà đầu tư thân mến,

Cùng với những bất ổn của nền kinh tế thế giới, Việt Nam đã đi qua năm 2011 với áp lực lạm phát tăng cao, Chính phủ phải thực hiện thắt chặt tiền tệ và tài khóa theo Nghị quyết 11/NQ-CP. GDP chỉ tăng trưởng 5.89%, so với mức 6.78% của năm 2010. Mặc dù vậy thì đây vẫn là mức tăng trưởng khá cao trong bối cảnh phức tạp của kinh tế thế giới và khu vực.

Được đánh giá là một ngành tiềm năng và tăng trưởng ổn định, tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn, tình hình cạnh tranh cao, giá cả đầu vào tăng trong điều kiện thực hiện bình ổn giá bán, nhưng ngành dược năm qua vẫn đạt được kết quả khả quan. Theo báo cáo của IMS, dự tính tổng tiêu thụ ngành dược 2011 đạt 37,125 tỷ đồng, tăng 21.9% so với năm 2010 (30,458 tỷ đồng). Với mức doanh số này, ngành dược chiếm tỷ trọng 1.46% trong GDP năm 2011. Xu hướng thắt chặt trong kiểm soát chi tiêu của Chính phủ các nước cho chính sách chăm sóc sức khỏe, trong đó có Việt Nam, đã giúp thuốc Generics được ưu tiên sử dụng nhiều hơn so với thuốc độc quyền vì giá cả thấp. IMS cũng dự báo rằng 30 tỷ USD là giá trị của thuốc sắp hết hạn bảo hộ độc quyền trong năm 2011 dành cho những công ty nào nhanh chóng nắm bắt được cơ hội này. Năm 2011 cũng là năm mà FDA nhận được nhiều hồ sơ đăng ký các thuốc đặc trị mới để hỗ trợ và cải tiến các mô hình điều trị chưa có giải pháp tối ưu cho các bệnh: phòng tránh đột quỵ, chữa trị khối u ác tính, ung thư vú, viêm gan siêu vi C... Đây là những loại thuốc mà dự đoán sẽ có khả năng mang lại cho nhà sản xuất doanh thu hơn 1 tỷ USD, sẽ được lưu hành vào khoảng giữa và cuối năm 2012. Chúng ta phải thừa nhận rằng những sáng chế độc quyền của các công ty dược đa quốc gia sẽ mang lại lợi ích rất lớn, trước tiên là cho bệnh nhân, sau là cho những nền công nghiệp dược đang phát triển chưa có khả năng đầu tư lớn cho R&D như Việt Nam. Trong nhiều năm qua, với chiến lược phát triển sản xuất liên doanh và nhượng quyền cho các công ty dược đa quốc gia, Imexpharm luôn tìm kiếm và không ngừng nghiên cứu để có thể kịp thời nắm bắt được những cơ hội này. Hiện nay, Imexpharm đã sản xuất và cho ra thị trường các loại kháng sinh chích, cùng một số loại thuốc đặc trị tim mạch, đặc trị tiểu đường, được giới chuyên môn tin dùng do hiệu quả điều trị cao.

Kính thưa quý vị,

Mặc dù phải đối mặt với nhiều bất lợi, nhưng năm 2011 tiếp tục là một năm tái cơ cấu mạnh mẽ ở Imexpharm để đạt được các mục tiêu ngắn và dài hạn.

Đối với các công ty dược phẩm trong nước chủ yếu sản xuất thuốc Generics, và hoạt động trong môi trường cực kỳ sôi động như hiện nay, thì khả năng tạo ra sự khác biệt trong sản phẩm và chăm sóc tối đa thị trường mục tiêu là điều đặc biệt quan trọng trong sự sống còn của công ty. Vì vậy, về ngắn hạn, Imexpharm đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ để giữ vững vị trí hàng đầu trong ngành, mang đến cho khách hàng những sản phẩm và giải pháp phù hợp với thu nhập, hiệu quả điều trị cao. Bên cạnh đó, Imexpharm đã kết hợp với những hoạt động đầu tư có chiều sâu vào hệ thống phân phối, hạ tầng công nghệ thông tin, tăng cường kiểm soát nội bộ, cơ chế quản trị rủi ro và nâng tầm quản trị tài chính. Đồng thời Imexpharm cũng cải tiến phương thức bán hàng cùng các chính sách động lực nhằm khơi dậy hết tiềm năng của đội ngũ bán hàng. Về dài hạn, Imexpharm đã đặt mục tiêu phát triển thế mạnh cốt lõi của mình là sản xuất liên doanh và kịp thời nghiên cứu sản xuất các sản phẩm sắp hết bảo hộ độc quyền, lấy năng lực sản xuất đang ở trình độ cao so với các công ty cùng ngành trong nước làm lợi thế cạnh tranh chủ yếu. Hỗ trợ cho mục tiêu dài hạn này là các dự án: (1) Nhà máy Cephalosporin đạt chuẩn GMP-WHO, tổng vốn đầu tư 113 tỷ đồng, đã đưa vào hoạt động quý III/2010; (2) Nhà máy thuốc tiêm Penicillin theo tiêu chuẩn và công nghệ châu Âu, vốn đầu tư dự kiến 50 tỷ đồng, sẽ đưa vào chạy thử trong quý II/2012, xét duyệt GMP trong quý 3 năm 2012.

Vượt qua năm 2011 đầy những trở ngại, bước sang năm 2012, theo dự báo nền kinh tế sẽ còn khó khăn hơn. Lãi suất sẽ khó giảm được trước quý III/2012, và dự đoán khó có thể giảm sâu. Ngành dược tuy được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong vài năm tới, nhưng sự mất cân xứng bất lợi trong mức độ tăng giá giữa nguồn đầu vào và giá bán ra vẫn tiếp tục đặt ra cho các doanh nghiệp sản xuất dược bài toán tiết kiệm chi phí tối đa, đặc biệt là trong quản lý sử dụng vốn lưu động và kiểm soát chi phí bán hàng. Chúng tôi

cũng tin tưởng vào sự thành công của các dự án đã và đang đầu tư, cam kết tiếp tục thực hiện sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng bằng những giải pháp điều trị hiệu quả với chi phí hợp lý.

Tôi đánh giá cao sự đóng góp của toàn thể cán bộ công nhân viên trong năm qua vì tinh thần đoàn kết, sự cống hiến, sáng tạo và toàn tâm toàn ý cho công ty.

Tôi thật sự biết ơn quý cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng và lãnh đạo các ban, ngành đã luôn quan tâm ủng hộ, đồng hành, chia sẻ cùng Imexpharm trong thời gian qua. Thay mặt toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên Imexpharm, tôi xin cam kết sẽ làm tốt hơn nữa để tiếp tục mang lại lợi ích tăng thêm cho cổ đông, khách hàng, đồng thời đóng góp nhiều hơn nữa cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sự phát triển của ngành dược Việt Nam.

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



DS. TRẦN THỊ ĐÀO

Sứ mệnh

“CUNG CẤP CÁC GIẢI PHÁP CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO CỘNG ĐỒNG”

Luôn tâm niệm chăm sóc sức khỏe cộng đồng là mục tiêu cao nhất, là trung tâm của mọi hoạt động, Imexpharm luôn trăn trở làm sao nâng cao uy tín chất lượng cũng như thương hiệu dược nội địa và góp phần bình ổn giá thuốc.

Qua nhiều nghiên cứu về diễn biến bệnh tật tại Việt Nam, với lòng tận tâm và chuyên môn cao, được củng cố thêm qua kinh nghiệm sản xuất liên doanh và nhượng quyền cho các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia, hiện nay Imexpharm là nhà sản xuất thuốc generics chất lượng hàng đầu Việt Nam, đạt các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của châu Âu, châu Mỹ, một số sản phẩm đã được chứng minh tương đương sinh học. Khách hàng không chỉ mua thuốc của Imexpharm mà còn mua sự tin cậy.

Hiện nay, Imexpharm đã sản xuất được và đang nghiên cứu sản xuất thêm một số sản phẩm đặc trị có giá thành thấp để thay thế thuốc nhập khẩu giá cao, giảm chi phí điều trị cho người dân.

TỔNG QUAN IMEXPHARM

Các cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển

1983: Tiền thân của Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm là Xí nghiệp Liên Hiệp Dược Đồng Tháp, trực thuộc Sở Y tế Đồng Tháp, được thành lập tháng 9/1983, theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28/09/1983 của Sở Y tế Đồng Tháp. Tổng số cán bộ nhân viên là 70 người, sản phẩm của xí nghiệp lúc này được sản xuất bằng thủ công với khoảng 10 loại sản phẩm, doanh thu hàng năm khoảng 30 tỷ đồng.

1992: Công ty dược phẩm Đồng Tháp trực thuộc UBND Tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 120/QĐTL của UBND Tỉnh Đồng Tháp. Bắt đầu từ lúc này Công ty được xây dựng theo hướng phát triển bền vững và lâu dài hơn, máy móc và trang thiết bị sản xuất được đầu tư mua sắm mới, đội ngũ nhân lực được chú trọng phát triển. Tổng số CBNV tăng lên 200 người, doanh thu hàng năm của Công ty đạt trên 150 tỷ đồng.

1997: Imexpharm là Công ty Dược phẩm **đầu tiên** của Việt Nam đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP ASEAN)

1999: Imexpharm là Công ty dược phẩm **đầu tiên** thực hiện sản xuất nhượng quyền cho tập đoàn, công ty lớn của Châu Âu (Biochemie).

2001: là công ty **đầu tiên** của Tổng công ty Dược thực hiện cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm vào tháng 7/2001, theo quyết định 907/QĐTg ngày 25/07/2001 với vốn điều lệ là 22,000,000,000 đồng.

2005: Quý I/2005 tăng vốn điều lệ lên 44,000,000,000 đồng từ lợi nhuận tích lũy.

Tháng 12/2005: tăng vốn điều lệ lên 64,000,000,000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.

Được Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế Quốc tế tặng Bằng khen xuất sắc trong phát triển sản phẩm và thương hiệu tham gia hội nhập kinh tế Quốc tế, theo Quyết định số: 146/QĐ ngày 14/9/2005.

2006: Quý I/2006: tăng vốn điều lệ lên 70,000,000,000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu ra công chúng.

Quý III/2006: tăng vốn điều lệ lên 84,000,000,000 đồng, từ việc phát hành cổ phiếu thưởng 20% trên vốn điều lệ, lấy từ quỹ đầu tư phát triển.

Tháng 12/2006: Imexpharm là công ty dược **đầu tiên** được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) kể từ ngày 04/12/2006, theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY, mã chứng khoán IMP.

Thực hiện đầu tư và nâng cấp hai nhà máy Betalactam và Non Betalactam đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (Good Manufacturing Practices), phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-WHO (Good Laboratory Practices), hệ thống kho theo tiêu chuẩn GSP-WHO (Good Storage Practices).

2007: Chứng minh thành công “Tương đương sinh học” kháng sinh Imecloer 125 mg (chứa Cefaclor).

Tăng vốn điều lệ lên 116,598,200,000 đồng từ việc chi trả cổ tức và phát hành thêm.

2008: Ký hợp đồng sản xuất liên doanh với Pharma Science – Canada. Đến nay đã thỏa thuận hợp tác sản xuất 113 sản phẩm, trong đó 89 sản phẩm đã có số đăng ký, sản xuất ra thị trường 66 sản phẩm.

2009: Hoàn thành tái cấu trúc lớn toàn bộ hệ thống: Cơ cấu lại tổ chức để nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng cho nhu cầu mở rộng phát triển; Đồng thời thực hiện di dời, sắp xếp lại các xưởng để hợp lý hóa sản xuất và theo những yêu cầu nghiêm ngặt của các đối tác sản xuất lớn.

2010: Chính thức đưa nhà máy Cephalosporin tại khu CN Việt Nam – Singapore II Bình Dương đi vào hoạt động tháng 9/2010, với tổng đầu tư 113 tỷ đồng. Đây là nhà máy được đầu tư theo tiêu chuẩn và công nghệ Châu Âu, sản xuất các loại thuốc uống và tiêm bột thuộc nhóm Cephalosporin thế hệ mới.

Năm 2010 cũng là năm thực hiện tái đánh giá GMP-WHO cho hệ thống xưởng sản xuất, GSP-WHO cho hệ thống kho, và đánh giá GMP-WHO lần đầu tiên cho nhà máy Bình Dương.

Về tài chính, công ty đã hoàn thành hồ sơ để phát hành tăng vốn điều lệ vào đầu năm 2011.

Sự kiện nổi bật năm 2011

Tháng 3/2011: Tập đoàn Novartis – Thụy Sĩ đánh giá nhà máy Cephalosporin Bình Dương đạt các tiêu chuẩn sản xuất theo yêu cầu nghiêm ngặt của đối tác này.

Thực hiện thành công việc phát hành thêm 3,554,680 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 152,145,000,000 đồng.

Tháng 6/2011: Khởi công xây dựng nhà máy thuốc tiêm Penicillin tại khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II, Bình Dương. Đây là nhà máy được đầu tư theo tiêu chuẩn và công nghệ châu Âu, sản xuất các sản phẩm thuốc bột, thuốc tiêm thuộc nhóm Penicillin. Vốn đầu tư dự kiến 50 tỷ đồng, lấy từ nguồn thặng dư vốn. Thời gian đưa vào hoạt động khoảng quý II/2012. Hiện tại Imexpharm đang nghiên cứu 10-20 sản phẩm mới để sản xuất trên nhà máy này.

Tháng 7/2011: Khởi công xây dựng mới Trụ sở Văn phòng công ty tại Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp. Dự án này hoàn thành sẽ mang lại một diện mạo mới, góp phần thể hiện sự lớn mạnh của Imexpharm tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cũng như cả nước. Vốn đầu tư dự kiến 25 tỷ đồng, sẽ được đưa vào sử dụng trong quý IV/2012.

Tháng 10/2011: Tổ chức thành công Hội nghị khách hàng 2011 với chủ đề: “Imexpharm – Dẫn đầu chất lượng thuốc Generics”. Với mong muốn tri ân khách hàng và chia sẻ các giải pháp chăm sóc sức khỏe, hội nghị khách hàng 2011 Imexpharm đã diễn ra tại Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp và 8 địa điểm khác trên cả nước thuộc các tỉnh: Kiên Giang, Cần Thơ, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Đà Nẵng và Hà Nội, với sự tham dự của tổng cộng 4,825 khách hàng.

Tháng 12/2011: Thành lập Chi nhánh Bán hàng Bình Tân, Tp.HCM để thực hiện phân phối hàng Imexpharm trực tiếp trong khu vực Tp.HCM không thông qua nhà phân phối.

Hoài bão

“1.000 năm sau Hoa sen vẫn nở...”

Là một công ty khởi nguồn từ miền tây nam bộ, trải qua hơn 30 năm không ngừng vươn tới, với những bước đi tiên phong khai phá, với chiến lược phát triển: ổn định - bền vững - hiệu quả, cùng với định hướng phát triển riêng biệt, tâm ý trong sáng trong kinh doanh, dù trong bao khó khăn Imexpharm vẫn giữ vững uy tín chất lượng, để thực hiện hoài bão phát triển trường tồn đẹp đẽ như loài sen của miền sông nước nam bộ...

ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

Định hướng phát triển

Để góp phần nâng cao năng lực sản xuất của ngành công nghiệp Dược trong nước, Imexpharm chọn cho mình một hướng đi riêng, chuyên biệt không chạy theo xu hướng thị trường mà **“Định hướng vào khách hàng”**. Imexpharm định vị cho mình là:

- Nhà sản xuất dược phẩm chất lượng cao, cung cấp các giải pháp điều trị hiệu quả với giá cả hợp lý, thay thế thuốc nhập khẩu. Luôn định hướng phục vụ khách hàng, nâng cao giá trị cộng thêm cho khách hàng và đối tác.
- Trở thành công ty sản xuất liên doanh và nhượng quyền hàng đầu ngành Dược Việt Nam, là lựa chọn đầu tiên của các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia trong việc hợp tác sản xuất các sản phẩm liên doanh và nhượng quyền.
- Giữ vững thương hiệu Imexpharm là thương hiệu hàng đầu ngành công nghiệp dược Việt Nam với các sản phẩm chất lượng, an toàn và hiệu quả trong điều trị.
- Phát triển hệ thống phân phối đủ mạnh, chuyên nghiệp để cung cấp hàng hóa cho thị trường.
- Liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và khai thác hiệu quả các Nhà máy hiện có. Đầu tư chiều sâu cho R&D. Không ngừng phát triển sản phẩm mới theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam và kịp thời nghiên cứu sản xuất các sản phẩm vừa hết bảo hộ độc quyền.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ khoa học kỹ thuật, đội ngũ bán hàng. Lấy nguồn nhân lực làm trọng tâm để thể hiện hình ảnh, văn hóa, triết lý kinh doanh mang đậm nét Imexpharm đến với cộng đồng.
- Imexpharm luôn bảo vệ môi trường và tham gia, quan tâm, chia sẻ trách nhiệm với xã hội trên con đường phát triển và thành công.
- Lớn mạnh vì sự phát triển của ngành công nghiệp dược Việt Nam; Quyết tâm trở thành Công ty dược phẩm tại Việt Nam được tin cậy nhất.

Mục tiêu phát triển đến 2015 và tầm nhìn 2020

Mục tiêu chung: “Giữ vững vị thế là Công ty Dược phẩm hàng đầu trong nước, tạo lợi thế cạnh tranh riêng biệt, tiếp tục chiến lược phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả”

Mục tiêu phát triển đến 2015

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận từ 12% đến 15%/năm; doanh thu đến 2015 đạt 1.300 tỷ, lợi nhuận đến 2015 đạt 180 tỷ, doanh thu xuất khẩu đạt 5% đến 10%/doanh thu.
- Vốn điều lệ tăng lên 300 tỷ nhằm đáp ứng cho nhu cầu mở rộng đầu tư, duy trì mức độ tăng trưởng và phát triển của Công ty

- Đầu tư xây dựng mới Nhà máy Non Betalactam, nhà máy liên doanh với các tập đoàn đa quốc gia khu vực Châu Âu, châu Mỹ.
- Xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực từ 20 đến 30 sản phẩm/năm.
- Đầu tư chiều sâu hệ thống phân phối trong nước; Mở 01 chi nhánh bán hàng, nghiên cứu sản phẩm tại nước ngoài.
- Đưa ra thị trường từ 10 đến 20 sản phẩm mới/năm. Thị phần chiếm 5% tổng thị phần thuốc tiêu thụ trong nước.
- Đến 2015 số lượng nhân viên là 1.000 người, với thu nhập bình quân là 180 triệu đồng/năm.

Tầm nhìn 2020

- Doanh thu: 2.800 tỷ, lợi nhuận 350 tỷ, xuất khẩu chiếm 5% đến 10%/tổng doanh thu
- Vốn điều lệ tăng lên 500 tỷ; giá trị vốn hóa thị trường 200 triệu USD
- Nhân sự 1.200 người với lương bình quân là 240 triệu đồng/người/năm
- Chiếm 6% tổng thị phần thuốc tiêu thụ trong nước.
- Phát triển được các nhóm sản phẩm đặc trị theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam để thay thế thuốc nhập khẩu, cung cấp các giải pháp điều trị mới hiệu quả cao, giá cả hợp lý.

Với năng lực sản xuất và tài chính, tiềm năng phát triển hiện có, chúng tôi tin tưởng các chiến lược quản lý trung và dài hạn sẽ giúp cho những mục tiêu trên trở thành hiện thực một cách vững chắc, mang đến giá trị tăng thêm cho quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và các bên có liên quan.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Năm 2011, kinh tế có phục hồi sau khủng hoảng nhưng xu hướng chậm lại. GDP tăng trưởng 5,89%, giảm 0,89% so năm 2010, và tiếp tục phải đối mặt với những thách thức: lạm phát, biến động tỷ giá, mặt bằng lãi suất.... Cộng thêm hàng loạt các chi phí xăng dầu, điện, nước, lương cơ bản...đều tăng. Đối với các doanh nghiệp sản xuất dược phải nhập khẩu gần 90% nguyên liệu thì càng góp phần trực tiếp làm tăng giá thành sản phẩm, trong khi giá bán các loại dược phẩm tiếp tục dưới sự kiểm soát để thực hiện bình ổn giá. Điều này đã ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dược nói chung, trong đó có Imexpharm.

Bên cạnh nhiều yếu tố khó khăn vẫn có những thuận lợi cơ bản: An sinh xã hội được đảm bảo, mức sống người dân được nâng cao về vật chất lẫn tinh thần, việc chăm sóc sức khỏe được quan tâm hơn. Tổng chi tiêu tiền thuốc năm 2011 theo dự tính tăng 21,9% so năm 2010. Mặt khác, Chính phủ và Bộ Y tế cũng có nhiều chính sách khuyến khích sử dụng thuốc nội trong bệnh viện và Bảo hiểm Y tế.

Trong bối cảnh đó, thực hiện các giải pháp theo tinh thần Nghị Quyết số 11/NQ-CP của Chính Phủ, sự chỉ đạo của các cấp, các ngành có liên quan, Imexpharm đã triển khai thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, cắt giảm chi phí, sắp xếp sản xuất kinh doanh hợp lý, phát huy áp dụng các sáng kiến, cải tiến, tích cực củng cố, mở rộng thị trường, tăng cường công tác tuyên truyền cho toàn thể cán bộ công nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ, đây cũng là động lực quan trọng để vượt qua khó khăn, ổn định và phát triển. Kết quả đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2011: thị phần được giữ vững và mở rộng, lợi nhuận trước thuế tăng trưởng tốt, vốn lưu động được kiểm soát; nguồn nhân lực được bổ sung, tuyển dụng mới và đào tạo kịp thời, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; uy tín thương hiệu được nâng cao.

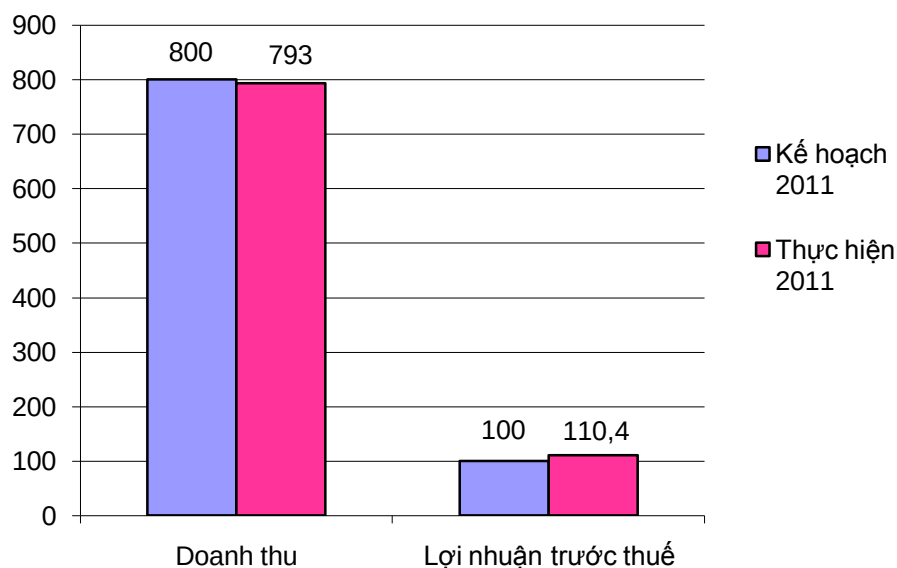
I. Kết quả thực hiện mục tiêu năm 2011

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Năm 2011 Imexpharm đạt 793 tỷ đồng doanh thu và 110,487 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế; tương ứng đạt 99,12% kế hoạch doanh thu và 110,48% kế hoạch lợi nhuận; Ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu 2,05% và tăng trưởng lợi nhuận 12,60% so với năm 2010, cụ thể:

(Đvt: ngàn đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Thực hiện 2011/ Kế hoạch 2011 (%)	Tăng trưởng / năm 2010(%)
- Tổng Doanh thu	800.000.000	793.000.000	99,12	2,05
- Lợi nhuận trước thuế	100.000.000	110.487.000	110,48	12,60



Kết quả đạt như trên nhờ rất nhiều yếu tố:

- Ngoài yếu tố chiến lược đúng đắn của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, yếu tố quyết định là lòng tin của hệ điều trị, người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm của Imexpharm.
- Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới mang thương hiệu Imexpharm, thực hiện đa dạng hóa sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh.
- Chuyển đổi hợp lý cơ cấu sản phẩm, tập trung sản xuất những nhóm sản phẩm mang lại doanh thu cao và có hiệu quả, đồng thời tập trung chăm sóc khách hàng có doanh số lớn.

Đặc biệt, Imexpharm cũng đã thành công trong chương trình đưa sản phẩm vào hệ điều trị cả nước, doanh thu hệ điều trị tăng trưởng tốt, đạt trên 60% tổng doanh thu, cho thấy cơ cấu doanh thu đang phát triển đúng theo xu thế chung là tăng tỷ lệ thuốc kê toa nhằm đáp ứng nhu cầu cần thiết cho hệ điều trị.

2. Các nét nổi bật của hoạt động quản trị trong năm

Hoạt động tiếp thị và bán hàng

Hoạt động Marketing tiếp tục được đẩy mạnh để khẳng định và củng cố thương hiệu bằng các hoạt động như:

- Tổ chức thực hiện 60 hội nghị, hội thảo khoa học giới thiệu sản phẩm đến hơn 8.000 khách hàng.
- Tập trung đầu tư, khai thác dòng sản phẩm chủ lực đã có nền tảng như: Andol, Probio, Max-go lutein, Claminat, Imeclor... và xây dựng thêm những sản phẩm mới thuộc nhóm Cephalosporin. Hoạt động xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực ngày càng chuyên nghiệp thông qua các hoạt động về nghiên cứu thị trường, quảng cáo, tiếp thị giới thiệu sản phẩm,... Chương trình Imexfamily đã tạo được mối quan hệ lâu bền và chăm sóc, đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.
- Tổ chức nhiều đợt cho khách hàng tham quan nhà máy Cephalosporin tại khu công nghiệp Việt Nam, Singapore II (Bình Dương), để khách hàng hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất - liên doanh của công ty. Nhà máy này đã được đầu tư với nguồn kinh phí lớn, với hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn cao, dây chuyền sản xuất thuốc tiêm gần như hoàn toàn tự động, khép kín dựa trên tiêu chuẩn GMP Châu Âu, và được trang bị hệ thống xử lý không khí hiện đại nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

- Nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ bán hàng, tiếp thị thông qua việc tổ chức, sắp xếp, đào tạo, huấn luyện hợp lý và hiệu quả. Phòng Tiếp thị đã triển khai và từng bước phát triển đội ngũ quản lý sản phẩm chuyên biệt, chịu trách nhiệm bởi các giám đốc sản phẩm, và theo đánh giá ban đầu bộ phận này đang hoạt động tốt hơn.
- Mở rộng chiều sâu hệ thống phân phối, hiện sản phẩm Imexpharm đã có mặt tại tất cả các tỉnh thành và hầu hết các bệnh viện trên toàn quốc. Hiện tại có 14 chi nhánh bán hàng thì 14 Chi nhánh đều đạt tiêu chuẩn GDP.

Công tác nghiên cứu và phát triển

Năm 2011, Imexpharm được cấp số đăng ký 59 sản phẩm bao gồm sản phẩm mới, sản phẩm liên doanh, nhượng quyền. Trong đó, sản phẩm mới chiếm 60%, đã đưa ra thị trường 20 sản phẩm mới với công thức bào chế và quy trình sản xuất ổn định, nâng số lượng sản phẩm Imexpharm được Bộ Y tế cấp số đăng ký lưu hành trong nước và ngoài nước hơn 300 sản phẩm.

Hiện tại, Imexpharm đang tập trung xây dựng phương án sản phẩm đặc trị như tim mạch, tiểu đường và các sản phẩm kháng sinh thuộc nhóm Penicillin và Cephalosporin thế hệ mới.

Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật thường xuyên được huấn luyện về chuyên môn, GMP-WHO, ISO và tham dự hội thảo, hội nghị về các thành tựu mới trong công nghệ dược để hoàn thiện quy trình nghiên cứu.

Công tác quản lý chất lượng

Hệ thống quản lý chất lượng được Imexpharm duy trì và nâng cao, tiếp tục được công nhận đạt yêu cầu của tiêu chuẩn Thực hành Tốt Sản xuất Thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y Tế Thế giới (GMP-WHO) và của các tập đoàn dược phẩm nước ngoài như Sandoz, Sanofi...

Trong năm qua công ty cũng tiếp tục triển khai GDP đến các chi nhánh và trung tâm phân phối, nâng số cơ sở đạt GDP lên 13 và định kỳ đánh giá các chi nhánh đã đạt GDP trước đây cho thấy đều thực hiện tốt các yêu cầu.

Ngoài ra, Imexpharm luôn duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của ISO 9001:2008 và được đánh giá giám sát của tổ chức Intertek (Hoa Kỳ); đồng thời bước đầu triển khai hệ thống quản lý môi trường ISO 14000:2004.

Tháng 3/2011, Imexpharm cũng được đánh giá giám sát của tập đoàn Sandoz (Áo) và được tập đoàn này đồng ý tiếp tục sản xuất các sản phẩm nhượng quyền.

Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện TQM (Total Quality Management) cũng được công ty thực hiện hiệu quả, nhiều sáng kiến cải tiến chất lượng được áp dụng giúp tiết kiệm chi phí, giảm chất thải rắn...

Công tác đầu tư xây dựng

Năm 2011, Imexpharm có những dự án đầu tư mở rộng quan trọng sau:

- Đã xây dựng và hoàn thiện văn phòng cho 3 Chi nhánh, trị giá khoản 5 tỷ đồng.
- Triển khai xây dựng mới nhà máy thuốc tiêm Penicillin tại Bình Dương, và trụ sở văn phòng làm việc tại Cao Lãnh, kinh phí đầu tư theo dự toán 78,7 tỷ đồng; Dự kiến năm 2012 hoàn thành.

Công tác tài chính kế toán

- Nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả trong bối cảnh kinh tế khó khăn, giá cả nguyên vật liệu đầu vào liên tục biến động, Imexpharm đã và đang thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí, tăng cường kiểm soát và thu hồi công nợ; quản lý tốt hàng tồn kho, làm tốt công tác phân tích dự

báo thị trường để có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu; thành phẩm hợp lý, từng bước thực hiện giảm chi phí bán hàng tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Thường xuyên cập nhật chính sách, chế độ tài chính kế toán mới để cập nhật kịp thời cho phần mềm kế toán nhằm đáp ứng yêu cầu báo cáo quyết toán và công bố thông tin.
- Công tác kiểm toán nội bộ cũng được thực hiện một cách chặt chẽ; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành chính sách bán hàng; quy định về phân cấp quản lý tài chính đối với các đơn vị trực thuộc góp phần giúp lãnh đạo điều hành hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.
- Hoàn thành thời gian thực hiện báo cáo tài chính đúng thời hạn, công bố thông tin kịp thời trên thị trường chứng khoán. Đảm bảo tình hình tài chính minh bạch, vững mạnh góp phần giữ vững uy tín của Imexpharm.
- Lập và theo dõi ngân sách năm 2011, phân tích hiệu quả từng mặt hàng, báo cáo phân tích số liệu phục vụ nhu cầu điều hành của Công ty
- Thực hiện chính sách thuế đầy đủ theo quy định.

Công tác quản trị nhân sự và đào tạo

- *Nhân sự*
- Tổng số người lao động tính đến 31/12/2011: 809 người, tăng 3.5% so với năm 2010, trong đó có 320 nữ.
- *Huấn luyện, đào tạo*
- Công tác huấn luyện được quan tâm và đổi mới nội dung, chú trọng áp dụng các kiến thức, kinh nghiệm, thực hành các phương pháp quản lý tiên tiến.
- Triển khai thực hiện hệ thống đánh giá hiệu quả công việc, từng Cán bộ công nhân viên đều được huấn luyện văn hoá doanh nghiệp. Tổng ngân sách cho công tác đào tạo, huấn luyện năm 2011 hơn 1 tỷ đồng.
- *Công tác thi đua:*
- Sáng kiến - giải pháp hữu ích

Qua phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật CB.CNV đã đóng góp 50 sáng kiến, cải tiến tiết kiệm chi phí, hợp lý hoá công việc đã được triển khai thực hiện. Có 20 đề tài nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới. Tổng giá trị làm lợi từ các đề tài nghiên cứu và các ứng dụng hơn 1 tỷ đồng. Công ty đã khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có ý tưởng sáng kiến, cải tiến với số tiền trên 50 triệu đồng.

- Kết quả thi đua:

Danh hiệu thi đua cá nhân: 800 lao động giỏi; 20 chiến sĩ thi đua cơ sở.

Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Ủy Ban tỉnh cho tập thể và 10 cá nhân.

Công tác xã hội

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Imexpharm luôn chia sẻ với cộng đồng bằng các hoạt động như: Chương trình khuyến học Imexpharm, ăn tết với người nghèo, xây nhà tình thương, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, giải thưởng Huỳnh Thúc Kháng tại Tp. Đà Nẵng... Công ty luôn dành một khoản ngân sách nhất định mỗi năm khoảng 1-1,5 tỉ đồng cho các hoạt động trên. Imexpharm có thể tự hào là một trong những công ty Dược rất quan tâm đến nguồn nhân lực trẻ của đất nước thông qua các chương trình khuyến học và luôn nhận được sự ủng hộ của cộng đồng trên cả nước.

II. Phương hướng mục tiêu năm 2012

1. Nhận định tình hình

Năm 2012 là năm vẫn còn khó khăn, thách thức ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh: biến động tỷ giá, tăng giá xăng, dầu, điện, nước, lương cơ bản, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, lãi suất ngân hàng ở mức cao... Mặt khác để ổn định tình hình kinh tế, Chính Phủ tiếp tục thực hiện kiểm soát, bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu và thuốc là một trong những sản phẩm quan trọng ảnh hưởng đến an sinh xã hội. Vì vậy, việc tăng giá thuốc cho phù hợp với việc tăng giá đầu vào trong tình hình kinh tế Việt Nam hiện nay là rất khó khăn. Điều đó có nghĩa là năm 2012, Imexpharm phải cố gắng rất lớn kết hợp với việc đưa ra nhiều giải pháp mới hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại và các dự báo thị trường, Công ty cần có chiến lược nhằm đảm bảo cung cấp những sản phẩm chủ lực trong danh mục được Bộ Y tế cấp phép, đảm bảo đủ hàng và có hiệu quả. Do đó, trên tinh thần thận trọng, Ban điều hành đã đề ra mục tiêu phát triển trong năm tới như sau:

2. Mục tiêu chủ yếu năm 2012

- Tổng doanh thu đạt 890 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 115 tỷ.
- Chi trả cổ tức 22% bằng tiền mặt, và chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10:1.
- Hoàn thành xây dựng văn phòng Công ty và đưa nhà máy Penicillin đi vào hoạt động cuối năm 2012.
- Đầu tư hệ thống ERP từng giai đoạn phù hợp đặc điểm hoạt động của công ty.
- Khai thác hiệu quả các nhà máy đã đầu tư, đặc biệt nhà máy Cephalosporin
- Hoàn thiện tái cấu trúc hai bộ phận Bán hàng và Tiếp thị
- Tiếp tục đẩy mạnh chiến lược liên doanh liên kết trong sản xuất với các công ty Dược trong và ngoài nước.

Giải pháp trọng tâm

- Các giải pháp đảm bảo nhu cầu vốn, ngoại tệ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Theo dõi sát tình hình biến động kinh tế, giá cả nguyên vật liệu đầu vào và tỷ giá ngoại tệ nhằm đưa ra các giải pháp hiệu quả, kịp thời để hạn chế các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát chặt chẽ tồn kho, công nợ, dòng tiền và chi phí nhằm đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả.
- Quản lý chặt chẽ chi phí: nâng cao ý thức tiết kiệm, từng bước thực hiện tiết giảm giảm chi phí bán hàng thông qua việc cải tiến chính sách bán hàng và tập trung nhóm sản phẩm chủ lực hiệu quả.
- Mở rộng và phát triển hiệu quả mạng lưới phân phối và xây dựng cơ sở vật chất tại các khu vực bán hàng nhằm triển khai áp dụng các tiêu chuẩn GSP, GDP, GPP trong hệ thống phân phối.
- Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị: chăm sóc khách hàng mục tiêu, đầu tư thương hiệu các sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh.
- Tiếp tục triển khai áp dụng Quản lý Chất lượng Toàn diện (TQM).
- Tiếp tục quan tâm các biện pháp bảo vệ môi trường, thực hiện đúng tiêu chuẩn theo quy định.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng cho nhu cầu phát triển của Công ty. Trong đó, nâng cao công tác quản trị nhân sự, đào tạo kỹ năng, kiến thức và bản sắc văn hóa Imexpharm.

Năm 2011, mặc dù chịu ảnh hưởng nhiều biến động của nền kinh tế thế giới và khu vực, trong nước cũng như trong ngành dược, nhưng Imexpharm đã hoàn thành vượt mức và toàn diện kế hoạch năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đề ra.

Đặc biệt, trong tình hình kinh tế năm 2012 còn nhiều biến động phức tạp, dự báo rủi ro còn nhiều, dự kiến chỉ tiêu tăng trưởng tuy không cao nhưng giá trị tương ứng rất lớn. Đây cũng là một thách thức của Hội đồng quản trị, Ban điều hành. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành với quyết tâm cao, phấn đấu thực hiện chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012.

CHỦ TỊCH HĐQT

ĐS. TRẦN THỊ ĐÀO

Báo cáo của Ban điều hành

Tổng quan tình hình kinh tế và thị trường dược phẩm Việt Nam 2011

Năm 2011 là một năm âm ảm của kinh tế toàn cầu: khủng hoảng khu vực đồng Euro lan rộng, kinh tế Mỹ có dấu hiệu phục hồi nhẹ nhưng tỷ lệ thất nghiệp cao, thiên tai kinh hoàng tại Nhật... Tuy kinh tế Việt Nam có nhiều điểm sáng: tăng trưởng GDP đạt 5.89%, lạm phát dần được kiềm chế, bội chi ngân sách giảm, mức nhập siêu thấp nhất 5 năm qua... Song cũng còn nhiều bất ổn: lạm phát tuy có giảm những tháng cuối năm nhưng tính cả năm vẫn ở mức cao 2 con số, lãi suất tín dụng quá cao, áp lực tỷ giá còn lớn do dự trữ ngoại hối thấp; thị trường chứng khoán và bất động sản giảm sút,... ít nhiều đã gây tác động không tốt đến hoạt động của doanh nghiệp.

Ngành dược Việt Nam 2011 tiếp tục cạnh tranh trong khó khăn, với áp lực chi phí đầu vào gia tăng: Nguyên liệu, bao bì, lương, Bảo hiểm, điện, nước, tỷ giá ngoại tệ, ... nhưng giá đầu ra chịu sự kiểm soát chặt chẽ. CPI nhóm ngành dược phẩm, y tế theo số liệu của Tổng Cục thống kê luôn thấp hơn CPI chung, năm 2011 đứng thứ 10 trong 11 nhóm ngành hàng thống kê về tốc độ tăng giá. Cụ thể, so với 2010, CPI chung năm 2011 tăng 18.58%, trong khi CPI của nhóm ngành dược phẩm và dịch vụ y tế chỉ tăng 5.65%, chủ yếu là dược phẩm nhập khẩu.

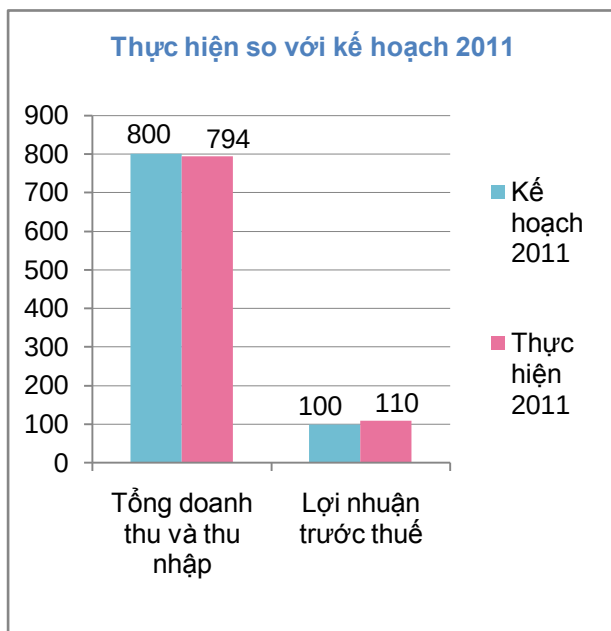
Nhận thức trước được tình hình khó khăn của năm 2011, Imexpharm đã chủ động đưa ra các giải pháp ứng phó kịp thời bảo đảm sự phát triển ổn định bền vững của công ty thể hiện qua một số kết quả tài chính như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2011

1. Thực hiện sản xuất kinh doanh so với kế hoạch 2011

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Thực hiện/ Kế hoạch
Tổng doanh thu và thu nhập	800,000	793,675	99.21%
Lợi nhuận trước thuế	100,000	110,488	110.49%



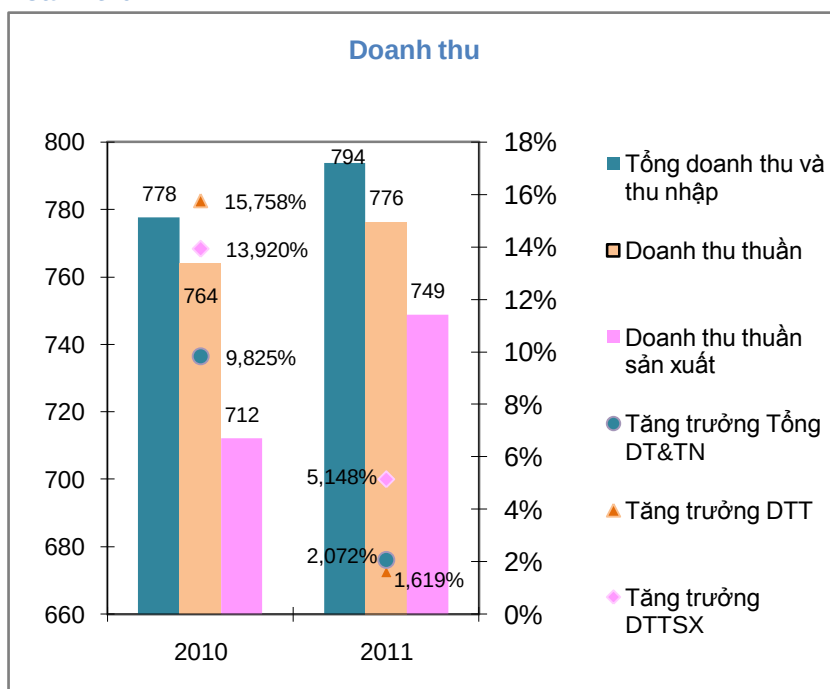
Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2011 đạt 99.21% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 110.49% kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông 2010 đề ra. Đây là kết quả đầy khích lệ trong một năm với nhiều bất lợi mà ngành Dược phải đối mặt.

2. So với thực hiện năm 2010

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Thực hiện 2011	Năm 2011/ Năm 2010
Tổng doanh thu và thu nhập	777,563	793,675	102.07%
Doanh thu thuần	763,995	776,365	101.62%
<i>Trong đó: Doanh thu sản xuất</i>	712,150	748,808	105.15%
Giá vốn hàng bán	411,098	388,430	94.49%
Lãi gộp	352,896	387,935	109.93%
Chi phí bán hàng	220,270	234,582	106.50%
Chi phí quản lý	35,441	48,098	135.71%
Lợi nhuận trước thuế	98,121	110,488	112.60%
Lợi nhuận sau thuế	80,465	77,606	96.45%

Doanh thu



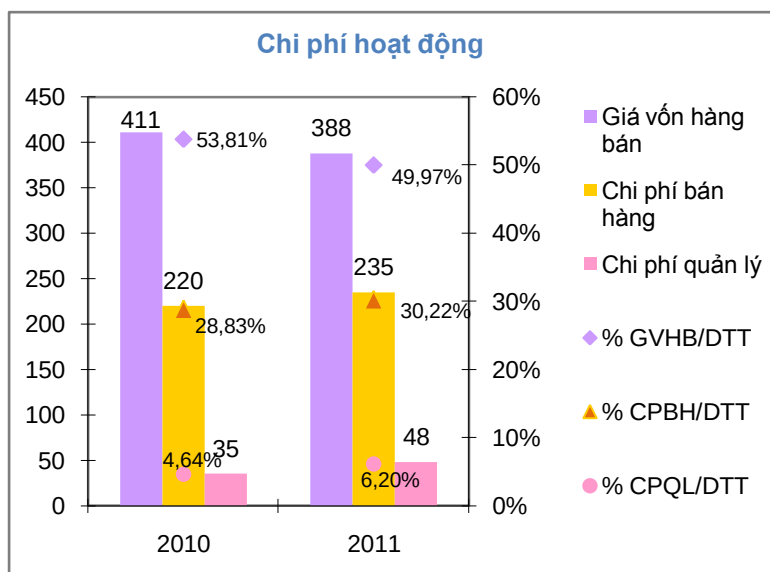
Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2011 tăng 2.07% so với năm 2010, trong đó doanh thu hàng mua bán giảm 46,80%, doanh thu sản xuất tăng 5.15%. Trong doanh thu hàng sản xuất thì doanh thu hàng nhượng quyền giảm 43,73% và hàng Imexpharm phân phối tăng 15,86% nâng tỷ trọng doanh thu hàng sản xuất từ 91,60% trên tổng doanh thu năm 2010 lên 94,35% trong năm 2011 và tỷ trọng doanh thu hàng Imexpharm phân phối từ 73,94% năm 2010 lên 84,61% năm 2011. Qua đó cho thấy doanh thu tăng chủ yếu là hàng Imexpharm phân phối. Nguyên nhân do công ty chủ động giảm doanh thu tiêu thụ hàng mua khác vì không hiệu quả

và hàng nhượng quyền Sandoz do đối tác gặp khó khăn về nhà phân phối. Đồng thời công ty tập trung phát triển hàng Imexpharm tự phân phối.

Trong năm 2011, Imexpharm đã thành công cho ra thị trường nhiều sản phẩm mới thuộc nhóm đặc trị tim mạch, kháng sinh chích và sản phẩm liên doanh với PMS. Cùng với nỗ lực mở rộng hệ thống phân phối, đây là một thành công đáng kể, khẳng định vị thế và sức cạnh tranh của Imexpharm trên thị trường ngày càng vững mạnh hơn.

Lãi gộp tăng trưởng 9,93% cao hơn tăng trưởng doanh thu thuần cho thấy công ty đã kiểm soát tốt chi phí sản xuất trong điều kiện áp lực chi phí đầu vào tăng, thông qua hợp lý hóa quy trình sản xuất và mạnh dạn cơ cấu lại sản phẩm để loại bỏ sản phẩm kinh doanh kém hiệu quả.

Chi phí hoạt động

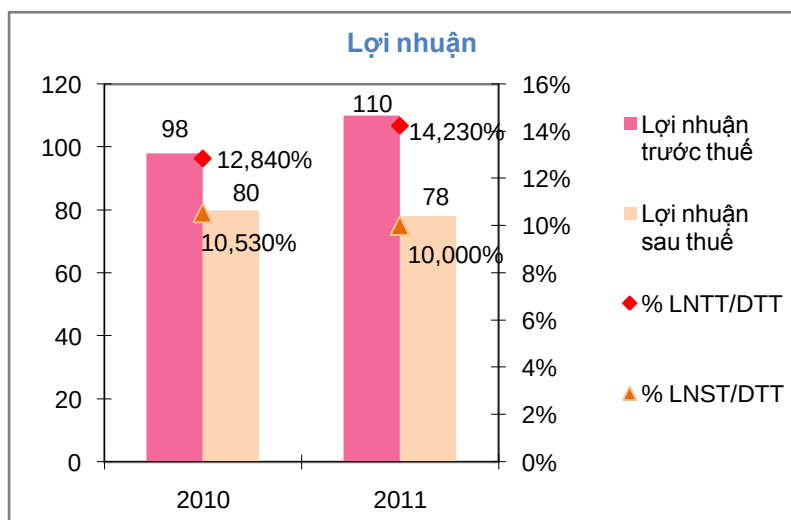


Chi phí bán hàng năm 2011 tăng 6.5%, cao hơn mức tăng trưởng doanh thu thuần (2,07%), nhưng thấp hơn mức tăng trưởng lãi gộp (9,93%) và chiếm tỷ trọng 30,22% trong doanh thu thuần. Nguyên nhân ngoài yếu tố trượt giá góp phần làm tăng chi phí, việc tăng tỷ trọng doanh thu hàng Imexpharm cũng làm ảnh hưởng đến tăng chi phí bán hàng do công ty đang mở rộng hệ thống phân phối và đầu tư chi phí cho hoạt động tiếp thị, quảng bá, nghiên cứu mở rộng thị trường nhằm giới thiệu sản phẩm và thương hiệu Imexpharm đến cộng đồng. Qua đó cho thấy hiệu quả của sản phẩm mang thương hiệu Imexpharm mang lại

và uy tín trên thị trường ngày càng cao. Tuy nhiên, chi phí này hiện đang chiếm tỷ trọng khá cao trong doanh thu thuần cần có biện pháp kiểm soát tốt hơn trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Chi phí quản lý năm 2011 tăng 35.71%, xét về mặt tỷ trọng trên doanh thu thuần chiếm 6,20% tăng 1.56%. Trong năm 2011, cùng với việc điều chỉnh tăng mức lương toàn công ty phù hợp với việc điều chỉnh lương cơ bản theo quy định của nhà nước, việc mở rộng quy mô hoạt động ra Bình Dương, bổ nhiệm thêm một số vị trí quản lý và thực hiện quá trình tái cấu trúc công ty nhằm nâng cao hoạt động bán hàng và tiếp thị, mở rộng thị trường đã góp phần làm tăng chi phí quản lý. Nhưng với tỷ trọng 6,20% trong doanh thu thuần thì vẫn phù hợp với mặt bằng chung của ngành. Tuy nhiên công ty luôn quan tâm kiểm soát để đảm bảo hiệu quả cao nhất.

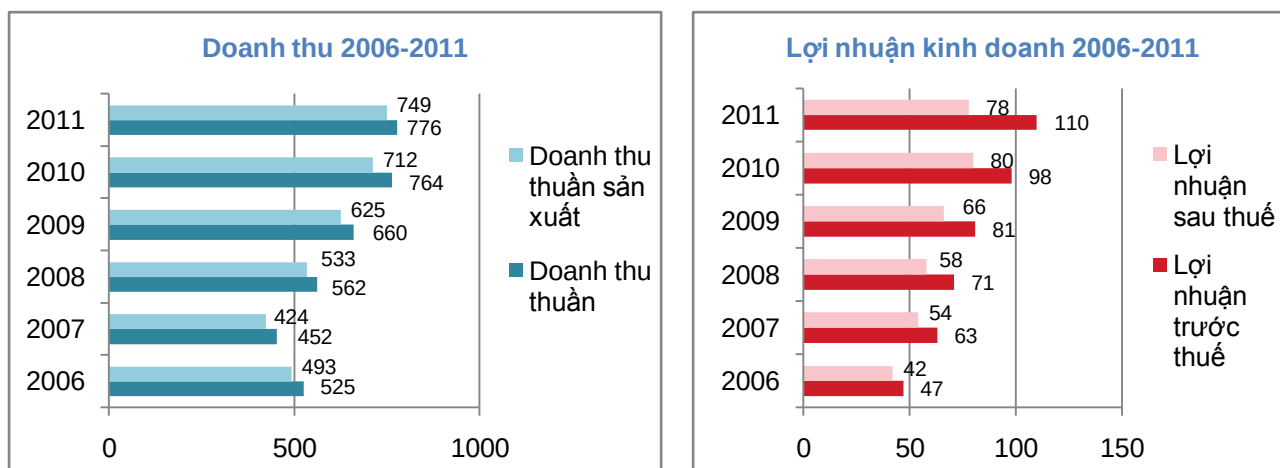
Lợi nhuận



Lợi nhuận trước thuế tăng 12.60% so với năm 2010, tỷ trọng lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần cũng tăng 1.39%, chủ yếu nhờ tăng doanh thu hàng Imexpharm làm tăng lãi gộp hàng bán.

Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế giảm 3.55% so với năm 2010, do năm 2011 Imexpharm không còn được hưởng ưu đãi thuế, phải chịu thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25%. Nếu loại trừ số thuế TNDN được giảm năm 2010 thì lợi nhuận sau thuế năm 2011 so năm 2010 tăng 8.10%.

3. Kết quả kinh doanh giai đoạn 2006-2011 (từ khi niêm yết cổ phiếu đến nay)



Từ khi niêm yết cổ phiếu cuối năm 2006, doanh thu và lợi nhuận của Imexpharm tăng ổn định qua các năm. So với năm 2006, doanh thu thuần năm 2011 bằng 1.48 lần, lợi nhuận trước thuế bằng 2.34 lần. Tính trung bình cả giai đoạn 2006-2011, doanh thu thuần đã tăng trưởng trung bình 9,56% năm, doanh thu thuần hàng sản xuất tăng trung bình 10,40% năm, lợi nhuận trước thuế tăng trung bình 26,90% năm, và lợi nhuận sau thuế tăng trung bình 16,71% năm.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Cơ cấu tài sản - Nguồn vốn

Cơ cấu tài sản

(Đơn vị: Triệu đồng)

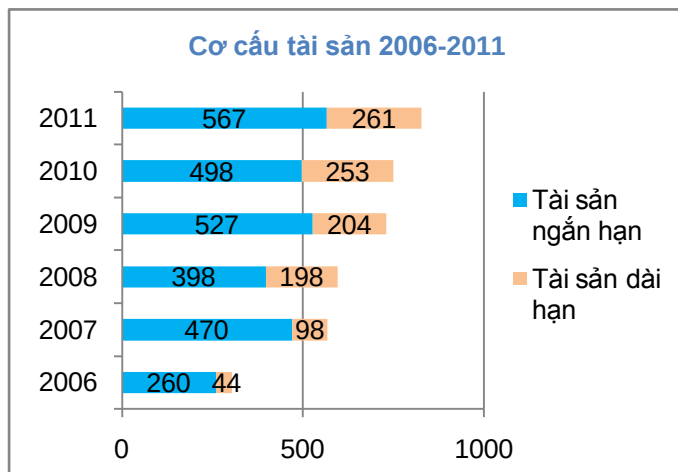
	Chi tiêu	Số đầu năm 2011	Số cuối năm 2011	Tỷ lệ %
	TỔNG TÀI SẢN	751,000	827,689	110.21%
A	Tài sản ngắn hạn	497,688	566,759	113.88%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	111,007	140,281	126.37%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3,601	3,035	84.28%
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	199,981	194,275	97.15%
IV	Hàng tồn kho	172,674	222,400	128.80%
V	Tài sản ngắn hạn khác	10,425	6,769	64.93%
B	Tài sản dài hạn	253,312	260,930	103.01%
I	Tài sản cố định	205,073	213,030	103.88%
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	33,810	33,040	97.72%
III	Tài sản dài hạn khác	14,430	14,861	102.99%

Tổng tài sản năm 2011 tăng 10.21% so với năm 2010, tương đương 76.7 tỷ, chủ yếu do: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 26.37% là do lượng tiền phát hành cổ phiếu trong năm chưa giải ngân hết các dự án đầu tư và thu tiền bán hàng cuối năm; Hàng tồn kho tăng 28.80%, trong đó: thành phẩm tăng 49,06% trị giá 21,4 tỷ đồng do dự trữ cho chương trình bán hàng Tết âm lịch; Nguyên vật liệu tăng 30,5% trị giá 33,7 tỷ đồng. Đây là vấn đề nhạy cảm, năm 2011 tình hình kinh tế biến động rất phức tạp, tác động rất lớn đến chi phí đầu vào. Để hạn chế rủi ro, ổn định giá thành Công ty chủ động dự trữ một số nguyên liệu chủ lực nhằm đảm bảo an toàn cho sản xuất và cung ứng hàng ra thị trường, đặc biệt cung ứng hàng thầu cho hệ điều trị.

Tuy nhiên công ty luôn quan tâm theo dõi diễn biến của thị trường để tính toán mức dự trữ hợp lý và tăng cường kiểm soát tốt hàng tồn kho, công nợ. Hàng quý công ty đều xem xét số ngày tồn kho các loại nguyên vật liệu, thành phẩm, số ngày phải thu của mỗi khách hàng ở từng chi nhánh, hiệu thuốc đảm bảo hàng tồn

kho trong mức lưu chuyển tốt, công nợ đều có khả năng thanh toán và được lập dự phòng đầy đủ đúng qui định. Một kết quả đáng khích lệ là mặc dù doanh thu vẫn tăng nhưng khoản phải thu khách hàng cuối năm 2011 đã giảm 9% so với 2010, tương đương 17.3 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản 2006-2011



Tổng tài sản năm 2011 bằng 2.72 lần năm 2006, trong đó chủ yếu là tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên, có sự chuyển dịch trong cơ cấu tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn, tỷ trọng tài sản dài hạn đã tăng từ 14.52% năm 2006 lên 31.52% năm 2011. Điều đó cho thấy thời gian qua cùng với tốc độ phát triển doanh thu, lợi nhuận thì năng lực sản xuất và hệ thống phân phối cũng được đầu tư phát triển đồng bộ.

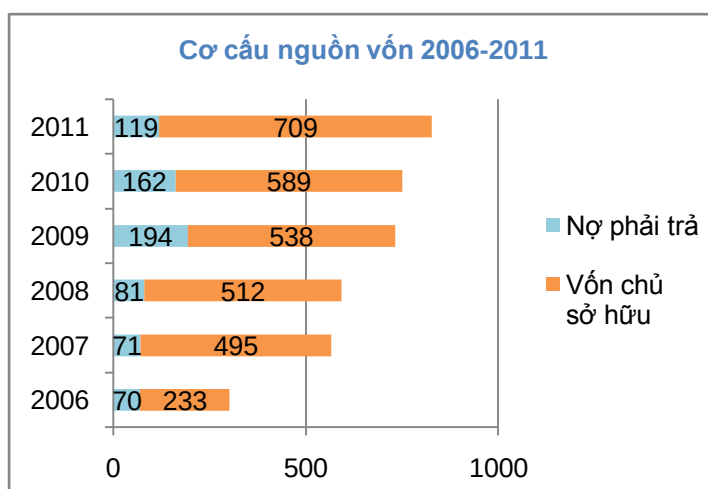
Cơ cấu nguồn vốn

(Đvt: Triệu đồng)

	Chi tiêu	Số đầu năm 2011	Số cuối năm 2011	Tỷ lệ %
	TỔNG NGUỒN VỐN	751,000	827,689	110.21%
A	Nợ phải trả	161,740	118,671	73.37%
I	Nợ ngắn hạn	160,035	116,645	72.89%
II	Nợ dài hạn	1,706	2,028	118.87%
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	589,260	709,018	120.32%
I	Vốn chủ sở hữu	589,260	709,018	120.32%
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	116,598	152,145	130.49%
	Thặng dư vốn cổ phần	267,450	330,105	123.43%
	Các quỹ	123,612	157,587	127.49%
	Lợi nhuận chưa phân phối	80,466	69,106	85.88%
II	Nguồn kinh phí, quỹ khác	0	0	

Tổng nguồn vốn năm 2011 tăng 10,21% so năm 2010, chủ yếu từ nguồn vốn chủ sở hữu do phát hành tăng vốn điều lệ từ 116,6 tỷ đồng lên 152,15 tỷ đồng, nâng vốn chủ sở hữu từ 589,26 tỷ đồng lên 709,02 tỷ đồng và nợ phải trả giảm từ 161,74 tỷ xuống còn 118,67 tỷ đồng. Xét về cơ cấu nguồn vốn, tỷ trọng vốn chủ sở hữu chiếm 85,66% tăng 7,20% so với năm 2010 và nợ phải trả giảm từ 21,54% còn 14,34% cuối năm. Điều này cho thấy, trong điều kiện nền kinh tế có nhiều biến động, tín dụng thắt chặt và lãi suất cho vay tăng cao để kiềm chế lạm phát thì việc duy trì cơ cấu vốn chủ sở hữu cao thể hiện tiềm lực tài chính vững mạnh là yếu tố rất quan trọng góp phần ổn định và thành công của công ty.

Cơ cấu nguồn vốn 2006-2011



Từ năm 2006 đến nay, Imexpharm đã thực hiện thành công 2 đợt phát hành tăng vốn điều lệ. Thêm vào đó, quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính cũng không ngừng được tích lũy từ lợi nhuận kinh doanh. Nhờ đó, công ty có thể duy trì cơ cấu vốn an toàn với tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn thấp nhằm thực hiện đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

So với năm 2006, quy mô vốn chủ sở hữu năm 2011 đã vượt quá 3 lần. Có thể nói trong những năm qua thị trường tiền tệ gặp nhiều khó khăn, lãi suất ngân hàng tăng cao, thì việc sử dụng đòn cân nợ là yếu tố mang

nhiều rủi ro. Ngược lại, việc cân nhắc duy trì cơ cấu vốn an toàn này đã tạo cho Imexpharm rất nhiều thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt cho đầu tư các dự án dài hạn tạo nền tảng cho sự tăng trưởng trong tương lai.

Cụ thể về 2 đợt phát hành tăng vốn như sau:

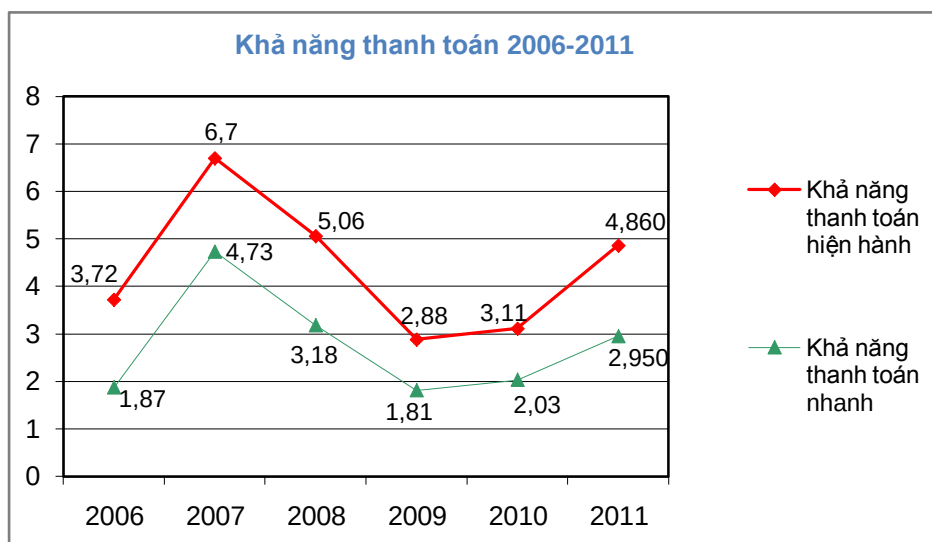
Năm phát hành	2007	2011
Số cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	3,259,820	3,554,680
Giá phát hành bình quân (đồng)	70,487	27,626
Tổng số tiền thu từ đợt phát hành (đồng)	229,774,750,000	98,201,510,000
Thặng dư vốn của đợt phát hành (đồng)	197,176,550,000	62,654,710,000
Vốn điều lệ trước khi phát hành (đồng)	84,000,000,000	116,598,200,000
Vốn điều lệ sau khi phát hành (đồng)	116,598,200,000	152,145,000,000

Hai đợt phát hành này đã được đánh giá cao về thời điểm phát hành và tính thành công của nó. Vì vậy, các tỷ số đòn bẩy nợ của Imexpharm luôn duy trì ở mức thấp. Nợ phải trả chủ yếu là nợ ngắn hạn, bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước và các chi phí phải trả khác. Vay ngắn hạn thường chiếm tỷ trọng thấp trong Nợ phải trả.

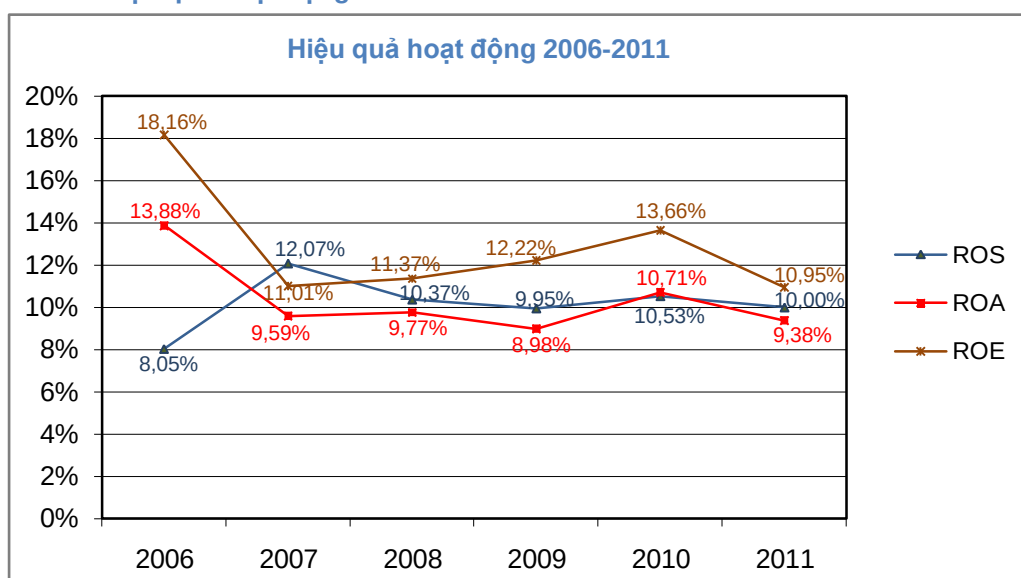
Tỷ số đòn bẩy	2011	2010	2009	2008	2007	2006
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0.14	0.22	0.26	0.14	0.12	0.23
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0.17	0.27	0.36	0.16	0.14	0.30

2. Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán trong thời gian qua luôn được công ty duy trì ở mức cao, đặc biệt các năm 2007 và 2011 (do công ty phát hành tăng vốn điều lệ). Cho thấy tình hình tài chính công ty rất ổn định và an toàn trong điều kiện nền kinh tế ở vào giai đoạn suy thoái và khủng hoảng với những biến động ngoài dự đoán của các chuyên gia, đã góp phần rất lớn cho sự thành công của công ty. Tuy hệ số thanh toán mang tính thời điểm chưa phản ánh được hết tình hình thanh toán của công ty, cũng như những nỗ lực về chính sách kinh doanh để tăng hiệu quả sử dụng vốn, nhưng hệ số thanh toán cao cũng thể hiện phần nào về hiệu quả sử dụng vốn chưa hợp lý. Vì vậy công ty luôn quan tâm cân nhắc cùng với việc sử dụng đòn cân nợ ở những thời điểm thích hợp nhằm bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn công ty tốt nhất.



3. Hiệu quả hoạt động



Việc lựa chọn phương thức và thời điểm phát hành tăng vốn để thực hiện đầu tư mở rộng trong điều kiện thị trường tài chính sụt giảm, tín dụng thắt chặt là giải pháp an toàn, hiệu quả và thành công của công ty. Tuy nhiên đây cũng là một sự đánh đổi về hiệu quả sử dụng vốn công ty qua các trị số ROS, ROA, ROE bị giảm sút, do giai đoạn phát hành để đầu tư tốc độ tăng trưởng lợi nhuận chưa theo kịp tốc độ tăng trưởng vốn, tài sản. Do đó, các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời hiện tại chưa phản ánh hết giá trị tiềm năng tương lai của Imexpharm. Xét về tiềm năng phát triển sau khi phát hành, doanh thu và lợi nhuận sẽ tăng trưởng nhanh, khi đó các chỉ số sinh lời sẽ được cải thiện tốt hơn.

Có thể nói Imexpharm đang trong giai đoạn đầu tư phát triển với nhiều tiềm năng và lợi thế, và sẽ bước sang một giai đoạn mới với nhiều cơ hội và thách thức. Nhưng Imexpharm sẽ ở tầm cao hơn, tiềm lực lớn mạnh hơn.

III. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2011

Imexpharm đã thông qua Đại hội đồng Cổ đông việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2011 như sau:

(Đvt: Đồng)

STT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền
1	- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2011		110.487.762.763
2	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		32.881.717.187
3	- Lợi nhuận sau thuế	100%	77.606.045.576
4	- Chi trả cổ tức 22%/vốn điều lệ	43,13%	33.471.900.000
5	- Quỹ đầu tư phát triển	40,28%	31.259.983.486
6	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	10.864.846.380
7	- Chi phí HĐQT và BKS do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận theo khoản 11 điều 25 điều lệ Công ty	1,27%	985.815.710
	<i>Trong đó : - Hoàn thành kế hoạch</i>		776.060.455
	<i>- Vượt kế hoạch 10%</i>		209.755.255
8	- Quỹ dự phòng tài chính	1,32%	1.023.500.000

Phương án sử dụng các quỹ:

- Quỹ dự phòng tài chính: dùng để bù đắp những thiệt hại trong quá trình hoạt động của Công ty (nếu có), do Hội đồng quản trị Công ty quyết định sử dụng.
- Quỹ đầu tư phát triển: Dùng để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển Công ty, do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Do việc áp dụng Luật và các qui định về thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, nên số liệu thuế sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế. Vì vậy, trong trường hợp có sự chênh lệch về thuế thì Công ty sẽ sử dụng nguồn quỹ đầu tư và phát triển để bù đắp.
- Quỹ khen thưởng: Dùng để khen thưởng cho cán bộ công nhân viên, các cá nhân, tập thể có thành tích tốt đóng góp cho quá trình hoạt động, phát triển Công ty, do Tổng Giám đốc Công ty quyết định sau khi tham khảo với cấp Ủy và Ban Chấp hành Công Đoàn của Công ty.
- Quỹ phúc lợi: Dùng để chi hỗ trợ cho các hoạt động nhằm cải thiện điều kiện sinh hoạt, sức khỏe, tinh thần của Cán bộ công nhân viên Công ty, các cơ quan, tổ chức xã hội, do Tổng Giám đốc Công ty quyết định sau khi tham khảo với cấp Ủy và Ban Chấp hành Công Đoàn Công ty.
- Cổ tức: Sẽ được thông báo và chia cho cổ đông chậm nhất trong thời hạn 60 ngày làm việc sau khi kết thúc Đại hội đồng Cổ đông.

IV. KẾ HOẠCH 2012

Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô và ngành dược 2012

Năm 2012 được giới chuyên gia nhận định sẽ là một năm đặc biệt khó khăn đối với kinh tế toàn cầu và những hy vọng là rất ít ỏi. Mối e ngại lớn nhất vẫn là cuộc khủng hoảng nợ Châu Âu và bất ổn chính trị ở khu vực Trung đông và Bắc phi sẽ tác động làm giá dầu thế giới tăng cao là trở ngại lớn cho việc phục hồi kinh tế thế giới.

Kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2012 đối đầu với 3 thách thức: lạm phát, lãi suất và độ mở cao của nền kinh tế. Đây cũng là 3 mũi nhọn để Chính phủ đẩy nhanh tái cấu trúc nền kinh tế, mà bắt đầu từ hệ thống ngân hàng. Dự báo GDP sẽ tăng trưởng từ 6-6.5%, mục tiêu lạm phát dưới 10%. Tín hiệu vui của những tháng

đầu năm là lãi suất ngân hàng đã giảm tuy chưa nhiều, tỷ giá ngoại tệ được ổn định do cải thiện cán cân thanh toán mặc dù chưa vững chắc.

Ngành dược năm 2012 được dự báo tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao, theo IMS tốc độ tăng trưởng của ngành dược Việt Nam từ 2010-2014 sẽ đạt 17-19%. Tuy nhiên không thể tránh khỏi những khó khăn của ngành do còn lệ thuộc trên 90% nguồn nguyên liệu nhập khẩu và áp lực chi phí đầu vào tăng cao trong khi giá dược phẩm chịu sự kiểm soát và áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Trước cơ hội lớn nhưng cũng đầy thách thức, doanh nghiệp cần có những quyết sách linh hoạt, kịp thời và chiến lược phù hợp mới đem lại thành công.

Kế hoạch 2012

Với những nhận định như trên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Imexpharm đề ra kế hoạch tài chính 2012 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012 (Tỷ đồng)	% Kế hoạch 2012/ Thực hiện 2011
Tổng doanh thu	890	112.09%
Lợi nhuận trước thuế	115	104.55%

Vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tài chính 2012:

- Lập kế hoạch tài chính 2012 để kiểm soát tốt dòng tiền, đáp ứng nhu cầu vốn và ngoại tệ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân xây dựng phân xưởng thuốc tiêm Penicillin tại Bình Dương và dự án Trụ sở văn phòng công ty tại Thành phố Cao Lãnh đưa vào sử dụng trong năm 2012.
- Kiểm soát tốt chi phí tất cả các hoạt động của công ty là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và xuyên suốt trong công tác tài chính 2012 nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng chi phí.
- Kiểm soát tốt nợ phải thu và hàng tồn kho theo mục tiêu chất lượng đề ra để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Phân tích hiệu quả đầu tư vào các công ty cùng ngành và đề ra phương án tái cơ cấu vốn đầu tư.
- Tăng cường hoạt động quan hệ tiếp xúc nhà đầu tư và cổ đông để trao đổi thông tin; đồng thời công bố thông tin minh bạch, chuẩn mực, kịp thời nhằm giúp cho nhà đầu tư và cổ đông hiểu đầy đủ, chính xác tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.


P. TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Báo cáo của Ban kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

BÁO CÁO CHO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kỳ báo cáo: năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Thành phố Cao Lãnh, ngày 9 tháng 4 năm 2012

Căn cứ vào

- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều Lệ hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm (“Công Ty”) ngày 05/04/2008; và
- Quy Chế Tổ Chức và Hoạt Động của Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Imexpharm;

Chúng tôi, Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011. Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, Ban Kiểm Soát trình báo cáo kiểm soát cho Đại Hội Đồng Cổ Đông với nội dung chi tiết như sau.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2010

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công Ty đã thực hiện đầy đủ nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2010. Theo đó, nghị quyết liên quan đến phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2010 đã được thực hiện với việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt 22%/mệnh giá cổ phần (ngày chốt quyền 5/5/2011 và ngày thanh toán 26/05/2011), trích lập đầy đủ các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, và quỹ khen thưởng phúc lợi.

Về kế hoạch kinh doanh cho năm 2011, công ty đạt 99,21% kế hoạch tổng doanh thu và đạt 110,5% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
Tổng doanh thu (nghìn đồng)	800.000.000	793.675.000	99,21%
Lợi nhuận trước thuế (nghìn đồng)	100.000.000	110.487.763	110,5%

Về kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 116.598.200.000 đồng lên 160.000.000.000 đồng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 744/UBCK-GCN cho Công ty CP Dược phẩm Imexpharm. Theo đó, công ty đã phát hành thành công 3.554.680 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ - công nhân viên và đối tác chiến lược. Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng đã được gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Sau đợt phát hành, tổng vốn điều lệ mới của công ty là 152.145.000.000 đồng.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công Ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2011. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nợ, và nguồn vốn trong kỳ với một số điểm lưu ý sau:

Đơn vị: nghìn đồng	Số kiểm toán 31/12/2011	Tỷ trọng %	Số kiểm toán 31/12/2010	Tỷ trọng %	Thay đổi %
TÀI SẢN NGẮN HẠN	566.759.037	68,5%	497.687.799	66,3%	13,9%
Tiền và các khoản tương đương tiền	140.281.015	16,9%	111.006.558	14,8%	26,4%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.034.744	0,4%	3.601.370	0,5%	-15,7%
Các khoản phải thu ngắn hạn	194.274.758	23,5%	199.980.951	26,6%	-2,9%
Hàng tồn kho	222.399.784	26,9%	172.674.153	23,0%	28,8%
Tài sản ngắn hạn khác	6.768.735	0,8%	10.424.767	1,4%	-35,1%
TÀI SẢN DÀI HẠN	260.930.016	31,5%	253.312.521	33,7%	3,0%
Tài sản cố định	213.029.697	25,7%	205.072.858	27,3%	3,9%
Tài sản cố định hữu hình	150.427.925	18,2%	144.801.049	19,3%	3,9%
Tài sản cố định vô hình	57.935.498	7,0%	55.801.161	7,4%	3,8%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.666.274	0,6%	4.470.648	0,6%	4,4%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	33.039.735	4,0%	33.809.735	4,5%	-2,3%
Tài sản dài hạn khác	14.860.585	1,8%	14.429.928	1,9%	3,0%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	827.689.053	100,0%	751.000.321	100,0%	10,2%
NỢ PHẢI TRẢ	118.671.483	14,3%	161.740.639	21,5%	-26,6%
Nợ ngắn hạn	116.643.884	14,1%	160.034.916	21,3%	-27,1%
Vay và nợ ngắn hạn	3.500.000	0,4%	14.587.076	1,9%	-76,0%
Phải trả người bán	20.698.844	2,5%	74.783.666	10,0%	-72,3%
Nợ dài hạn	2.027.599	0,2%	1.705.722	0,2%	18,9%
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	709.017.570	85,7%	589.259.682	78,5%	20,3%
Vốn chủ sở hữu	709.017.570	85,7%	589.259.682	78,5%	20,3%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	152.145.000	18,4%	116.598.200	15,5%	30,5%
Thặng dư vốn cổ phần	330.105.160	39,9%	267.450.450	35,6%	23,4%
Quỹ đầu tư phát triển	143.395.559	17,3%	111.952.643	14,9%	28,1%
Quỹ dự phòng tài chính	14.191.000	1,7%	11.659.820	1,6%	21,7%
Lợi nhuận chưa phân phối	69.106.046	8,3%	80.465.662	10,7%	-14,1%
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	827.689.053	100,0%	751.000.321	100,0%	10,2%

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

Khả năng thanh toán nhanh	3,0	2,0
Khả năng thanh toán ngắn hạn	4,9	3,1
Số ngày phải thu	85	83
Số ngày tồn kho	184	163

Một số lưu ý

- Tổng tài sản vào ngày 31/12/2011 tăng 10,2% so với tổng tài sản ngày 31/12/2010 chủ yếu do tài sản ngắn hạn tăng 13,9%, trong khi tài sản dài hạn tăng nhẹ 3,0%. Do vậy, cơ cấu tài sản có sự thay đổi, theo đó, tài sản ngắn hạn cuối năm 2011 tăng lên 68,5% so với 66,3% cuối năm 2010 và tài sản dài hạn giảm xuống 31,5% so với mức 33,7% năm trước đó.
- Các khoản mục biến động mạnh trong tài sản ngắn hạn là (1) tiền mặt, và (2) hàng tồn kho.
- Tiền mặt tăng mạnh 26,4% chủ yếu do công ty đẩy mạnh thu hồi công nợ khách hàng, khoản phải thu khách hàng giảm 9% so với đầu năm, và phát hành thành công cổ phiếu mới tăng vốn điều lệ trong quý 1.
- Hàng tồn kho tăng mạnh 28,8% do công ty tăng dự trữ nguyên liệu để chủ động chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất năm 2012 nhưng đồng thời cũng bị ảnh hưởng bởi việc tiêu thụ hàng nhượng quyền chậm hơn so với kế hoạch. Điều này dẫn đến rủi ro về hàng chậm luân chuyển và nguyên liệu quá hạn sử dụng, thực tế dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã tăng trong năm. Hiện công ty đang tập trung xử lý hàng chậm luân chuyển, cũng như điều tiết việc nhập khẩu một số nguyên liệu phù hợp hơn theo kết quả dự báo biến động giá nguyên liệu trong năm 2012.
- Đối với các khoản phải thu ngắn hạn, như trình bày ở trên, công ty đã đẩy mạnh thu hồi công nợ bán hàng, góp phần cải thiện dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Tỷ trọng phải thu quá hạn chiếm 33,4% tổng các khoản phải thu, so với mức 35,78% của năm 2010, và công ty đã tiến hành trích lập dự phòng theo quy định của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 cho các khoản phải thu này là 10 tỷ đồng, tăng 1 tỷ đồng so với năm 2010. Các khoản nợ không đòi được công ty đã xử lý trong năm bằng nguồn dự phòng và qui trách nhiệm đối với bộ phận để xảy ra khoản nợ không đòi được.
- Tuy nhiên các khoản phải thu ngắn hạn năm 2011 chỉ giảm nhẹ so với năm 2010 do công ty hạch toán một số chi phí trả trước cho nhà cung cấp từ dự án đầu tư mở rộng dây chuyền Peniciline thuốc tiêm và trụ sở văn phòng công ty, trả trước cho nhà cung cấp nguyên liệu và bao bì.
- Tài sản cố định không có sự biến động mạnh trong năm 2010 sau khi công ty đã quyết toán chi phí đầu tư xây dựng nhà máy Cephalosporin. Trong năm 2011 công ty đã hoàn thành việc đầu tư hệ thống phân phối bao gồm: (1) công trình cải tạo chi nhánh Bình Tân giá trị 2,23 tỷ đồng, (2) chi nhánh Cửu Long 3 với giá trị 2,4 tỷ đồng, và (3) chi nhánh Đồng Nai với giá trị 2,57 tỷ đồng. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang cuối năm chủ yếu bao gồm chi phí đầu tư cho trụ sở chính văn phòng công ty và công trình cơ điện nhà máy Cephalosporin Bình Dương.
- Về tài sản vô hình, trong năm công ty đã thực hiện giao dịch sau:

Vị trí khu đất mua vào	Giá trị (nghìn đồng)
Tại Tân Phú, TP.HCM	1.971.958
Tại Đồng Nai	700.000
- Chúng tôi đã xem xét hồ sơ pháp lý của các mảnh đất này và cho rằng các tài sản này được mua một cách hợp lý và hợp pháp.
- Cơ cấu nguồn vốn biến động theo hướng giảm các khoản nợ phải trả và tăng nguồn vốn chủ sở hữu. Nợ phải trả giảm 26,6% và chiếm còn 14,1% tổng nguồn vốn so với mức 21,5% cuối năm 2010 do công ty hoàn trả các khoản vay đến hạn. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 20,3% và chiếm 85,7%

tổng nguồn vốn do việc phát hành cổ phiếu tăng vốn trong quý 1, quỹ đầu tư phát triển tăng từ nguồn lợi nhuận năm 2010 và lợi nhuận chưa phân phối phát sinh trong năm 2011.

- Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh đều cải thiện so với năm 2010.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Tại ngày 31/12/2011, Công Ty có các khoản đầu tư tài chính như sau.

Khoản mục đầu tư	Giá trị (nghìn đồng)
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	5.870.260
Đầu tư chứng khoán dài hạn	16.368.496
Tổng giá trị đầu tư tài chính	22.238.756
Dự phòng giảm giá đầu tư	(6.875.153)
Đầu tư tài chính/Tổng tài sản (%)	2,7%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	3,1%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn điều lệ (%)	14,6%
Dự phòng giảm giá/Tổng giá trị đầu tư	30,9%

Một số lưu ý

- Trong tổng giá trị đầu tư, tỷ trọng đầu tư ngắn hạn và dài hạn lần lượt là 26,4% và 73,6%.
- Trong năm, công ty đã tiến hành tái cơ cấu danh mục đầu tư bằng việc thoái vốn khoản đầu tư ngắn hạn, góp phần tạo ra dòng tiền tập trung cho hoạt động kinh doanh.
- Tổng giá trị đầu tư tài chính hiện đã giảm đáng kể trong bảng cân đối tài sản so với năm 2010. 80% các khoản đầu tư tài chính được phân bổ vào các công ty trong cùng ngành sản xuất dược phẩm. Theo trao đổi của chúng tôi với Ban Tổng Giám Đốc, các khoản đầu tư này nhằm tận dụng các cơ hội liên doanh liên kết sản xuất và phân phối sản phẩm.
- Số dư dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính cuối năm 2011 là 6,9 tỷ đồng. Theo chúng tôi, việc trích lập dự phòng giảm giá này là đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về kết quả kinh doanh trong năm 2011 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán 2011	Số kiểm toán 2010	Thay đổi %	Kế hoạch 2011	Hoàn thành %
Nghìn đồng					
Doanh thu thuần	776.365.031	763.994.522	1,6%		
Giá vốn hàng bán	388.430.122	411.098.324	-5,5%		
Lợi nhuận gộp	387.934.909	352.896.197	9,9%		
Doanh thu tài chính	12.940.965	10.140.477	27,6%		
Chi phí tài chính	7.177.860	8.028.883	-10,6%		
Lãi vay	722.582	2.443.260	195,7%		
Chi phí bán hàng	234.582.263	220.269.737	6,5%		

Chi phí quản lý doanh nghiệp	48.097.690	35.440.715	35,7%		
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	111.018.061	99.297.340	11,8%		
Thu nhập khác	4.368.826	3.428.187	27,4%		
Chi phí khác	4.899.124	4.604.700	6,4%		
Thu nhập/(chi phí) khác	(530.298)	(1.176.513)	-54,9%		
Lợi nhuận trước thuế	110.487.763	98.120.828	12,6%	100.000.000	110,5%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.881.717	17.655.166	86,2%		
Lợi nhuận sau thuế	77.606.046	80.465.662	-3,6%		

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

Lợi nhuận gộp/Doanh thu	50,0%	46,2%
Lợi nhuận hoạt động/Doanh thu	14,3%	13,0%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	14,2%	12,8%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	10,0%	10,5%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	9,8%	10,7%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng nguồn vốn (ROE)	12,0%	13,7%
Chi phí bán hàng/Doanh thu	30,2%	28,8%
Chi phí quản lý/Doanh thu	6,2%	4,6%
Tỷ lệ chi phí vượt mức khống chế	3,3%	5,7%

- Doanh thu thuần 2011 tăng nhẹ 1,6% so với năm 2010, chủ yếu do các nỗ lực tăng sản xuất và bán các sản phẩm thương hiệu Imexpharm và sản phẩm thương hiệu liên doanh với Pharma Science (Canada), tăng 17,6% so với cùng kỳ, và đã bù đắp cho phần sụt giảm mạnh gần 43,7% của doanh thu nhóm hàng nhượng quyền.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp của năm 2011 tăng lên 50% so với 46,2% năm 2010 chủ yếu do tỷ trọng các sản phẩm thương hiệu Imexpharm và liên doanh tiếp tục gia tăng trong tổng doanh thu. Bên cạnh đó, việc dự báo xu hướng tăng giá nguyên vật liệu đầu vào và quyết định tăng dự trữ nguyên liệu từ cuối năm 2010 đã góp phần cải thiện tỷ suất lợi nhuận gộp. Tuy nhiên, việc nhà máy Cephalosporin đi vào hoạt động cũng làm cho chi phí khấu hao tăng mạnh từ 16,8 tỷ đồng năm 2010 lên 28,4 tỷ đồng.
- Chi phí bán hàng tăng nhẹ, tương ứng với tốc độ tăng doanh thu chung trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh do chi phí nhân công tăng vì điều chỉnh lương cơ bản toàn công ty theo qui định của nhà nước và các khoản bảo hiểm tăng thêm đi kèm. Tuy nhiên, do hoạt động tài chính mang lại một khoản lợi nhuận lớn hơn năm 2010, chủ yếu từ lãi tiền gửi ngân hàng trong khi lãi vay giảm đáng kể, đã góp phần làm cho tỷ suất lợi nhuận hoạt động tăng so với năm 2010. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế cũng cải thiện tốt hơn cùng kỳ năm trước, tuy nhiên, thuế thu nhập doanh nghiệp tăng mạnh 86,2% do việc dự án Cephalosporin không thỏa mãn điều kiện được hưởng ưu đãi thuế nên công ty đã phải nộp lại cho Cục Thuế Tỉnh Đồng Tháp số thuế trong năm 2010 từ phần lợi nhuận tăng thêm từ nhà máy Cephalosporin và tương tự là số thuế phát sinh trong năm 2011 là 5 tỷ. Do vậy, tỷ suất lợi nhuận sau thuế giảm còn 12% so với 13,7% năm 2010.

- Trong năm 2011, công ty đã kiểm soát chặt chẽ chi phí, hạn chế các chi phí vượt mức khống chế 10% trên chi phí hợp lý khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp, mức vượt năm 2011 chỉ còn 3,28% so với mức 5,7% năm 2010 và mức 11,7% của 2009. Điều này góp phần làm giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh cho hoạt động kinh doanh năm 2011.
- Với việc tăng vốn điều lệ từ quý 1 làm tăng tài sản và nguồn vốn chủ sở hữu tăng tương ứng, việc nhà máy Cephalosporin chính thức đưa dây chuyền thuốc chích đi vào hoạt động từ quý 2, nên phần lợi nhuận tăng thêm chưa phát huy hiệu quả cho cả năm 2011, đã làm cho các chỉ số ROA và ROE giảm trong năm 2011.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm 2011 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán 2011	Số kiểm toán 2010
Nghìn đồng		
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	14.310.513	(10.132.870)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	(50.726.125)	23.585.821
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	(1.981.307)	50.763.873
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(30.449.381)	(38.349.308)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(19.013.661)	(26.039.317)
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính		
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	98.201.510	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	8.072.069	26.910.056
Tiền chi trả nợ gốc vay	(19.187.451)	(52.224.559)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(34.421.717)	(23.205.240)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	50.454.605	(48.519.743)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	29.459.637	(23.822.188)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	111.006.558	135.040.362
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	140.281.015	111.006.558

- Tuy công ty đã đẩy nhanh tốc độ thu hồi công nợ, góp phần tạo ra dòng tiền dương cho các khoản phải thu, giá trị hàng tồn kho tăng mạnh trong năm làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 tạo ra dòng tiền âm. Tương tự việc đầu tư mua sắm thiết bị, tài sản cố định cũng làm cho dòng tiền từ hoạt động đầu tư tiếp tục âm.
- Tuy nhiên, nhờ việc huy động vốn điều lệ thành công trong quý 1 đủ sức bù đắp việc thanh toán khoản vay đến hạn và cổ tức năm 2010 và tạo ra dòng lưu chuyển tiền dương từ hoạt động tài chính, và cũng góp phần tăng lượng tiền và tương đương tiền cuối năm 2011 lên mức 140,3 tỷ đồng, chiếm 17% tổng tài sản. Với số dư tiền này, công ty có thể chủ động trong việc tài trợ vốn lưu động và điều động vốn cho các dự án xây dựng cơ bản.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2012

- Dự án xây dựng trụ sở Văn phòng Công ty thay cho văn phòng hiện tại đã xuống cấp với quy mô công trình cao 5 tầng và 1 tầng hầm. Dự án khởi công tháng 7/2011, hiện đang tiến hành ép cọc, giá trị dự toán là 28,8 tỷ đồng, đã thanh toán 5,4 tỷ đồng. Thời gian hoàn thành dự án trong vòng 18 tháng.
- Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất thuốc tiêm penicillin tại Bình Dương được khởi công vào tháng 6/2011 với tổng vốn đầu tư dự toán là 50 tỷ đồng, giá trị hợp đồng đã ký kết cho các hạng mục nhà xưởng, thiết bị phụ trợ và sản xuất là 47 tỷ đồng, và dự kiến hoàn thành đầu năm 2012, nhằm phát huy ưu thế của công ty và mở ra khả năng liên doanh với các công ty dược nước ngoài. Hiện việc xây dựng phần thô đang bước vào giai đoạn hoàn thiện, và sẽ kết thúc vào tháng 4, trong tháng 5 tiến hành lắp đặt dây chuyền sản xuất, và tiến hành giai đoạn chạy thử. Dự kiến nhà máy thuốc tiêm penicillin sẽ xét duyệt GMP-WHO vào quý 3/2012 và đi vào hoạt động quý 4/2012.
- Công nghệ thông tin: thực hiện đầu tư hệ thống Công nghệ thông tin ERP cho khối bán hàng – tiếp thị và kế toán tài chính để phục vụ công tác quyết toán báo cáo tài chính, và công bố thông tin.

CÁC KIẾN NGHỊ

- Chúng tôi đề nghị Ban Tổng Giám đốc tập trung phát triển phương án sản phẩm hiệu quả cho nhà máy Cephalosporin, đặc biệt là phương án sản xuất liên doanh, liên kết với các công ty dược nước ngoài, đồng thời, xây dựng phương án hợp tác sản xuất nhượng quyền mới hiệu quả hơn.
- Thông qua kinh nghiệm quản lý dự án đầu tư nhà máy dược phẩm Cephalosporin, Ban Tổng Giám đốc cần quản lý tiến độ đầu tư và tổng vốn đầu tư của dự án dây chuyền Peniciline thuốc tiêm tại Bình Dương đúng với kế hoạch đề ra đưa dây chuyền này đi vào hoạt động nhằm đa dạng hóa sản phẩm góp phần tăng doanh thu cho công ty.
- Tuân thủ theo Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp. Chúng tôi đề nghị Ban Tổng Giám đốc theo dõi các khoản mục chi phí khuyến mãi, quảng cáo, hội nghị tiếp khách, v.v. không vượt quá 10% tổng các khoản chi phí được trừ vào chi phí để đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận đề ra.
- Ban Tổng Giám đốc cần kiểm soát và đẩy nhanh việc thu hồi công nợ, xây dựng quy trình đánh giá định mức tín nhiệm của các nhà phân phối và thực hiện đánh giá định kỳ.
- Ban Tổng Giám đốc theo dõi chặt chẽ và có chỉ đạo thực hiện kiến nghị của Ban kiểm toán nội bộ, đồng thời đảm bảo trọng tâm kiểm toán tập trung vào những bộ phận chức năng trọng yếu, có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám đốc cần có đánh giá kết quả đầu tư vào các cổ phiếu dược phẩm và những ngành khác trong thời gian qua để tiến hành tái cấu trúc danh mục đầu tư vào thời điểm thích hợp, nhằm không bị chiếm dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.



Nguyễn Đức Tuấn



Lê Thị Kim Chung



Đỗ Thị Thanh Thủy

Thực hiện tốt Quản trị công ty

Kể từ khi niêm yết năm 2006 đến nay, Imexpharm đã đưa những thông lệ quản trị công ty tốt vào áp dụng một cách nghiêm túc. Thông qua tái cấu trúc bộ máy thực hiện các năm qua, công ty đã thay đổi cơ cấu Hội đồng quản trị trong đó bổ sung thêm các thành viên độc lập, bổ sung nhiều tiểu ban hỗ trợ cho Hội đồng quản trị; Tăng cường hoạt động các bộ phận: Kiểm toán nội bộ, Quản trị rủi ro; Chú trọng các vấn đề: quan hệ với nhà đầu tư, cổ đông, công bố thông tin...

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

Giới thiệu Hội đồng quản trị

Dược sĩ Trần Thị Đào

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Gắn bó 29 năm với công ty, hiện nay trên cương vị Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Bà toàn tâm toàn ý với Imexpharm, là người có công lớn đưa Imexpharm từ một Xí nghiệp sản xuất dược nhỏ trong tỉnh Đồng Tháp phát triển và là công ty Dược đầu tiên của Việt Nam đạt tiêu chuẩn GMP ASEAN vào năm 1997, hiện nay đã đạt GMP WHO. Từ đó đến nay Bà lãnh đạo công ty phát triển ổn định, bền vững và là công ty đi tiên phong trong nhiều lĩnh vực. Bà là đối tác đáng tin cậy khi đại diện Imexpharm để thương lượng sản xuất nhượng quyền, liên doanh với các công ty dược đa quốc gia. Bà là nhà lãnh đạo có năng lực, uy tín lớn, chăm lo đời sống cho người lao động về vật chất lẫn tinh thần. Với xã hội Bà là người nhiệt tâm đóng góp cho các công tác xã hội từ thiện, ưu tiên nhất là cho sự nghiệp giáo dục. Bà đã được Chủ tịch nước và các tổ chức khác vinh danh và trao nhiều giải thưởng cao quý.

Bà Đào còn tích cực tham gia nhiều lớp học trung, ngắn hạn quan trọng trong và ngoài nước để nắm bắt xu hướng phát triển của ngành Dược cũng như bổ sung kiến thức về quản lý kinh doanh hiện đại, tài chính doanh nghiệp, kinh nghiệm đi qua khủng hoảng kinh tế.

Cử nhân Nguyễn Quốc Định

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng Giám đốc

Hơn 10 năm gắn bó với Imexpharm, giữ vai trò vô cùng quan trọng là quản lý tài chính của công ty, ông tập trung cho hệ thống kiểm soát nhằm quản lý chi phí, công nợ, hàng tồn kho, hoạch định dòng tiền...đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty và sử dụng vốn có hiệu quả.

Để cập nhật thêm kiến thức mới về lĩnh vực tài chính đáp ứng nhiệm vụ của mình ông thường xuyên tham gia các khoá học trong và ngoài nước về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, kinh nghiệm đi qua khủng hoảng kinh tế, quản lý hiện đại...

Dược sĩ Trần Thái Hoàng

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng Giám đốc

Với cương vị trên ông phụ trách hệ thống quản lý chất lượng và sản xuất, có điều kiện làm việc với các chuyên gia nước ngoài nên có nhiều kinh nghiệm trong quản lý quy trình sản xuất hiện đại, quản lý chất lượng. Không ngừng đưa Imexpharm đạt được nhiều chứng nhận về hệ thống quản lý chất lượng như: ISO

9001:2000 lên ISO 9001:2008, Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện TQM, GDP, GPP, ...nhờ vậy Imexpharm được đối tác là các Tập đoàn dược đa quốc gia tin tưởng cao trong việc liên doanh liên kết.

Ông thường xuyên tham gia nhiều lớp đào tạo trong và ngoài nước để cập nhật thêm kiến thức chuyên môn và đã hoàn thành chương trình MBA của AIT Thái Lan.

Dược sĩ Nguyễn Thị Thu Hồng

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng Giám đốc

Là Phó Tổng Giám đốc phụ trách xuất nhập khẩu và cung ứng bà Hồng thường xuyên gặp gỡ các đối tác nước ngoài tìm nguồn nguyên liệu với chất lượng và giá cả hợp lý để đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Ngoài ra bà cũng rất quan tâm đến việc tìm thêm thị trường xuất khẩu sản phẩm của Imexpharm.

Dù bận rất nhiều công việc nhưng bà vẫn dành thời gian tham dự nhiều hội thảo cũng như các khóa đào tạo trong và ngoài nước để đáp ứng cho yêu cầu công việc. Bà đã hoàn tất chương trình MBA của AIT Thái Lan vào năm 2009.

Cử nhân Phan Hoàng Minh Trí

Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng

Giữ vai trò Kế toán trưởng Imexpharm từ năm 2008 ông luôn quan tâm đến việc kiểm soát thủ tục thanh toán chi phí, tình hình biến động tỷ giá đồng ngoại tệ, phân tích dự báo xu hướng tỷ giá, nhu cầu sử dụng ngoại tệ của công ty nên phần nào giảm bớt thiệt hại của chênh lệch tỷ giá thực hiện. Quan trọng hơn, ông luôn đảm bảo tính kịp thời trong việc lập các báo cáo tài chính hàng quý, năm để phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty thông qua soát xét của Kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát và Kiểm toán độc lập; đồng thời đảm bảo cho công ty thực hiện đúng các nghĩa vụ thuế.

Thạc sĩ Võ Hữu Tuấn

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Tuấn tốt nghiệp Đại Học Ngoại Thương Thành Phố Hồ Chí Minh chuyên ngành tài chính - ngân hàng, tốt nghiệp Trường Đại Học kỹ thuật Sydney UTS (Úc), hoàn tất chương trình MBA. Từ năm 1999 đến tháng 05/2000, ông Tuấn công tác tại Ngân Hàng Đông Á. Từ tháng 06/2000 đến nay, ông Tuấn công tác tại Công Ty CP Chứng Khoán Bảo Việt. Hiện nay, ông Tuấn là Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Chi nhánh Công Ty CP Chứng Khoán Bảo Việt. Ngoài ra, ông Tuấn còn là thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty: Tập Đoàn Hoa Sen, Công Ty cổ phần Lâm Thủy Sản Bến Tre, Công Ty cổ phần Thương Mại SMC.

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10-04-2009. Là thành viên độc lập ông có nhiều ý kiến đóng góp cho hoạt động của công ty trong lĩnh vực đầu tư tài chính, tái cấu trúc khối tài chính, phát hành thêm cổ phiếu, công bố thông tin.

Thạc sĩ Trần Anh Tuấn

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Tuấn tốt nghiệp Đại học Ngân hàng , Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. Từ năm 1996-1999 chuyên viên cao cấp Ngân hàng First Vina Bank, 1999-2001 chuyên viên cao cấp Ngân hàng Bank of Tokyo –

Mitsubishi, 2001-2003 Trưởng phòng tư vấn đầu tư Visions & Associates, năm 2003 đến nay Giám đốc Nghiên cứu Công ty Cổ phần đầu tư Việt Nam..

Ông Tuấn được bầu vào HĐQT Công Ty CP Dược Phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10-04-2009. Là thành viên độc lập ông có nhiều ý kiến đóng góp cho hoạt động của công ty trong lĩnh vực vi mô, vĩ mô của nền kinh tế, cung cấp kịp thời những thông tin của ngành phục vụ công tác quản trị công ty.

Cử nhân Nguyễn Kiêm Phương

Thành viên Hội đồng quản trị, Chánh Văn phòng tổng hợp

Với cương vị Chánh văn phòng tổng hợp, gắn bó với Imexpharm nhiều năm, bà Phương có nhiều kinh nghiệm và rất thành công trong công tác tổ chức các cuộc họp quan trọng, Hội nghị khách hàng... của công ty. Ngoài ra bà còn giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn nên rất tích cực trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của công nhân viên công ty.

Giới thiệu Ban Kiểm soát

Cử nhân Nguyễn Đức Tuấn

Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Tuấn tốt nghiệp Đại học Văn Lang chuyên ngành Thương Mại. Trong hai năm 2004-2005, ông Tuấn là nhân viên kiểm toán nội bộ cho Dutch Lady VietNam và sau đó là nhân viên kiểm toán độc lập cho PricewaterhouseCoopers. Gia nhập Quỹ đầu tư Dragon Capital từ cuối năm 2005 đến nay, ông Tuấn hiện là Giám đốc Nghiệp vụ phụ trách việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư. Ông Tuấn đã hoàn tất chương trình Kiểm toán viên công chứng của Anh (ACCA) và chương trình Chuyên viên phân tích tài chính công chứng của Mỹ (CFA).

Ông Tuấn được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát của Imexpharm trong kỳ Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 ngày 10-4-2009. Là thành viên độc lập, ông Tuấn đã có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động của Ban kiểm soát, cũng như hệ thống tài chính kế toán của Imexpharm.

Cử Nhân Lê Thị Kim Chung

Thành viên Ban Kiểm soát

Với cương vị hiện tại của mình và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật, Bà Chung góp phần rất lớn bảo vệ quyền lợi của Imexpharm nhiều vấn đề liên quan đến pháp lý trong thương thảo hợp đồng kinh tế, liên doanh liên kết trong và ngoài nước, các thủ tục khi thực hiện những vấn đề liên quan đến Điều lệ hoạt động của công ty.

Cử Nhân Đỗ Thị Thanh Thuý

Thành viên Ban Kiểm soát

Là Trưởng phòng Kế toán quản trị kiêm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Bà rất quan tâm đến việc quản trị giá thành, phân tích tình hình tài chính công ty, kiểm tra tình hình chấp hành các qui định về phân cấp quản lý tài chính, kế toán; quy chế quản lý quỹ tiền mặt đối với các đơn vị trực thuộc, góp phần đảm bảo cho hệ thống tài chính kế toán hoạt động đúng qui định và minh bạch.

Số cổ phần sở hữu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

STT	Họ & tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Hội đồng quản trị, Ban điều hành					
1	Trần Thị Đào	Chủ tịch	04/05/08		99,000	0.65%
2	Trần Thái Hoàng	Ủy viên	04/05/08		64,080	0.42%
3	Nguyễn Quốc Định	Ủy viên	04/05/08		77,500	0.51%
4	Nguyễn Thị Thu Hồng	Ủy viên	04/05/08		43,900	0.29%
5	Nguyễn Kiêm Phương	Ủy viên	04/05/08		27,000	0.18%
6	Phan Hoàng Minh Trí	Ủy viên	04/05/08		10,400	0.07%
7	Võ Hữu Tuấn	Ủy viên	04/10/09		1,000	0.01%
8	Trần Anh Tuấn	Ủy viên	04/10/09		1,000	0.01%
II	Ban Kiểm soát					
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban	04/10/09		1,000	0.01%
2	Lê Thị Kim Chung	Ủy viên	04/05/08		7,768	0.04%
3	Đỗ Thị Thanh Thuý	Ủy viên	04/05/08		7,156	0.03%

Thành viên độc lập trong Hội đồng quản trị: Ông Võ Hữu Tuấn và ông Trần Anh Tuấn.

Thành viên độc lập trong Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Thông tin giao dịch nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan

THÔNG TIN GIAO DỊCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ DO PHÁT HÀNH CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU, CHƯƠNG TRÌNH ESOP VÀ CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC

Thời gian thực hiện: 24/02/2011 đến 29/03/2011

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu trước khi phát hành		Số cổ phiếu sở hữu sau khi phát hành		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng công ty Dược Việt Nam	Vốn nhà nước	3.036.160	26,04%	4.166.332	27,38%	Cổ đông hiện hữu và chiến lược
2	Trần Thị Đào	CT HĐQT / TGD	80.000	0,69%	99.000	0,65%	Cổ đông hiện hữu và ESOP
3	Trần Thị Hồng	Chị Trần Thị Đào	12.100	0,10%	14.520	0,10%	Phát hành Cổ đông hiện hữu
4	Trần Thái Hoàng	TV HĐQT / Phó TGD	48.400	0,42%	64.080	0,42%	Cổ đông hiện hữu và

							ESOP
5	Võ Hồ Thu Thủy	Vợ Trần Thái Hoàng			800	0,01%	Cổ đông hiện hữu và ESOP
6	Trần Khánh Hoàng	Con Trần Thái Hoàng	5.500	0,05%	6.600	0,04%	Phát hành Cổ đông hiện hữu
7	Nguyễn Quốc Định	TV HĐQT / Phó TGĐ	60.000	0,51%	77.500	0,51%	Cổ đông hiện hữu và ESOP
8	Hồ Thị Thanh Thoại	Vợ Nguyễn Quốc Định	12.820	0,11%	15.384	0,10%	Phát hành Cổ đông hiện hữu
9	Nguyễn Thị Thu Hồng	TV HĐQT / Phó TGĐ	38.400	0,33%	43.900	0,29%	Cổ đông hiện hữu và ESOP
10	Nguyễn Thanh Hà	Chồng Nguyễn Thị Thu Hồng	4.030	0,03%	12.516	0,08%	Phát hành Cổ đông hiện hữu
11	Nguyễn Kiêm Phương	TV HĐQT	20.000	0,17%	27.000	0,18%	Cổ đông hiện hữu và ESOP
12	Phan Hoàng Minh Trí	TV HĐQT/ Kế toán trưởng	2.000	0,02%	5.400	0,04%	Cổ đông hiện hữu và ESOP
13	Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT			1.000	0,01%	Chương trình ESOP
14	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT			1.000	0,01%	Chương trình ESOP
15	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban kiểm soát			1.000	0,01%	Chương trình ESOP
16	Đỗ Thị Thanh Thúy	Ban Kiểm soát	3.630	0,03%	7.156	0,05%	Cổ đông hiện hữu và ESOP
17	Lê Thị Kim Chung	Ban Kiểm soát	4.140	0,04%	7.768	0,05%	Cổ đông hiện hữu và ESOP
18	Balestrand Limited	Cổ đông lớn trên 5%	465.490	3,99%	1.058.588	6,96%	Cổ đông hiện hữu và chiến lược

19	Quỹ đầu tư chứng khoán y tế Bản Việt	“	743.690	6,38%	926.556	6,09%	Phát hành Cổ đông hiện hữu
20	VietNam Holding LTD	“	916.260	7,86%	1.099.512	7,23%	Phát hành Cổ đông hiện hữu
21	Franklin Templeton Investment Funds – Templeton Frontier Markets fund	“	847.410	7,27%	1.164.992	7,66%	Phát hành Cổ đông hiện hữu

THÔNG TIN GIAO DỊCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ DO ĐĂNG KÝ MUA NÂNG TỶ LỆ NẪM GIỮ

Thời gian thực hiện: 27/04/2011 đến 27/06/2011

STT	Họ và tên	Chức vụ/Quan hệ cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu trước khi giao dịch		Số lượng tăng	Số cổ phiếu sau khi giao dịch	
			Số lượng	Tỷ lệ		Số lượng	Tỷ lệ
1	Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	5,400	0.04%	5,000	10,400	0.07%

THÔNG TIN GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ LỚN DO CƠ CẤU DANH MỤC ĐẦU TƯ

Thời gian thực hiện: Quý III và quý IV/2011

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu trước khi giao dịch		Số cổ phiếu sở hữu sau khi giao dịch		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Quỹ đầu tư chứng khoán y tế Bản Việt	Cổ đông lớn trên 5%	926.556	6,09%	849.216	5,58%	Cơ cấu danh mục đầu tư
2	Franklin Templeton Investment Funds – Templeton Frontier Markets fund	“	1.164.992	7,66%	1.404.681	9,23%	Cơ cấu danh mục đầu tư

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	2.197.000.000	2.354.994.431

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành đúng Điều lệ công ty. Biên bản, Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên và được lưu giữ đúng theo quy định.

Trong năm 2011, Hội đồng Quản trị đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất để tập trung giải quyết các vấn đề sau:

Kỳ họp	Thời gian	Số thành viên tham dự	Nội dung
Bất thường	14/2/2011	- 8/8 thành viên HĐQT -Quan sát viên: Trưởng Ban kiểm soát	- Đánh giá sơ bộ tình hình sản xuất kinh doanh tháng 1/2011. -Thống nhất chủ trương đầu tư dây chuyền sản xuất nhóm Penicillin chích - Chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2010
Bất thường	15/3/2011	- 8/8 thành viên HĐQT -Quan sát viên: Trưởng Ban kiểm soát	- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tháng 2/2011, tiến độ phát hành cổ phiếu. - Dự án nhà máy Penicillin chích - Thông qua các vấn đề về Đại hội cổ đông 2010 - Các vấn đề cần quan tâm 6 tháng cuối năm.
Quý I	11/5/2011	- 8/8 thành viên HĐQT -Quan sát viên: Trưởng Ban kiểm soát	- Điềm qua tình hình kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm - Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2011 và kế hoạch quý II/2011. - Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư - Giải quyết các vấn đề tồn đọng kỳ họp trước.
Quý II	19/7/2011	- 8/8 thành viên HĐQT -Quan sát viên: Trưởng Ban kiểm soát	- Tình hình kinh tế vĩ mô và những ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam. - Dự báo tình hình kinh tế xã hội 6 tháng cuối năm 2011 - Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm; các vấn đề trọng yếu 6 tháng cuối năm; tiến độ các dự án đầu tư. - Báo cáo của Trưởng Ban kiểm soát. - Giải quyết các vấn đề tồn đọng kỳ họp trước
Quý III	24/10/2011	- 8/8 thành viên HĐQT -Quan sát viên: Trưởng Ban kiểm soát	- Tình hình kinh tế và thị trường tài chính 9 tháng, dự báo 2011. - Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh quý III, kế hoạch quý IV/2011.

			- Một số vấn đề kiến nghị Cục Quản lý Dược của các doanh nghiệp. - Giải quyết các vấn đề tồn đọng kỳ họp trước
Bất thường	17/12/2011	- 7/8 thành viên HĐQT - Quan sát viên: Trưởng Ban kiểm soát	- Rà soát tình hình kinh doanh 10 tháng, chiến lược trọng tâm quý IV/2011 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị báo cáo một số vấn đề liên quan đến Cục Quản lý Dược
Quý IV	11/01/2012	- 8/8 thành viên HĐQT - Quan sát viên: Trưởng Ban kiểm soát	- Dự báo tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2012. - Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2011 và định hướng năm 2012 - Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 - Giải quyết các vấn đề tồn đọng kỳ họp trước

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đều là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty. Do đó, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông rất đồng bộ và có hiệu quả. Đây là một trong những ưu điểm giúp hoạt động quản trị công ty linh hoạt, nhất quán hơn. Ngoài ra với 02 thành viên Hội đồng Quản trị hoạt động độc lập đã tham gia nhiều ý kiến trong các vấn đề của Hội đồng Quản trị và đưa ra những nhận định, đánh giá khách quan trước khi Hội đồng Quản trị quyết định những vấn đề quan trọng.

Nhiều Nghị quyết, Quy chế được Hội đồng Quản trị ban hành, sửa đổi cập nhật tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ phận thừa hành thực thi đúng và thống nhất, từng bước thực hiện chuẩn hóa các hoạt động.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc năm 2011

- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông năm 2010.
- Tiến hành theo lộ trình việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo sự chấp thuận của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước đến ngày 29/3/2011 kết thúc, vốn điều lệ được xác định là 152.145.000.000 đồng (Một trăm năm mươi hai tỷ, một trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn).
- Thực hiện việc chi trả cổ tức 2010 theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị.
- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch nhiệm vụ.
- Chủ tịch HĐQT tham gia cuộc họp giao ban mỗi quý với Ban Tổng giám đốc, Giám đốc, phó Giám đốc các phòng, ban chức năng để nghe báo cáo hình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ các dự án đầu tư... đồng thời, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.
- Chủ tịch HĐQT và các thành viên tham gia cuộc họp với các nhà đầu tư lớn, các đối tác và các cơ quan ban ngành lãnh đạo tại địa phương để nghe Tổng Giám Đốc báo cáo về các vấn đề có liên quan đến pháp luật tại Công ty.
- Giám sát tiến độ các dự án đầu tư: đang trong giai đoạn hoàn thiện Nhà máy Peni tại Bình Dương và hoàn thiện phần móng trụ sở Văn phòng Công ty.
- Thực hiện Điều lệ Công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung khác trong Nghị quyết HĐQT, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2011, Ban kiểm soát đã có những hoạt động để kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, cụ thể như sau:

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2010	06/06/2011
Kiểm soát các báo cáo tài chính 3 tháng kết thúc ngày 31/03/2011	06/06/2011
Kiểm soát các báo cáo tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2011	22/07/2011
Kiểm soát các báo cáo tài chính 9 tháng kết thúc ngày 30/09/2011	15/10/2011
Kiểm soát các báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2011	12/01/2011
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2011	11/05/2011
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2011	19/07/2011
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2011	24/10/2011
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2011	12/01/2012
Họp Hội Đồng Quản Trị Bất thường	17/12/2011
Thảo luận với kiểm toán độc lập của Công Ty	04/02/2012
Thăm nhà máy Cephalosporin ở Bình Dương	18/02/2011
Họp với Hội đồng quản trị chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2011	21/03/2012
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công Ty	22/03/2012

Với chức năng Ban Kiểm soát là người thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi mặt quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm với ba thành viên trong đó Trưởng ban là đại diện của một nhà đầu tư chiến lược, các thành viên Ban Kiểm soát với trình độ chuyên môn của mình đủ điều kiện thực hiện tốt mục tiêu đặt ra đó là đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; Bảo vệ quyền lợi cho Công ty và quyền bình đẳng giữa các Cổ đông.

Năm 2011 Ban Kiểm soát đã không ngừng thực hiện công tác giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty, và tham khảo kết quả làm việc của Kiểm toán nội bộ. Trong năm 2011 Ban Kiểm soát đã kịp thời có những báo cáo đánh giá chính xác tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có một số ý kiến cảnh báo những rủi ro cần khắc phục. Các ý kiến của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc ghi nhận và kịp thời có những điều chỉnh trong công tác thực hiện.

Hoạt động của Kiểm toán nội bộ

Năm 2011, phối hợp với Ban pháp chế và phòng Kế toán tài chính, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện tất cả 17 đợt kiểm tra và 16 đợt phúc tra tại tất cả các Chi nhánh toàn công ty trên các hoạt động: ký kết hợp đồng mua bán, quản lý tiền mặt, quản lý tồn kho, nợ phải thu, công tác thu chi, việc thực hiện các chương trình bán hàng... tuân thủ theo quy chế phân cấp quản lý tài chính và các chính sách bán hàng của công ty. Hoạt động của Kiểm toán nội bộ vô cùng hiệu quả, kịp thời giúp bảo vệ tài sản và bảo đảm cho công ty hoạt động an toàn đúng pháp luật.

Ngoài ra, Ban Kiểm toán nội bộ còn giúp soát xét Báo cáo tài chính hàng quý, năm, góp phần đảm bảo Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của công ty. Các báo cáo của Kiểm toán nội bộ

là cơ sở quan trọng để Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính thực hiện việc quản lý vốn lưu động, lập kế hoạch dòng tiền...; Đồng thời cũng là căn cứ để trao đổi thông tin trong việc giám sát các hoạt động tuân thủ của Ban Kiểm soát.

Quản trị rủi ro

Hoạt động kinh doanh trong môi trường bất ổn như hiện nay thì việc áp dụng quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM) không thể thiếu, và có vai trò quan trọng hàng đầu trong mọi hoạt động của Imexpharm. Các yếu tố rủi ro thường xuyên tác động đến công ty và các giải pháp quản trị rủi ro như sau:

Rủi ro nền kinh tế

Mối lo ngại lớn nhất của nền kinh tế năm qua là lạm phát tăng cao lên đến 18,58%, kéo theo mọi chi phí đầu vào cho sản xuất đều gia tăng. Trong khi đó, thuốc chữa bệnh là mặt hàng thiết yếu bị kiểm soát giá, vì vậy tốc độ tăng giá không đáng kể so với CPI, chủ yếu là hàng nhập khẩu. Điều này ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lợi của Imexpharm, đặc biệt năm 2012 sắp tới dự kiến còn khó khăn hơn.

Nhiều năm qua đối mặt với tình hình này, Imexpharm đã thực hiện hợp lý hóa sản xuất mức độ cao, cân nhắc các chiến lược tồn trữ, tiết giảm nhiều loại chi phí đặc biệt là chi phí bán hàng, quản lý chặt chẽ vốn lưu động... Trong dài hạn giá bán dược phẩm cũng sẽ được điều chỉnh tăng hợp lý.

Rủi ro pháp lý

Một số quy định ngành Dược không rõ ràng, chưa phù hợp thực tế, dẫn đến nguy cơ bị kiện tụng ảnh hưởng uy tín của công ty và không thể tập trung cho sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó là sự bất cập của chính sách Thuế, nhất là quy định về chi phí khống chế làm giảm lợi nhuận sau thuế của công ty.

Imexpharm có Ban pháp chế tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc trong tất cả các hoạt động có liên quan. Tuy nhiên việc cẩn trọng hơn trong mọi hoạt động là cần thiết để hạn chế xảy ra những sự cố không đáng có.

Imexpharm cũng đặt mục tiêu cụ thể hàng năm để giảm chi phí bị khống chế và hàng quý có báo cáo thực hiện. Ngoài ra công ty cũng có nhân sự chuyên trách thường xuyên cập nhật những thay đổi của Luật và chính sách thuế.

Rủi ro kiệt giá tài chính

▪ Rủi ro lãi suất

Lãi suất là vấn đề được nói đến nhiều nhất trong năm 2011 khi thị trường tiền tệ khó khăn và lãi suất tăng quá cao vượt quá sức chịu đựng của doanh nghiệp. Việc phát hành tăng vốn thành công trong năm qua đã phần nào làm giảm áp lực cho Ban điều hành trong công tác huy động vốn để tài trợ các dự án đang thực hiện. Tuy nhiên, các cổ đông cũng đòi hỏi mức sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) cao tương xứng, đồng thời cổ tức cũng cao hơn. Vì vậy, Imexpharm đặt ra kế hoạch cổ tức năm 2012 là 22% bằng tiền, cổ phiếu thưởng 10%.

Imexpharm luôn lập kế hoạch ngân sách để giúp giảm chi phí sử dụng vốn, tăng vòng quay vốn lưu động, đặc biệt là các chiến lược đầu tư đúng đắn, hiệu quả. Nhà máy Cephalosporin trong vài năm tới sẽ mang lại hiệu quả cao, khi đó khả năng sinh lời của Imexpharm sẽ tăng trưởng tốt.

▪ Rủi ro tỷ giá

Sau lần điều chỉnh ngày 11/02/2011, tỷ giá có phần ổn định hơn trước, tuy nhiên vẫn có xu hướng tăng. 90% nguyên liệu của Imexpharm phải nhập khẩu, các hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu đa số bằng đồng USD, vì vậy có thể làm phát sinh chi phí tài chính lớn cho công ty.

Imexpharm luôn cập nhật những dự báo về tỷ giá từ ngân hàng và các tổ chức tài chính lớn để dự phòng USD thanh toán cho khách hàng, đồng thời liên kết tốt với ngân hàng thanh toán. Trong năm Imexpharm đã thanh toán trên 16 triệu USD, với tỷ giá thực hiện bình quân là 20,846 VND/USD.

▪ **Rủi ro giá nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu, chủ yếu là nguyên liệu và tá dược, chiếm tỷ trọng trên 40% trong cơ cấu giá thành các loại sản phẩm của Công ty, chính vì vậy sự thay đổi giá của nguyên vật liệu tất yếu ảnh hưởng đến lợi nhuận do giá bán không thể điều chỉnh kịp thời. Giá cả của các loại nguyên liệu thời gian qua có xu hướng tăng do những biến động về giá cả dầu hỏa, tác động đến gia tăng giá cả của các loại nguyên liệu có nguồn gốc chiết xuất từ dầu mỏ. Ngoài ra, do bất ổn về chính trị, thiên tai, dịch bệnh đã tác động đến việc gia tăng dự trữ nguồn nguyên liệu dự phòng của các quốc gia và làm gia tăng giá nguyên liệu.

Nguồn cung cấp nguyên liệu cho Công ty khá ổn định do nguyên liệu Công ty sử dụng được sản xuất bởi những Công ty lớn có sản lượng cung ứng dồi dào. Mặt khác, do là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành nên Công ty có mối quan hệ với nhiều nhà cung ứng nguyên liệu khác nhau trên thế giới, có uy tín về tiêu thụ nguyên liệu, nên tạo thuận lợi cho Công ty trong việc tìm kiếm các đối tác cung ứng.

Rủi ro kế toán

Việc mở rộng quy mô hoạt động gây rủi ro tổn thất tài sản nếu không được quản lý tốt. Ngoài ra phần mềm kế toán hiện tại chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động của hệ thống lớn, có thể gây chậm trễ hoặc sai sót thông tin kế toán.

Các năm qua, việc tăng cường hoạt động của Kiểm toán nội bộ, Ban pháp chế góp phần rất lớn trong việc bảo vệ tài sản của công ty.

Năm 2012, Imexpharm sẽ triển khai hệ thống ERP giúp cho hệ thống thông tin quản lý thông suốt hơn.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Có thể nói Imexpharm không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Rủi ro kinh doanh

Rủi ro nhân sự là quan trọng nhất trong rủi ro kinh doanh của Imexpharm. Có thể xảy ra rủi ro nhân sự cấp cao không tiếp tục làm việc và không tìm được người đủ năng lực thay thế. Ngoài ra Imexpharm cũng có thể bị thiếu hụt nhân sự có chuyên môn cao đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

Từ lâu công ty đã có kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa. Song song đó là các chính sách lương thưởng tốt, đãi ngộ phù hợp, môi trường làm việc chuyên nghiệp. Năm 2011 Imexpharm cũng thực hiện chương trình ESOP cho cán bộ nhân viên. Ngoài ra công ty còn tài trợ học bổng cho sinh viên Đại học Y dược và các ngành khác để thu hút nhân tài.

Kế hoạch tăng cường hiệu quả quản trị công ty

Năm 2012, Imexpharm tiếp tục phát huy các hoạt động để tăng cường hiệu quả quản trị công ty như: sử dụng một cách hiệu quả các công cụ quản lý hiện đại, xây dựng và xác định chiến lược công ty theo Balance Score Card, SWOT; Tăng cường hiệu quả và năng lực hoạt động của các tiểu ban trợ giúp cho Hội đồng quản trị: Ban cố vấn và thư ký, Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Pháp chế; Tuân thủ chặt chẽ các quy chế Quản trị công ty; Áp dụng hiệu quả các công cụ và biện pháp Quản trị rủi ro...

Đặc biệt, một công cụ giúp cho thông tin quản trị nhanh chóng, chính xác và trợ giúp đắc lực cho công tác quản trị rủi ro là hệ thống ERP, dự kiến sẽ được triển khai từng bước vào năm 2012. Imexpharm đã xem xét kỹ các nhà thầu cung cấp, cân nhắc tính phù hợp với hoạt động của công ty, và đang lên kế hoạch triển khai áp dụng sớm, bắt đầu từ bộ phận tài chính kế toán, kế toán quản trị, bán hàng, cung ứng, xuất nhập khẩu, sau đó sẽ triển khai thêm cho các bộ phận sản xuất, kiểm nghiệm, R&D, nhân sự tiền lương...

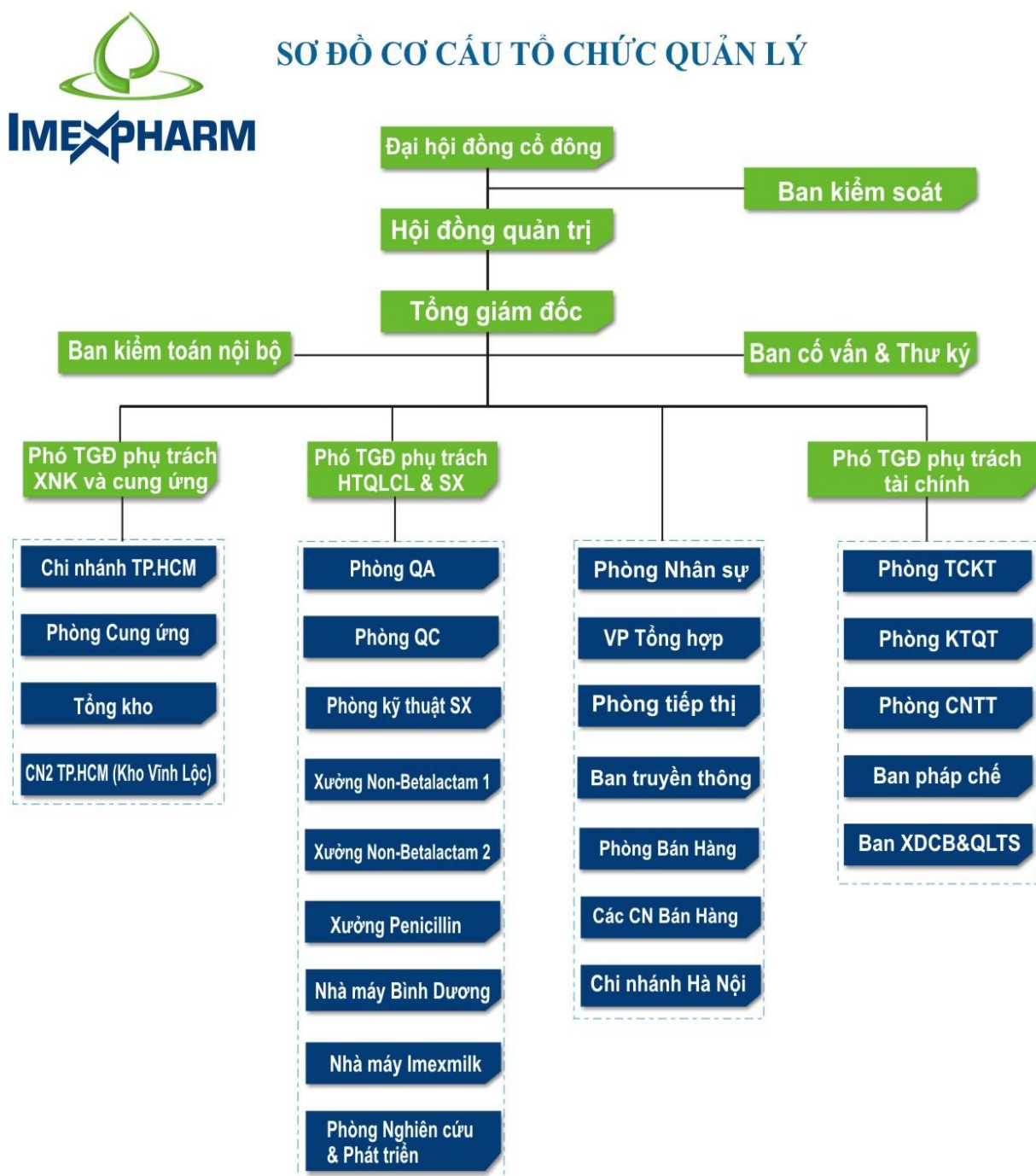
Quan tâm phát triển con người

Những thành viên trong đại gia đình Imexpharm ngoài việc được đảm bảo các điều kiện làm việc với chế độ lương thưởng tốt, đào tạo thăng tiến, còn được quan tâm chăm sóc sức khỏe thể chất và đời sống tinh thần.

Thành viên đại gia đình Imexpharm là những người mang đậm bản sắc văn hóa Imexpharm, những người được khuyến khích sáng tạo và giàu nhiệt huyết, gắn bó thủy chung, luôn làm việc với tâm ý trong sáng, hết lòng vì sự phát triển của công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ đồ tổ chức



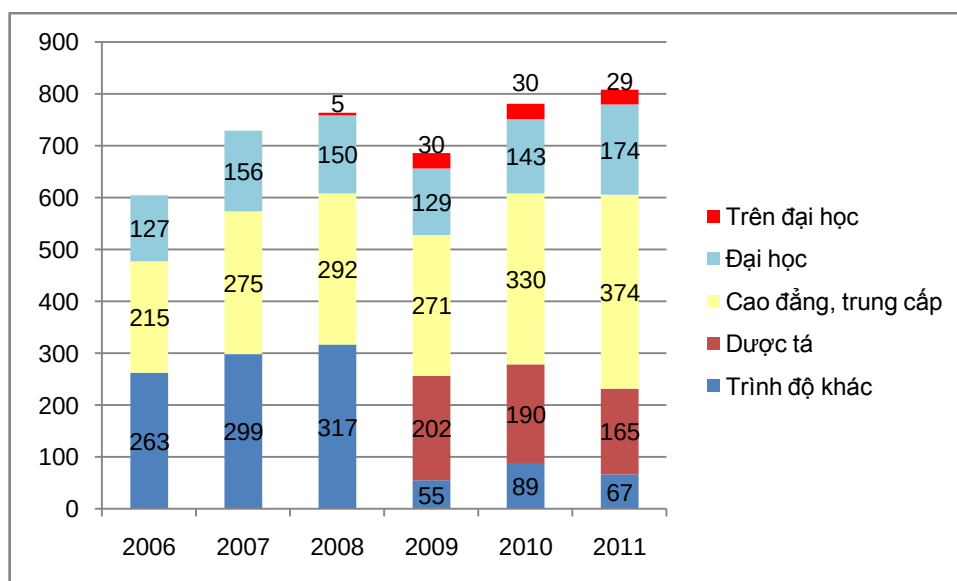
Cơ cấu nhân sự

Tính đến ngày 31/12/2011, tổng số cán bộ nhân viên của Imexpharm là 809 người, tăng 3.5% so với năm 2010, trong đó có 320 lao động nữ.

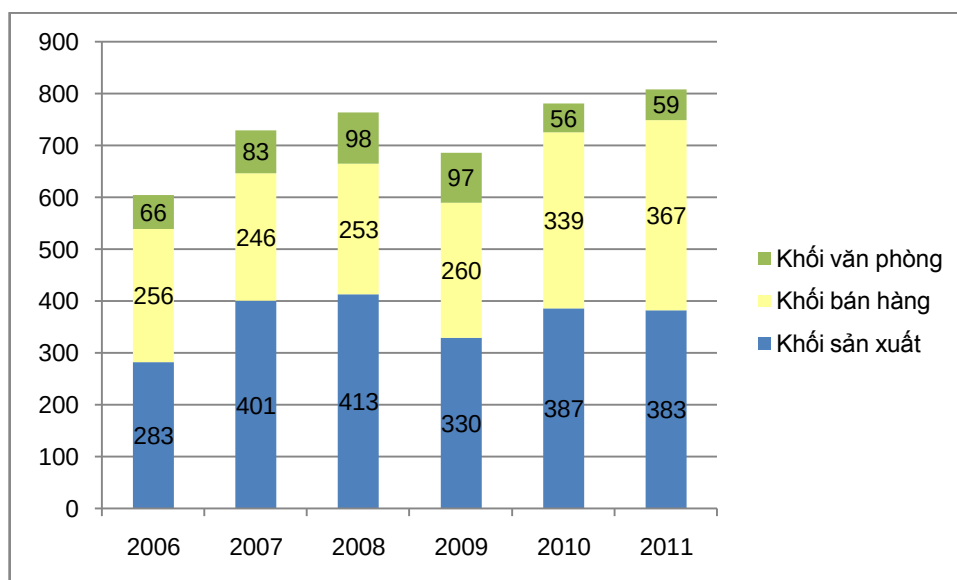
Cơ cấu lao động qua các năm như sau:

Cơ cấu lao động theo trình độ

Báo cáo thường niên 2011



Cơ cấu lao động theo chức năng



Chính sách đối với người lao động

Chế độ lương thưởng

Thu nhập của cán bộ, nhân viên Imexpharm giai đoạn 2006-2011

Các chỉ tiêu thu nhập	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Tổng quỹ lương (triệu đồng)	32,670	42,640	51,240	62,610	79,290	90,219
Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (triệu đồng)	4.5	5.5	5.3	7.6	8.4	8.6

Với định hướng xây dựng và thu hút nguồn nhân lực trẻ, giàu chuyên môn để làm năng lực cạnh tranh cốt lõi, Imexpharm cam kết chi trả tiền lương trên cơ sở đảm bảo thu nhập luôn ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành. Thu nhập bình quân của người lao động tăng nhanh mỗi năm, năm 2011 gần gấp 2 lần năm 2006. Công ty luôn có chính sách thưởng cho nhân viên vào các dịp Lễ, Tết như: ngày 27/2, ngày 8/3, ngày 30/4, ngày 2/9, Tết Dương lịch, Tết Âm lịch... Công ty cũng thực hiện đầy đủ việc đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; đặc biệt 100% công nhân viên đều được mua Bảo hiểm tai nạn con người, và khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại Bệnh viện An Sinh Tp.HCM.

Ngoài việc được đảm bảo ổn định đời sống vật chất, đời sống tinh thần cũng được quan tâm chu đáo, qua việc tặng quà sinh nhật, thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỉ đối với nhân viên và gia đình nhân viên. Hàng năm công ty đều tổ chức du lịch nghỉ dưỡng cho người lao động.

Đào tạo và phát triển

Định hướng lâu dài về giải pháp thu hút nguồn nhân lực tiềm năng, Imexpharm thực hiện Quản trị nhân sự có định hướng, theo đó từng chức danh có mô tả công việc cụ thể, các kỹ năng và trình độ chuyên môn cần thiết để đảm trách được công việc, sơ đồ thăng tiến, để từ đó cán bộ nhân viên công ty có thể chủ động định hướng kế hoạch phát triển nghề nghiệp của mình.

Với phương châm quan tâm phát triển con người, đội ngũ của Imexpharm luôn có cơ hội nâng cao chuyên môn và kỹ năng làm việc toàn diện. Năm 2011, công ty đã thực hiện tổng cộng 21 chương trình đào tạo, huấn luyện cho 1,630 lượt người, với kinh phí hơn 1 tỷ đồng. Ngoài huấn luyện những nghiệp vụ chuyên môn: kỹ năng bán hàng, kỹ thuật sản xuất, kiểm nghiệm, nghiên cứu phát triển, tài chính kế toán, công nghệ thông tin,... bằng các khóa huấn luyện và tham dự hội thảo trong và ngoài nước cho các bộ phận chuyên trách; các lớp học về văn hóa doanh nghiệp và truyền cảm hứng, động lực làm việc, với những chuyên gia hàng đầu được mời thuyết trình, kết hợp với những chuyến nghỉ dưỡng xây dựng đội ngũ (team building) đã tạo sự hứng khởi và tăng tinh thần đoàn kết, tăng khả năng làm việc nhóm, khơi dậy niềm đam mê sáng tạo, từ đó thêm gắn bó với đại gia đình Imexpharm.

Song song với công tác tổ chức đào tạo, tại Imexpharm cũng thành lập đội ngũ giảng viên nội bộ, bước đầu có các mảng đào tạo là: kỹ năng bán hàng và sản phẩm, kỹ thuật sản xuất, quản lý ISO.

Đặc biệt, đào tạo thăng tiến cho cán bộ quản lý trung và cao cấp cũng được Ban lãnh đạo tập trung đầu tư mạnh, từ kỹ năng mềm cho đến các kỹ năng tổng hợp, kiến thức cần thiết cho vị trí hiện tại, với các khóa học tại các tổ chức uy tín trong và ngoài nước. Imexpharm cũng chú trọng việc xây dựng đội ngũ nhân lực kế thừa để đáp ứng cho yêu cầu phát triển.

Sáng kiến cải tiến

Sở hữu một đội ngũ trẻ, giàu nhiệt huyết và chuyên môn cao, tinh thần sáng tạo, cải tiến trong công việc luôn được thấp sáng tại Imexpharm bằng phong trào thi đua và các giải thưởng xứng đáng. Trong năm qua, đã có 20 công trình nghiên cứu sản phẩm mới, và 50 sáng kiến cải tiến tăng hiệu quả công việc, đã làm lợi cho công ty hàng tỷ đồng và nhiều lợi ích khác không thể đo đếm được.

Đánh giá đội ngũ

Định kỳ 6 tháng và năm, Imexpharm có chương trình đánh giá và xếp loại hiệu quả công việc của từng cán bộ nhân viên và lưu trữ trong phần mềm quản trị nhân sự. Trong bảng đánh giá có nhiều tiêu chí, theo đó người làm việc tại Imexpharm không những phải hoàn thành tốt công việc mà còn phải rèn luyện các kỹ năng làm việc, nâng cao trình độ, có sáng kiến cải tiến trong công việc, và đặc biệt phải phối hợp làm việc tốt với các bộ phận có liên quan. Đối với cán bộ quản lý trung và cao cấp thì các tiêu chí đánh giá cũng khắt

khe hơn. Kết quả đánh giá giúp cho báo cáo kết quả công tác quản trị nhân sự hàng năm, và được dùng làm cơ sở cho việc xét thi đua khen thưởng cuối năm.

Có thể nói, việc Quản trị nhân sự tại Imexpharm cũng mang bản sắc văn hóa con người Imexpharm, vừa chuyên nghiệp vừa gần gũi, chu đáo, tạo một môi trường làm việc cởi mở, công bằng, năng động, giúp cho đội ngũ có cơ hội làm việc tốt và điều kiện để phát triển toàn diện tại Imexpharm.

Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ & tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc	Dược sĩ
2	Trần Thái Hoàng	Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách Khối Sản xuất và Hệ thống quản lý chất lượng	Dược sĩ
3	Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách khối Tài chính	Cử nhân kinh tế
4	Nguyễn Thị Thu Hồng	Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách Khối Cung ứng và Xuất nhập khẩu	Dược sĩ
6	Phan Hoàng Minh Trí	Kế toán trưởng	Cử nhân Tài chính ngân hàng

(Tiểu sử Ban điều hành và Kế toán trưởng xem phần Giới thiệu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát)

Trong năm 2011 không có biến động trong nhân sự Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc được hưởng tiền lương, tiền thưởng theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty ban hành, và đảm bảo không thấp hơn các công ty cùng ngành. Ngoài việc khám sức khỏe định kỳ hàng năm theo qui định của ngành, Ban Tổng Giám đốc được bộ phận y tế cơ quan chăm sóc sức khỏe hàng ngày.

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2011

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	8.342.341.135	6.875.868.377

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

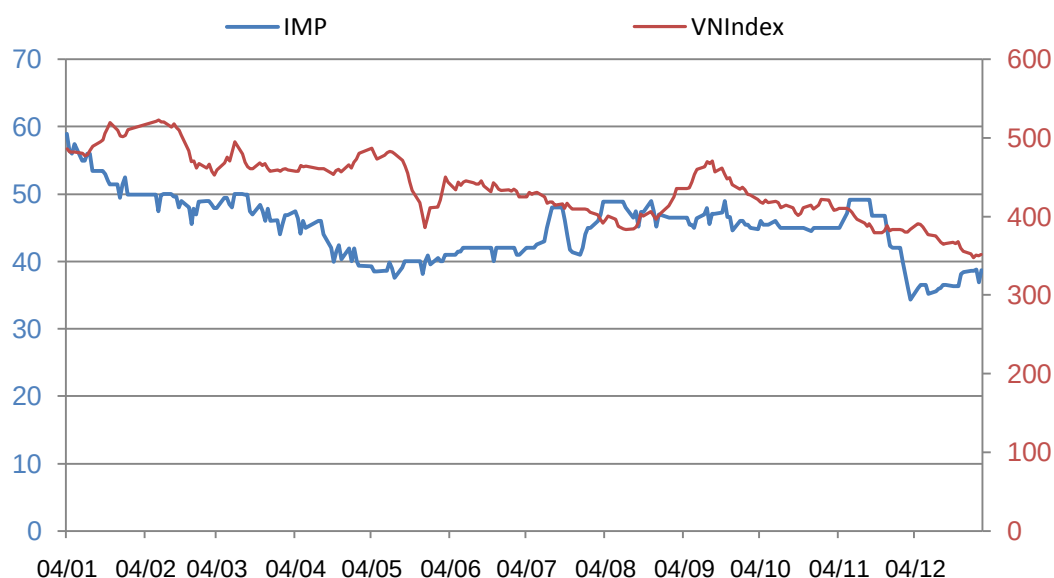
Thông tin về cổ phiếu IMP

Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	: 5,333 đồng
Cổ tức trên mỗi cổ phần (DPS)	: 2,200 đồng

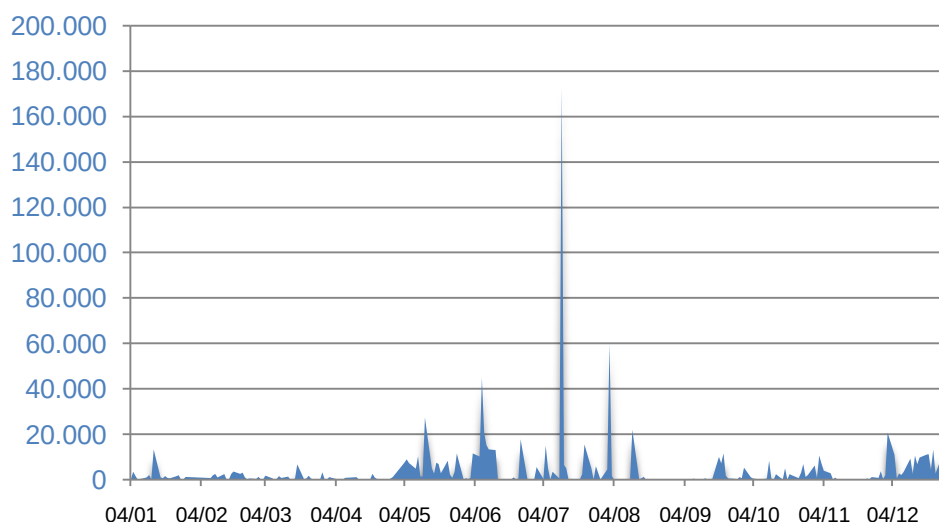
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)	: 46,601 đồng
Giá thị trường ngày 31/12/2011	: 38,700 đồng/cổ phiếu
Giá cao nhất 52 tuần qua	: 59,000 đồng/cổ phiếu
Giá thấp nhất 52 tuần qua	: 34,300 đồng/cổ phiếu
P/B	: 0.83 lần
P/E	: 7.26 lần
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 15,154,610 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa thị trường	: 586 tỷ đồng
Số lượng cổ phiếu quỹ	: 59,890 cổ phiếu
Vốn điều lệ tăng trong năm do phát hành:	: 35,546,800,000 đồng

Biểu đồ giao dịch cổ phiếu IMP 52 tuần qua

Biểu đồ giá đóng cửa của cổ phiếu IMP so với VNIndex từ 01/01/2011 đến 31/12/2011



Biểu đồ khối lượng giao dịch của cổ phiếu IMP từ 01/01/2011 đến 31/12/2011



Dữ liệu thống kê về cổ đông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Ngày 29/02/2012)

STT	CỔ ĐÔNG	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần		Tỷ lệ sở hữu	
		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
I	Tổng công ty Dược Việt Nam	1		4,166,332		27.38%	
II	Cổ đông trong công ty						
1	Hội đồng Quản trị		8		323,880		2.13%
	<i>Trong đó: Ban Tổng Giám đốc (Gồm 4 thành viên HĐQT)</i>		4		284,480		1.87%
2	Ban Kiểm soát		3		15,924		0.10%
3	CBCNV khác		390		884,054		5.81%
4	Cổ phiếu quỹ	1		174,780		1.15%	
II	Cổ đông ngoài công ty						
1	Cổ đông trong nước	12	654	1,050,819	1,157,960	6.91%	7.61%
2	Cổ đông nước ngoài	192	39	160,508	7,280,243	1.05%	47.85%
Tổng cộng							
		1300		15,214,500		100.00%	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU (trừ cổ phiếu quỹ)

Chỉ tiêu	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	7,598,969	49.94%	7,440,751	48.91%	15,039,720	98.85%
<i>Trong đó:</i>						
Cổ đông sở hữu trên 5%	4,994,128	32.82%	3,647,082	23.97%	8,641,210	56.80%
Cổ đông sở hữu từ 1%-5%		0.00%	3,010,684	19.79%	3,010,684	19.78%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	2,604,841	17.12%	782,985	5.15%	3,387,826	22.27%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TRÊN 5% CỔ PHẦN

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Dược Việt Nam	138B Giảng Võ, Hà Nội	4,166,332	27.38%
FRANKLIN TEMPLETON INVESTMENT FUNDS- TEMPLETON FRONTIER MARKETS FUND	26, Boulevard Royal L-2449 Luxembourg Grand Duchy of Luxembourg	1,488,982	12.77%
VIETNAM HOLDING LIMITED	Card Corporate Services Ltd., Second Floor, Zephyr House, 122 Mary PO Box 709 GT, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands	1,099,512	9.43%
BALESTRAND LIMITED	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam	1,058,588	9.08%

Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt	Phòng 2, Lầu 19 Tòa nhà Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, Tp.HCM	827,796	5.44%
--------------------------------------	---	---------	-------

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ 1%-5% VỐN CỔ PHẦN

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
JF VIETNAM OPPORTUNITIES FUND	6/F Tower 1, HSBC Centre, 1 Sham Mong Road, Kowloon, Hong Kong	520,200	3.42%
TEMPLETON GLOBAL INVESTMENT TRUST-TEMPLETON FRONTIER MARKETS FUND	500 EAST BROWARD BOULEVARD SUITE 2100,FORT LAUDERDALE FLORIDA 33394,USA	406,420	2.67%
KITMC VIETNAM GROWTH FUND	HSBC BUILDING #25,1-KA, BONGRAE-DONG,CHUNG-KU,SEOUL, KOREA	400,840	2.63%
GREYSTANES LIMITED	6th Floor, Opera View Building, 161 Dong Khoi Street, Dist.1, HCMC	194,980	1.28%
KITMC WORLDWIDE VIETNAM FUND 1	HSBC BUILDING #25, 1-KA, BONGRAE-DONG, CHUNG-KU, SEOUL, KOREA	395,904	2.60%
MIRAE ASSET MAPS OPPORTUNITY VIETNAM EQUITY BALANCED FUND 1	12TH FLOOR, MIRAEASSET BUILDING, 45-1, YEOUIDO-DONG	396,960	2.61%
TEMPLETON GLOBAL INVESTMENT TRUST-TEMPLETON EMERGING MARKETS SMALL CAP FUND	500 EAST BROWARD BOULEVARD, FORT LAUDERDALE,FLORIDA 33394-3091	330,360	2.17%
VIETNAM EMERGING EQUITY FUND LIMITED	Card Corporate Services Ltd, P.O Box 709 GT Zephyr House, Mary Street, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands	185,020	1.22%
PXP VIETNAM FUND LIMITED	6 th Fl. Opera View Building 161 Dong Khoi st. District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	180,000	1.18%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Dược Việt Nam	138B Giảng Võ, Hà Nội	4,166,332	27.38%
Trần Thị Đào	5 Trương Định, P.1, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp	99,000	0.65%
Trần Thái Hoàng	103 Nguyễn Trãi, P.2, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp	64,080	0.42%
Nguyễn Quốc Định	97 Hùng Vương, P.2, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp	77,500	0.51%
Nguyễn Thị Thu Hồng	191A – 193B Lạc Long Quân, P.3, Q.11, Tp.HCM	43,900	0.29%

Nguyễn Kiêm Phương	56 Lý Thường Kiệt, P.2, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp	27,000	0.18%
Lưu Thị Hạnh	Số 4 Đường 30 tháng 04, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	20,000	0.13%
Hoàng Thọ Phồn	36 Chu Văn An, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, AG	15,724	0.10%

Thông tin minh bạch đến nhà đầu tư và cổ đông

Imexpharm cam kết luôn làm tăng giá trị cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên có liên quan bằng quản trị công ty tốt, trong đó thông tin minh bạch là một phần quan trọng.

Tăng cường hoạt động của kiểm toán nội bộ, tích cực làm việc với kiểm toán độc lập, thực hiện bản tin hàng tháng, và tất cả thông tin, giải trình khác của Imexpharm đều được cập nhật liên tục tại www.imexpharm.com.

Giải Báo cáo thường niên tốt nhất 2010 là một minh chứng cụ thể cho việc công bố thông tin chuẩn mực, minh bạch của Imexpharm.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Imexpharm luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quan hệ nhà đầu tư (IR), đặc biệt là trong việc công bố thông tin. Ngoài việc duy trì những hoạt động như sẵn sàng gặp gỡ lắng nghe, trao đổi thông tin với nhà đầu tư, đăng tải thông tin kịp thời về tình hình công ty trên trang web www.imexpharm.com, năm 2011 Imexpharm còn thực hiện những hoạt động IR đáng chú ý như:

- Lập bản tin tổng hợp hàng tháng để thông tin kịp thời đến quý cổ đông và nhà đầu tư về tình hình giao dịch cổ phiếu IMP và hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm, cũng như những thông tin nhà đầu tư quan tâm trong tháng.
- Liên quan vụ việc “Khởi tố vụ án” tại Imexpharm, trên tinh thần tôn trọng quyền và lợi ích của nhà đầu tư và cổ đông, ngày 05/01/2012 Imexpharm đã tổ chức cuộc họp mặt gặp gỡ các nhà đầu tư và cổ đông để giải trình kịp thời, rõ ràng về diễn biến của sự việc. Nhờ vậy Imexpharm đã nhận được sự chia sẻ, đồng thuận và ủng hộ cao từ phía cổ đông và các nhà đầu tư.
- Nằm trong khuôn khổ hoạt động IR năm 2011, ngày 14/03/2012, Imexpharm đã tổ chức chuyến tham quan cho quý nhà đầu tư và cổ đông chiến lược đến nhà máy Cephalosporin đặt tại Khu công nghiệp VSIP II (Bình Dương). Đại diện của các tổ chức: Tổng Công ty Dược Việt Nam, Vietnam Holding, Dragon Capital, Quỹ Đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1), Vietbridge, Blackhorse, Tong Yang Vietnam, Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Nam, Quỹ đầu tư chứng khoán Y tế Bản Việt, Mirae Asset, Công ty chứng khoán Bảo Việt... cùng một số quỹ đầu tư trong và ngoài nước khác, đã được Ban Tổng Giám đốc Imexpharm tiếp đón nồng hậu. Các nhà đầu tư cũng được lắng nghe Ban Tổng Giám đốc trình bày các vấn đề sau:
 - Giới thiệu hệ thống nhà máy thuốc tiêm Cephalosporin: là một trong những dự án hiện đại nhất của ngành dược Việt Nam hiện tại theo tiêu chuẩn và công nghệ Châu Âu, vốn đầu tư hơn 113 tỷ đồng, với dây chuyền sản xuất hiện đại, quy trình sản xuất khép kín, vô trùng tuyệt đối ngay từ khâu lọc không khí, đảm bảo cho ra đời sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất.

Ngoài ra tại đây còn đang triển khai xây dựng phân xưởng Penicillin tiêm, tiêu chuẩn và công nghệ Châu Âu, với vốn đầu tư dự kiến 50 tỷ đồng, sẽ đưa vào hoạt động cuối năm 2012.

- Định hướng thị trường và dòng sản phẩm của nhà máy: các nhà đầu tư đã được theo dõi phân tích kết quả nghiên cứu thị trường thuốc tiêm do IMS cung cấp cho Imexpharm. Theo đó Imexpharm sẽ sản xuất những dòng sản phẩm thị trường đang cần để cung cấp cho hệ điều trị.
- Hiệu quả đầu tư nhà máy Cephalosporin: Tốc độ tăng trưởng, tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận đóng góp của nhà máy này từ khi đưa vào hoạt động đến nay và dự kiến cho năm 2012, chi tiết như sau:

Doanh thu: Tốc độ tăng trưởng, tỷ trọng

STT	Diễn giải	Thực hiện 2010 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2011 (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2012 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ		Tỷ trọng		
					2011/2010	2012/2011	2010	2011	2012
A	Giá trị	715	749	881	104.83%	117.63%	100%	100%	100%
I	Nhà máy Cepha	175	178	240	101.94%	134.75%	24.45%	23.78%	27.24%
1	Thuốc tiêm	18	38	63	211.91%	164.86%	2.52%	5.10%	7.15%
2	Thuốc viên-gói	157	140	177	89.28%	126.52%	21.93%	18.68%	20.09%
II	Nhà máy Peni	216	224	273	103.52%	121.74%	30.27%	29.90%	30.94%
1	Thuốc tiêm	-	-	-			0.00%	0.00%	0.00%
2	Thuốc viên-gói	216	224	273	103.52%	121.74%	30.27%	29.90%	30.94%
III	Nhà máy Non	322	346	368	107.44%	106.59%	45.02%	46.14%	41.82%
IV	Nhà máy Sữa	2	1	-	75.22%	0.00%	0.25%	0.18%	0.00%

Tỷ trọng đóng góp lợi nhuận

STT	Diễn giải	Tỷ trọng đóng góp		
		2010	2011	2012 (F)
B	Lợi nhuận	100%	100%	100%
I	Nhà máy Cepha	24%	22%	25%
1	Thuốc tiêm	3%	5%	8%
2	Thuốc viên-gói	21%	17%	17%
II	Nhà máy Peni	30%	33%	36%
1	Thuốc tiêm			
2	Thuốc viên-gói	30%	33%	36%
III	Nhà máy Non	45%	45%	39%
IV	Nhà máy Sữa	0%	0%	0%

Sau khi nghe trình bày về các vấn đề trên, các nhà đầu tư được Ban Tổng Giám đốc đưa đi tham quan dây chuyền sản xuất thuốc tiêm. Các nhà đầu tư đều ấn tượng và bị thuyết phục bởi dự án này với sự đầu tư bài bản, có tầm nhìn xa, hiện đại ngang tầm khu vực của nhà máy, hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả cao hơn trong vài năm tới.

Ngoài ra, trong năm 2011 Imexpharm còn hân hạnh được tiếp đón các đối tác sau:

- Pharma Science – Canada: Là đối tác sản xuất liên doanh lớn nhất của Imexpharm hiện nay, đã thỏa thuận hợp tác sản xuất 113 sản phẩm, trong đó 89 sản phẩm đã có số đăng ký, sản xuất ra thị trường 66 sản phẩm. Năm 2011, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Pharma Science đã có buổi gặp gỡ với Chủ tịch Hội đồng quản trị của Imexpharm để bàn về các vấn đề: xem xét kéo dài thời hạn của hợp đồng liên doanh, xem xét khả năng hợp tác đầu tư sâu rộng hơn vào Imexpharm để giúp nâng cấp nhà máy và hệ thống quản lý chất lượng lên tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời mở rộng thêm một số sản phẩm liên doanh và khả năng xuất khẩu sản phẩm sang thị trường các nước Đông Nam Á.
- Novartis – Thụy Sĩ: Là nhà sản xuất nhượng quyền truyền thống của Imexpharm. Đầu năm 2011, Imexpharm đã đón tiếp nhà sản xuất này để thăm định nhà máy Cephalosporin, Bình Dương và thảo luận về việc sản xuất thêm một số sản phẩm mới trên nhà máy.
- Sanofi-aventis - Pháp: năm 2011 đã đến thảo luận với Imexpharm về phương án tăng doanh số cho các sản phẩm mà Imexpharm đang sản xuất cho Sanofi.

Kế hoạch 2012, Imexpharm hướng đến tăng cường hoạt động IR chuyên nghiệp để thông tin thông suốt đến nhà đầu tư. Theo đó, công ty sẽ chủ động hơn, đầu tư sâu hơn chất lượng thông tin cho trang web www.imexpharm.com; đồng thời phong phú hóa nội dung Bản tin hàng quý để truyền tải thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh và những thông tin nhà đầu tư muốn biết một cách bài bản và chuyên nghiệp hơn, thể hiện rõ hơn hình ảnh, hiệu quả và định hướng kinh doanh của Imexpharm đến quý cổ đông và nhà đầu tư.

Cam kết mang lại giá trị cộng thêm cho khách hàng, đối tác

Imexpharm cam kết mang đến nhiều giá trị cộng thêm cho khách hàng, đối tác bằng sự uy tín, đáng tin cậy, bằng thương hiệu, chất lượng sản phẩm, và còn bằng dịch vụ chăm sóc khách hàng chu đáo.

CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty Imexpharm nắm giữ trên 50% cổ phần/vốn góp: không có

Công ty nắm giữ trên 50% cổ phần của Imexpharm: không có

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị sau đây được xem là các bên có liên quan với Công ty:

<u>Tên công ty</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH dược phẩm Gia Đại	Công ty liên kết
2. Công ty Cổ phần dược phẩm An Giang	Công ty liên kết
3. Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	Công ty liên kết

Đầu tư vào cổ phiếu công ty liên doanh, liên kết được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	-	182.000.000	-	182.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang	561.000	14.288.996.700	561.000	14.288.996.700
Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	253.740	5.339.880.000	253.740	5.339.880.000
Cộng	814.740	19.810.876.700	814.740	19.810.876.700

Tại ngày lập Bảng Cân đối kế toán, khoản phải thu bán hàng cho các bên liên quan được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	6.944.814.539	12.101.177.667
Công ty Cổ phần Dược Phẩm An Giang	548.570	1.034.705.687
Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	134.601.502	96.551.008
Tổng cộng	7.079.964.611	13.232.434.362

Khoản phải trả cho các bên liên quan như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang	118.835.606	660.636.797

Nâng niu môi trường như nâng niu sức khỏe con người

Môi trường là cơ thể vô cơ của con người mà Imexpharm luôn cam kết chăm sóc, bảo vệ.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN LAO ĐỘNG

Imexpharm luôn đặt sức khỏe, sự an toàn của nhân viên và cộng đồng lên hàng đầu, với niềm tin bảo vệ môi trường – an toàn lao động là những mục tiêu quan trọng nhất, là chìa khóa giúp công ty nối kết với cộng đồng và phát triển bền vững.

Bên cạnh các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường trong sản xuất dược phẩm, thực phẩm (GMP, GLP, GSP, HACCP), Imexpharm luôn chú trọng đến việc giữ gìn vệ sinh và công tác phòng chống cháy nổ, xử lý chất thải công nghiệp, nguồn nước theo đúng các tiêu chuẩn của ngành và của Nhà nước Việt Nam quy định. Đến nay, IMP đã được chứng nhận ISO 9001:2008, TQM về hệ thống quản lý chất lượng và ISO 22000:2005 về an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các sản phẩm chức năng của Công ty.

Bảo vệ môi trường

Quan tâm chăm sóc sức khỏe toàn diện cho cộng đồng, Imexpharm luôn quan niệm tôn trọng, bảo vệ tốt môi trường là góp phần thực hiện sứ mệnh phát triển.

Đối với sản xuất dược phẩm, đầu tư ban đầu cho môi trường sản xuất của nhà máy là việc vô cùng quan trọng. Với tầm nhìn xa, sẵn sàng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường trong sản xuất, Imexpharm đã mạnh dạn đầu tư các hệ thống môi trường hiện đại nhất. Cụ thể, đối với nhà máy Cephalosporin Bình Dương, trong tổng vốn đầu tư 113 tỷ đồng, thì trong đó có khoảng 50 tỷ đồng chi cho môi trường sản xuất như: Hệ thống lọc không khí để khí thải ra bên ngoài vô hại với môi trường và không có không khí lọt qua cánh cửa nhà máy vô trùng, đặc biệt máy quạt không khí không có dây curo theo tiêu chuẩn bắt buộc của Châu Âu và Châu Mỹ (WHO không bắt buộc); Máy hút bụi trung tâm cho sản xuất thuốc viên để bảo vệ sức khỏe công nhân sản xuất và bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý nước thải,...

Hàng năm, công ty đều đầu tư thêm vào các công trình xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, môi trường cây xanh, ...

Cụ thể đối với nhà máy Đồng Tháp, tất cả nước thải từ quá trình sản xuất, được thu gom và đưa qua hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường. Nước thải đạt cột A, QCVN 24:2009/BTNMT đối với nước thải công nghiệp, với tần số lấy mẫu nước thải 3 tháng/lần. Khí thải trong quá trình sản xuất và kiểm nghiệm được xử lý qua lọc Hepa 13 trước khi thải ra môi trường bên ngoài, với hiệu suất xử lý bụi đến 99.99%. Khí thải đạt được các tiêu chuẩn: QCVN số 05: 2009/BTNMT (trung bình 1 giờ) qui định đối với môi trường không khí xung quanh nhà máy, QCVN số 19: 2009/BTNMT (trung bình 1 giờ) qui định đối với khí thải tại nguồn xả, quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT qui định khí thải; với tần suất quan trắc khí thải 3 tháng/lần. Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất được tập trung tại kho chứa chất thải và do công ty Holcim xử lý theo qui định của nhà nước. Ngoài ra Imexpharm còn diệt côn trùng và đầu tư hệ thống cây xanh xung quanh nhà máy và khu văn phòng làm việc. Imexpharm có đầy đủ hồ sơ môi trường và thực hiện nghiêm túc báo cáo định kỳ hàng quý cho cơ quan quản lý môi trường nơi nhà máy hoạt động.

Điều khác biệt với những nhà máy khác là xung quanh nhà máy Imexpharm không bao giờ nghe tiếng ồn hay ngửi thấy mùi khác thường, và không có khí thải độc hại, nhờ vào công tác bảo vệ môi trường nghiêm ngặt của Imexpharm.

Năm 2011, chi phí bảo vệ môi trường cho nhà máy tại Đồng Tháp và nhà máy Cephalosporin Bình Dương khoảng 400 triệu đồng. Theo kế hoạch dự kiến, chi phí bảo vệ môi trường năm 2012 của Imexpharm là 460 triệu đồng.

An toàn vệ sinh lao động

“Sản xuất phải an toàn – Có an toàn mới tiến hành sản xuất”

Đặt an toàn của người lao động lên hàng đầu, Imexpharm đã đề ra khẩu hiệu: “Sản xuất phải an toàn – Có an toàn mới tiến hành sản xuất”.

Tổ chức An toàn lao động

Được cam kết từ cấp lãnh đạo cao nhất, công tác an toàn vệ sinh lao động được Imexpharm thực hiện thành công với hệ thống tổ chức như sau:

Hội đồng Bảo hộ lao động: Chủ tịch Hội đồng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, phó Chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn Imexpharm, thư ký là cán bộ Bảo hộ lao động, thành viên là Y tế cơ quan và các phòng ban liên quan. Hội đồng Bảo hộ lao động chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công tác An toàn vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ.

Ban An toàn lao động: gồm 7 người, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám Đốc và Hội Đồng Bảo hộ lao động về công tác An toàn vệ sinh lao động.

Đội phòng cháy chữa cháy: tại văn phòng chính gồm 25 người, ngoài ra từng chi nhánh còn có đội PCCC riêng. Công ty đã xây dựng phương án chữa cháy theo mẫu thông tư 04/2003/TT.BVH. Đội PCCC chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội Đồng Bảo hộ lao động về công tác PCCC.

An toàn vệ sinh viên: gồm có 46 thành viên phụ trách An toàn vệ sinh viên từng tổ chuyên môn trực tiếp sản xuất và các chi nhánh trong công ty.

Ngoài ra còn có đội cấp cứu, đội môi trường. Tất cả chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội Đồng Bảo hộ lao động.

Thực hiện An toàn lao động

Làm việc an toàn là một yêu cầu bắt buộc đối với người lao động khi làm việc tại Imexpharm, yêu cầu này nhằm tạo một môi trường an toàn cho mọi người, như một phần cam kết của Ban lãnh đạo.

Hàng năm công ty đều xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động đầy đủ 5 nội dung theo qui định của nhà nước như: tổ chức an toàn; công tác huấn luyện; kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ; các biện pháp kỹ thuật vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện làm việc; trang bị bảo hộ lao động, phân loại sức khỏe cho công nhân viên. Hội đồng Bảo hộ lao động thường xuyên kiểm tra về An toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy, trang bị dụng cụ bảo hộ lao động và dụng cụ PCCC đầy đủ. Ngoài ra còn xây dựng các quy trình sử dụng thiết bị, quy trình bảo hộ lao động và phòng chống cháy nổ, thực hiện kiểm định thiết bị định kỳ nghiêm ngặt.

Trong năm 2011, công ty đã tổ chức huấn luyện và cấp thẻ an toàn lao động cho 400 người, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho đội PCCC của công ty và các chi nhánh.

Imexpharm luôn thực hiện đầy đủ về chính sách khám, chữa bệnh cho người lao động. Năm 2011 đã thực hiện khám sức khỏe tổng quát cho 100% cán bộ công nhân viên tại Bệnh viện An Sinh Tp. Hồ Chí Minh. Ngoài việc thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, công ty còn đóng bảo hiểm tai nạn cho 100% công nhân viên.

Năm 2011 là năm “Không có tai nạn lao động, không có cháy nổ”. Ngoài ra với những hoạt động PCCC của mình, năm 2011 Imexpharm đã được UBND tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện công tác PCCC.

Năm 2012, Imexpharm xây dựng kế hoạch về công việc và kinh phí dự kiến của công tác An toàn vệ sinh lao động – Phòng cháy chữa cháy - Phòng chống cháy nổ như sau:

STT	Nội dung kế hoạch	Số tiền
I	Các biện pháp về kỹ thuật An toàn và Phòng chống cháy nổ	1,430,000,000
1	Cải tạo Hệ thống điện cho nhà máy Penicillin, Văn phòng, Kho, Kiểm nghiệm, đi âm và nâng công suất dây điện	1,400,000,000
2	Đo tiếp đất và chống sét	-
3	Trang bị thang chữa cháy	10,000,000
4	Thuê kiểm định thiết bị nghiêm ngặt	10,000,000
5	Thực hiện công tác tự kiểm tra An toàn vệ sinh lao động - Phòng cháy chữa cháy - Phòng chống cháy nổ hàng quý	10,000,000
II	Các biện pháp về kỹ thuật Vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện làm việc	3,540,000,000
1	Đo các yếu tố môi trường	10,000,000
2	Nâng cấp hoàn thiện nhà xưởng thông thoáng, chống nóng, chống ồn.	500,000,000
3	Nâng cấp và cải tạo ống gen và hệ thống HVAC của 2 phân xưởng	3,000,000,000
4	Kiểm tra hệ thống xử lý nước thải và khí thải	30,000,000
III	Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	415,000,000
1	Quần áo chuyên môn	306,000,000
2	Khẩu trang, giày bảo hộ lao động	49,000,000
3	Mũ cứng, chụp tai chống ồn, găng tay cao su, găng tay vải, kính hàn, kính mài, vít thử điện, dây an toàn...	30,000,000
4	Các yêu cầu khác	30,000,000
III	Chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng ngừa bệnh nghề nghiệp	1,500,000,000
1	Khám sức khỏe định kỳ	1,000,000,000
2	Bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật	500,000,000
IV	Tuyên truyền huấn luyện Bảo hộ lao động	85,000,000
1	Huấn luyện ATLĐ cho nhân viên.	50,000,000
2	Kết hợp với Công an PCCC huấn luyện và tập luyện theo phương án PCCC	10,000,000
3	Kẻ pa nô, áp phích về An toàn vệ sinh lao động - Phòng cháy chữa cháy - Phòng chống cháy nổ	5,000,000
4	Tổng kết năm và khen thưởng	20,000,000
	Tổng cộng	6,970,000,000

Không dừng lại ở những hoạt động trên, công tác bảo vệ môi trường – an toàn lao động sẽ tiếp tục được Imexpharm cải tiến, hoàn thiện, nâng lên thành công cụ quản lý để giúp công ty thực hiện tốt cam kết về định hướng, sứ mệnh phát triển, từ đó gia tăng sức cạnh tranh, phát triển bền vững và trở thành doanh nghiệp dược được tin cậy nhất tại Việt Nam.

Luôn tích cực tham gia, quan tâm chia sẻ trách nhiệm xã hội trên bước đường phát triển

Khám chữa bệnh từ thiện tại các vùng sâu vùng xa, cấp học bổng cho học sinh - sinh viên, ủng hộ đồng bào thiên tai, giúp đỡ bà con nghèo ăn Tết, xây nhà tình thương... là những hoạt động thường niên đầy ý nghĩa của Imexpharm.

Bền bỉ thực hiện hoạt động xã hội bằng nhiệt tâm chân thành, đặc biệt là trong công tác giáo dục, Bà Trần Thị Đào - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Imexpharm đã được vinh danh "Vì sự nghiệp giáo dục".

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Quan tâm đến sức khỏe toàn diện của cộng đồng, và phát triển nguồn nhân lực cho đất nước, những năm qua hoạt động xã hội của Imexpharm hướng đến các công tác như: tài trợ việc khám chữa bệnh miễn phí cho bà con nghèo vùng sâu, tài trợ các giải đấu thể thao trong ngành Y tế, tài trợ tiếp sức mùa thi, cấp học bổng cho sinh viên Y Dược...

Khám chữa bệnh vùng sâu

Cảm thông với nhu cầu được khám chữa bệnh của bà con nghèo vùng sâu, không ngại khó khăn, năm 2011 Imexpharm đã phối hợp với đội ngũ 300 Y Bác sĩ của Đại học Y Dược Tp.HCM đã đi đến những vùng khó khăn nhất trên khắp cả nước, đặc biệt vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, khu vực miền Đông nam bộ, và các tỉnh miền Trung, để thăm khám và phát thuốc chữa bệnh miễn phí cho hơn 6,500 bệnh nhân, với tổng kinh phí trên 500 triệu đồng. Tuy chưa làm được nhiều, chưa đi được nhiều như mong muốn, nhưng tinh thần và tình cảm của Imexpharm đã được bà con nghèo cả nước vui mừng đón nhận một cách nồng hậu.

Tài trợ các giải đấu thể thao

Tài trợ Giải Tennis Đồng bằng Sông Cửu Long tranh cúp Imexpharm cũng là một hoạt động thường niên đáng ghi nhận. Giải đấu năm nay được tổ chức tại Sở Y tế Long An, thu hút hơn 400 vận động viên là cán bộ nhân viên ngành y tế trong khu vực tham dự, với kinh phí tài trợ 300 triệu đồng. Giải đấu là dịp để cán bộ nhân viên trong ngành có cơ hội giao lưu gặp gỡ, chia sẻ kinh nghiệm và rèn luyện sức khỏe, để tiếp tục đồng hành cùng Imexpharm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng. Ngoài ra, năm nay Imexpharm còn tài trợ trang phục cho Hội cổ động viên bóng đá Đồng Tháp, tài trợ cho Giải Cầu lông của Bệnh viện lao Trung Ương Cần Thơ...

Tổ chức Hội chợ chuyên ngành Dược

Năm 2011, Imexpharm đã tổ chức Hội chợ chuyên ngành dược tại Đại học Y Dược Tp.HCM, với các báo cáo chuyên ngành do các chuyên gia đầu ngành trình bày, đã thu hút gần 300 bác sĩ và toàn thể sinh viên y dược của trường tham dự. Hội chợ là dịp để giới chuyên ngành tìm hiểu về những giải pháp điều trị mới và các loại sản phẩm đặc trị mới cho những căn bệnh đang được giới trong ngành và xã hội quan tâm.

Tiếp sức mùa thi

Nằm trong khuôn khổ quan hệ với cộng đồng, hoạt động "Tiếp sức mùa thi" hàng năm của Imexpharm đã mang lại nhiều ý nghĩa, giúp các em học sinh giảm bớt khó khăn, vất vả trong mùa tuyển sinh hàng năm. Tiếp sức mùa thi năm nay được Imexpharm thực hiện phối hợp với Trường Đại học Y Dược Tp.HCM và Đại học Y Dược Tp. Cần Thơ, đã tư vấn, hướng dẫn đường đi, giúp đỡ nơi ăn chốn ở, đi lại cho hàng trăm bạn thí sinh từ các tỉnh khác về tham gia dự tuyển.

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG NĂM 2011

Là một công ty luôn đề cao hành vi kinh doanh có trách nhiệm, năm 2011 Imexpharm đã vinh dự nhận được các danh hiệu và giải thưởng sau:

- Bằng khen của Bộ Tài chính số 1277/QĐ-BTC ngày 27/5/2011 về thành tích chấp hành tốt chính sách pháp luật Thuế.
- Giải “Báo cáo thường niên tốt nhất” năm 2011 do Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM và Báo Đầu tư chứng khoán trao tặng.
- UBND Tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2011
- UBND tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen đơn vị tài trợ Quỹ khuyến tài tỉnh Đồng Tháp năm học từ 2010-2015.
- UBND tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện công tác Phòng cháy chữa cháy.
- UBND tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen thành tích trong phong trào thi đua tiết kiệm điện.
- UBND tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen thành tích xuất sắc trong việc phối hợp thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2007-2011.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

BÁO CÁO TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

1. Các thông tin chung

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001 và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần đây nhất vào ngày 13 tháng 04 năm 2011 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trụ sở và nhà máy được đặt tại số 4, đường 30/04, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 152.145.000.000 đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31/12/2011 gồm:

- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh số 63B – 65B, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Chi nhánh 2 Tp. Hồ Chí Minh lô B16/I, đường số 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Cửu Long 3 số 16-18, đường Hùng Vương, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm: số 34 C4 khu dân cư 11D, phường Phú Thới, Quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ.
- Chi nhánh Hà Nội số 26N, 7A Khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
- Chi nhánh số 3 Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương số 22, đường số 2, KCN Việt Nam – Singapore II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Cửu Long 2 số 66 A, Nguyễn Tất Thành, khóm 3, phường 1, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
- Chi nhánh Cửu Long 5 số 135, Nguyễn Trãi, phường 9, tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Tây Ninh số 59B, Nguyễn Thái Học, khu phố 3, phường 3, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Khu vực đồng bằng số 164, tỉnh lộ 854, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Kiên Giang số 378, đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- Chi nhánh Đà Nẵng, số 423 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Khánh Hoà số 202 Lê Hồng Phong, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Bình Dương số 8, Lê Thị Trung, phường Phú Lợi, TX Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm; thiết bị và dụng cụ y tế; nguyên liệu bao bì sản xuất thuốc
- Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm; thực phẩm, thực phẩm chức năng; các loại nước uống, nước uống có cồn, có gaz, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người
- Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc

- Mua bán dược liệu

2. Thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Bà Trần Thị Đào	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Thái Hoàng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT
Ông Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Kiêm Phương	Thành viên HĐQT
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Ngô Minh Tuấn	Thư ký HĐQT

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên Ban Kiểm soát

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc
Ông Trần Thái Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Phó Tổng Giám đốc

3. Tình hình kinh doanh năm 2011

Các số liệu về tình hình kinh doanh năm 2011 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL.

4. Cam kết của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản đảm bảo nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính mà không được trình bày trong báo cáo tài chính và sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

5. Kiểm toán viên

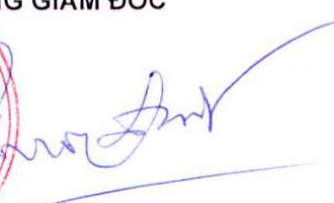
Công ty kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty.

6. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên của Công ty phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Cao Lãnh, ngày 14 tháng 02 năm 2012

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Ý kiến của Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán DTL
- Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Năm tài chính 2011 là năm thứ 3 DTL thực hiện kiểm toán cho Imexpharm
- Kiểm toán viên chính: Lộ Nguyễn Thúy Phượng, Chứng chỉ KTV số 1191/KTV.
- Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập

Số: 12.101/BCKT-2011.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Các Cổ đông**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được lập ngày 17 tháng 01 năm 2012 của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 05 đến trang 31 kèm theo. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2012


TÀNG QUỐC THẮNG
Chứng chỉ KTV số Đ.0075/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN

LỘ NGUYỄN THÚY PHƯỢNG
Chứng chỉ KTV số 1191/KTV

Bảng cân đối kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		566,759,037,166	497,687,799,358
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	140,281,015,336	111,006,558,369
1. Tiền	111		82,981,015,336	12,156,558,369
2. Các khoản tương đương tiền	112		57,300,000,000	98,850,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	3,034,744,538	3,601,370,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		6,770,259,770	6,829,361,770
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(3,735,515,232)	(3,227,991,770)
III. Các khoản phải thu	130	5.3	194,274,758,362	99,980,951,371
1. Phải thu khách hàng	131		175,764,621,814	193,039,884,714
2. Trả trước cho người bán	132		27,026,418,846	14,831,329,008
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		1,479,066,630	996,078,349
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(9,995,348,928)	(8,886,340,700)
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	222,399,783,739	172,674,152,596
1. Hàng tồn kho	141		224,083,511,919	173,357,386,690
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1,683,728,180)	(683,234,094)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6,768,735,191	10,424,767,022
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	43,324,245
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3,973,832,711	2,908,447,823
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		85,394,087	87,003,367
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	2,709,508,393	7,385,991,587

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		260,930,015,998	253,312,521,105
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		213,029,696,465	205,072,858,494
1. TSCĐ hữu hình	221	5.6	150,427,924,834	144,801,049,985
+ Nguyên giá	222		265,024,967,914	237,011,718,922
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(114,597,043,080)	(92,210,668,937)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.7	57,935,497,787	55,801,160,681
+ Nguyên giá	228		60,652,480,895	57,944,913,743
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2,716,983,108)	(2,143,753,062)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	4,666,273,844	4,470,647,828
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
+ Nguyên giá	241		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	33,039,734,700	33,809,734,700
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		19,810,876,700	19,810,876,700
3. Đầu tư dài hạn khác	258		16,368,495,900	20,653,858,000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(3,139,637,900)	(6,655,000,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		14,860,584,833	14,429,927,911
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	14,860,584,833	14,429,927,911
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		827,689,053,164	751,000,320,463

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		118,671,482,838	161,740,638,564
I. Nợ ngắn hạn	310		116,643,883,532	160,034,916,818
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.11	3,500,000,000	14,587,075,686
2. Phải trả người bán	312	5.12	20,698,843,678	74,783,665,627
3. Người mua trả tiền trước	313	5.12	17,532,723,983	21,746,555,009
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.13	12,892,684,065	9,261,104,527
5. Phải trả người lao động	315		16,655,427,953	8,540,113,595
6. Chi phí phải trả	316	5.14	31,326,117,429	22,534,687,713
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.15	5,223,670,917	8,204,729,189
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	5.16	8,814,415,507	376,985,472
II. Nợ dài hạn	330		2,027,599,306	1,705,721,746
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		1,177,000,000	1,127,000,000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		850,599,306	578,721,746
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		709,017,570,326	589,259,681,899
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.17	709,017,570,326	589,259,681,899
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		152,145,000,000	116,598,200,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		330,105,159,609	267,450,449,609
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		2,420,789,142	2,420,789,142
4. Cổ phiếu quỹ	414		(2,209,806,000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(136,176,902)	(1,287,881,759)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		143,395,558,901	111,952,642,710
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		14,191,000,000	11,659,820,000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		69,106,045,576	80,465,662,197
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		827,689,053,164	751,000,320,463

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		110,487,762,763	98,120,827,716
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		28,350,314,563	16,747,340,529
Các khoản dự phòng	03		(898,336,324)	6,791,462,947
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7,579,165,129)	(5,762,995,781)
Chi phí lãi vay	06		722,582,372	2,443,259,953
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		131,083,158,245	118,339,895,364
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14,310,513,219	(28,273,613,469)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(50,726,125,229)	23,585,820,569
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(37,867,496,993)	(22,492,874,873)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(387,332,677)	(182,666,842)
Tiền lãi vay đã trả	13		(722,582,372)	(2,443,259,953)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(32,842,419,734)	(27,900,216,828)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		639,615,386	24,650,503,207
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(25,468,636,878)	(34,432,314,722)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20		(1,981,307,033)	50,851,272,453
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(30,449,380,900)	(38,349,308,336)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1,168,181,818	185,730,476
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(31,870,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		51,640,000	4,120,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(300,000,000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1,628,800,000	2,000,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8,887,097,701	6,036,130,576
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19,013,661,381)	(26,039,317,284)

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	98,201,510,000	-
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(2,209,806,000)	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	8,072,068,875	26,910,055,919
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(19,187,451,125)	(52,224,558,649)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(34,421,716,677)	(23,319,640,000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	50,454,605,073	(48,634,142,730)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	29,459,636,659	(23,822,187,561)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	111,006,558,369	135,040,362,163
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(185,179,692)	(211,616,233)
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	140,281,015,336	111,006,558,369

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHAN HOÀNG MINH TRÍ

Cao Lãnh, ngày 17 tháng 01 năm 2012

PHÒNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Bản thuyết minh này một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001 và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần đây nhất vào ngày 13 tháng 04 năm 2011 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trụ sở và nhà máy được đặt tại số 4, đường 30/04, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 152.145.000.000 đồng.

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm; thiết bị và dụng cụ y tế; nguyên liệu bao bì sản xuất thuốc.
- Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm; thực phẩm, thực phẩm chức năng; các loại nước uống, nước uống có cồn, có gaz, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người.
- Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc
- Mua bán dược liệu.
- Đầu tư tài chính.

2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là chứng từ ghi sổ.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ được xử lý như sau:

- Đối với tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh không hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập mà để số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược lại để xóa số dư.
- Đối với các khoản nợ phải thu dài hạn bằng ngoại tệ: Các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.
- Đối với các khoản nợ phải trả dài hạn bằng ngoại tệ:

+ Trường hợp chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái thì chênh lệch tỷ giá hạch toán vào chi phí tài chính trong năm và tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái vào chi phí làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì Công ty được phân bổ một phần chênh lệch tỷ giá cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng mức hạch toán vào chi phí trong năm ít nhất bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Số chênh lệch tỷ giá còn lại được theo dõi và tiếp tục phân bổ vào chi phí cho các năm sau nhưng tối đa không quá 5 năm.

+ Trường hợp chênh lệch giảm thì được hạch toán vào thu nhập tài chính.

Hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC (Thông tư 210) ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính như nêu trên có sự khác biệt so với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo VAS10, tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Ban Giám đốc Công ty quyết định áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư 201 và tin tưởng rằng việc áp dụng này cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt trong trường hợp áp dụng theo hướng dẫn của VAS 10 sẽ cung cấp đầy đủ hơn các thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính. Theo đó, việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo Thông tư số 201 làm lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 tăng 136.176.902 VND (năm 2010: 1.287.881.759 VND) và khoản mục “chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 sẽ tăng một khoản tương ứng so với áp dụng theo VAS10.

4.3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

4.5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
+ Máy móc thiết bị	06 – 15 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm

+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
+ Bản quyền phần mềm máy tính	03 năm
+ Quyền sử dụng đất có thời hạn	50 năm

4.6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.
- Các khoản góp vốn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Giá trị vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là giá trị vốn góp được các bên tham gia liên doanh thống nhất đánh giá và được chấp thuận trong biên bản góp vốn.

- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của chứng khoán đầu tư nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Số dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của chứng khoán đầu tư lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4.7. Ghi nhận chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.
- Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, Công ty và các nhân viên phải đóng góp vào quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên.

4.8. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế:

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

4.9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.
- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

4.10. Thuế

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.
- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại: chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và

thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

- Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.
- Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.11. Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả khách hàng và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.12. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	399.692.456	1.267.367.999
Tiền gửi ngân hàng	82.581.322.880	10.889.190.370
Các khoản tương đương tiền	57.300.000.000	98.850.000.000
Tổng cộng	140.281.015.336	111.006.558.369

5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Cổ phiếu ngắn hạn	5.870.259.770	5.929.361.770
Đầu tư ngắn hạn khác	900.000.000	900.000.000
Cộng giá gốc các khoản đầu tư ngắn hạn	6.770.259.770	6.829.361.770
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(3.735.515.232)	(3.227.991.770)
Giá trị thuần của đầu tư tài chính ngắn hạn	3.034.744.538	3.601.370.000

Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn được chi tiết như sau:

Cuối năm	Đầu năm
----------	---------

	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC	24.570	729.800.000	16.380	729.800.000
Công ty Cổ Phần XNK Y Tế Domesco	29.250	2.245.846.770	29.250	2.245.846.770
Công ty Cổ Phần Dược Hậu Giang	3.199	239.510.000	1.333	239.510.000
Công ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết	10.000	239.465.000	10.000	239.465.000
Công ty Cổ Phần Vĩnh Hoàn	12.000	461.538.000	13.000	500.000.000
Quỹ đầu tư chứng khoán VF1	50.000	1.954.100.000	50.000	1.954.100.000
Tập đoàn Bảo Việt	-	-	1.720	20.640.000
Cộng	129.019	5.870.259.770	121.683	5.929.361.770

Lý do thay đổi với loại cổ phiếu Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC:

- Về số lượng: do Công ty nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Về giá trị: không thay đổi.

Lý do thay đổi với loại cổ phiếu Công ty Cổ Phần Dược Hậu Giang:

- Về số lượng: do Công ty nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Về giá trị: không thay đổi.

Lý do thay đổi với loại cổ phiếu Công ty Cổ Phần Vĩnh Hoàn

- Về số lượng: do Công ty bán 1.000 cổ phiếu.
- Về giá trị: giảm 38.462.000 đồng do bán 1.000 cổ phiếu.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC	24.570	(71.324.000)	16.380	(90.980.000)
Công ty Cổ Phần XNK Y Tế Domesco	29.250	(1.634.521.770)	29.250	(1.327.396.770)
Công ty Cổ Phần Dược Hậu Giang	3.199	(60.366.000)	1.333	(79.550.000)
Công ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết	10.000	(239.465.000)	10.000	(239.465.000)
Công ty Cổ Phần Vĩnh Hoàn	12.000	(120.738.462)	13.000	(116.500.000)
Quỹ đầu tư chứng khoán VF1	50.000	(1.609.100.000)	50.000	(1.374.100.000)
Cộng	129.019	(3.735.515.232)	119.963	(3.227.991.770)

5.3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	175.764.621.814	193.039.884.714
Trả trước cho người bán	27.026.418.846	14.831.329.008
Các khoản phải thu khác	1.479.066.630	996.078.349

Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	204.270.107.290	208.867.292.071
Dự phòng phải thu khó đòi	(9.995.348.928)	(8.886.340.700)
Giá trị thuần của các khoản phải thu	194.274.758.362	199.980.951.371

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty. Trong đó, khoản phải thu bán hàng cho các bên liên quan được chi tiết như sau – xem thêm mục 7.

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	6.944.814.539	12.101.177.667
Công ty Cổ phần Dược Phẩm An Giang	548.570	1.034.705.687
Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	134.601.502	96.551.008
Tổng cộng	7.079.964.611	13.232.434.362

Các khoản phải thu khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	408.690.594	57.666.667
Phải thu thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	50.576.711
Phải thu thuế TNCN	420.223.671	420.223.671
Phải thu khác	650.152.365	467.611.300
Cộng	1.479.066.630	996.078.349

5.4. Hàng tồn kho

	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	144.453.427.365	110.687.167.183
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.452.925.537	11.871.750.484
Thành phẩm	65.037.633.781	43.632.068.711
Hàng hóa	3.751.360.131	6.279.471.465
Hàng gửi bán	388.165.105	886.928.847
Cộng giá gốc hàng tồn kho	224.083.511.919	173.357.386.690
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.683.728.180)	(683.234.094)
Giá trị thuần có thể thực hiện	222.399.783.739	172.674.152.596

Giá trị trích thêm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm là 1.000.494.086 đồng do hàng cận hạn sử dụng, quá hạn sử dụng và hàng chậm sản xuất.

5.5. Tài sản ngắn hạn khác

Đây là khoản tạm ứng tiền mua hàng, tạm ứng chi phí công tác của nhân viên Công ty.

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	86.041	115.883	30.955	2.876	1.257	237.012
Mua trong năm	5.605	10.467	9.269	405	-	25.746
Đầu tư XDCB hoàn thành	5.147	3.094	166	-	-	8.407
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.872)	(2.321)	(256)	-	(5.449)
Giảm khác	(691)	-	-	-	-	(691)
Số dư cuối năm	96.102	126.572	38.069	3.025	1.257	265.025
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	32.619	47.675	8.200	2.503	1.214	92.211
Khấu hao trong năm	6.106	16.056	5.315	265	35	27.777
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.872)	(2.263)	(256)	-	(5.391)
Tăng khác	295	-	-	-	-	295
Giảm khác	(295)	-	-	-	-	(295)
Số dư cuối năm	38.725	60.859	11.252	2.512	1.249	114.597
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	53.422	68.208	22.755	373	43	144.801
Tại ngày cuối năm	57.377	65.713	26.817	513	8	150.428

Nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 55.305.927.451 đồng.

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	57.159.199.920	785.713.823	57.944.913.743
Mua trong năm	2.671.958.040	35.609.112	2.707.567.152
Số dư cuối năm	59.831.157.960	821.322.935	60.652.480.895
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.371.706.231	772.046.831	2.143.753.062
Khấu hao trong năm	548.682.492	24.547.554	573.230.046
Số dư cuối năm	1.920.388.723	796.594.385	2.716.983.108
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	55.787.493.689	13.666.992	55.801.160.681
Tại ngày cuối năm	57.910.769.237	24.728.550	57.935.497.787

5.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

ĐVT: nghìn đồng

Khoản mục	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
- Công trình Nhà máy Cephalosporin tại Bình Dương	2.902.000	874.277	(3.776.277)	-
- Xây dựng trụ sở chính văn phòng công ty	215.073	1.861.623	-	2.076.696
- Sửa chữa, cải tạo chi nhánh bán hàng tại Bình Dương	160.454	3.542	(163.996)	-
- Công trình chi nhánh Cửu Long 3	697.426	1.431.465	(2.128.891)	-
- Trung tâm phân phối DP khu vực TPHCM	37.512	1.841.441	(1.878.953)	-
- Chi nhánh Khánh Hòa	458.182	-	(458.182)	-
- Mua đất tại quận Tân Phú TP.HCM	-	63.958	(63.958)	-
- Công trình xưởng cơ điện nhà máy Cepha-Bình Dương	-	1.655.032	-	1.655.032
- Hệ thống cấp ngầm	-	934.545	-	934.545
- Khác	-	52.440	(52.440)	-
Tổng cộng	4.470.647	8.718.323	(8.522.697)	4.666.273

5.9. Đầu tư tài chính dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	19.810.876.700	19.810.876.700
Đầu tư dài hạn khác	16.368.495.900	20.653.858.000
Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn	36.179.372.600	40.464.734.700
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(3.139.637.900)	(6.655.000.000)
Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn	33.039.734.700	33.809.734.700

Đầu tư vào cổ phiếu công ty liên doanh, liên kết được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	-	182.000.000	-	182.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang	561.000	14.288.996.700	561.000	14.288.996.700
Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	253.740	5.339.880.000	253.740	5.339.880.000
Cộng	814.740	19.810.876.700	814.740	19.810.876.700

Đầu tư dài hạn khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu	596.355	16.368.495.900	594.652	20.653.858.000
Cộng	596.355	16.368.495.900	594.652	20.653.858.000

Lý do thay đổi với các khoản đầu tư vào cổ phiếu:

- Về số lượng: bán ra 34.700 cổ phiếu Công ty Dược Mekopha, mua vào 30.000 cổ phiếu của Công ty CP NC&PT Dược Liệu Đồng Tháp Mười và tăng 7.700 nhận cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty Dược Mekopha.
- Về giá trị : tăng 300.000.000 đồng do mua 30.000 cổ phiếu Công ty CP NC&PT Dược Liệu Đồng Tháp Mười, giảm 4.585.362.100 đồng do bán 34.700 cổ phiếu Công ty Dược Mekopha.

5.10. Chi phí trả trước dài hạn

Đây là tiền thuê đất Khu công nghiệp Vĩnh Lộc và Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore 2.

	Cuối năm	Đầu năm
Số đầu năm	14.429.927.911	14.290.585.314
Tăng trong năm	700.000.000	377.225.000
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(269.343.078)	(237.882.403)
Tổng cộng	14.860.584.833	14.429.927.911

5.11. Vay ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngân hàng	-	10.587.075.686
Vay đối tượng khác	3.500.000.000	4.000.000.000
Tổng cộng	3.500.000.000	14.587.075.686

Vay đối tượng khác là khoản vay của Ban tổ chức tỉnh ủy Đồng Tháp có thời hạn vay 06 tháng với lãi suất 13%/năm.

5.12. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	20.698.843.678	74.783.665.627
Người mua trả tiền trước	17.532.723.983	21.746.555.009
Tổng cộng	38.231.567.661	96.530.220.636

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty. Trong đó, khoản phải trả cho các bên liên quan là:

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang – xem thêm mục 7	118.835.606	660.636.797

5.13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa	4.133.355.825	904.623.077
Thuế giá trị gia tăng hàng xuất khẩu	-	50.576.711
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.021.838.652	6.982.541.199
Thuế thu nhập cá nhân	1.737.489.588	1.323.363.540
Tổng cộng	12.892.684.065	9.261.104.527

5.14. Chi phí phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Hoa hồng bản quyền	5.423.708.944	6.682.646.729
Chi phí khuyến mãi bằng tiền	-	-
Chi phí du lịch	8.000.000.000	5.500.000.000
Chi phí thưởng đạt doanh số	-	1.002.040.984
Chương trình khuyến mãi chung Công ty	3.500.000.000	-
Chi phí quảng bá, giới thiệu sản phẩm	-	200.000.000
Chi phí bán hàng	-	8.800.000.000
Chi phí phải trả khác	14.402.408.485	350.000.000
Tổng cộng	31.326.117.429	22.534.687.713

5.15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản thừa chờ xử lý	-	12.325.421
Kinh phí công đoàn	769.886.843	691.237.157
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.453.784.074	7.501.166.611
Tổng cộng	5.223.670.917	8.204.729.189

Các khoản phải trả, phải nộp khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	1.117.881.391	876.844.714
Thu trả trước tiền hàng	2.987.715.943	4.904.903.570
Phải trả khác	348.186.740	1.719.418.327
Tổng cộng	4.453.784.074	7.501.166.611

5.16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	376.985.472	5.555.942.057
Trích lập trong năm	20.069.849.329	7.151.485.542

Tăng khác	1.409.111.100	271.628.000
Sử dụng trong năm	(13.041.530.394)	(12.602.070.127)
Số dư cuối năm	8.814.415.507	376.985.472

5.17. Vốn chủ sở hữu

5.17.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	116.598.200.000	267.362.709.609	2.420.789.142	(3.287.060.000)	(129.199.249)	97.057.755.480	57.706.720.939	537.729.915.921
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	80.465.662.197	80.465.662.197
Trích quỹ	-	-	-	-	-	26.383.107.230	(33.534.592.772)	(7.151.485.542)
Tăng khác	-	-	-	-	789.145.772	171.600.000	57.200.000	1.017.945.772
Bán cổ phiếu quỹ	-	87.740.000	-	3.287.060.000	-	-	-	3.374.800.000
Giảm khác	-	-	-	-	(1.947.828.282)	-	(909.688.167)	(2.857.516.449)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(23.319.640.000)	(23.319.640.000)
Số dư đầu năm nay	116.598.200.000	267.450.449.609	2.420.789.142	-	(1.287.881.759)	123.612.462.710	80.465.662.197	589.259.681.899
Tăng vốn trong năm	35.546.800.000	62.654.710.000	-	-	-	-	-	98.201.510.000
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	77.606.045.576	77.606.045.576
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(2.209.806.000)	-	-	-	(2.209.806.000)
Trích quỹ	-	-	-	-	-	33.974.096.191	(54.043.945.520)	(20.069.849.329)
Tăng khác	-	-	-	-	3.091.995.235	-	-	3.091.995.235
Giảm khác	-	-	-	-	(1.940.290.378)	-	(500.000.000)	(2.440.290.378)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(34.421.716.677)	(34.421.716.677)
Số dư cuối năm	152.145.000.000	330.105.159.609	2.420.789.142	(2.209.806.000)	(136.176.902)	157.586.558.901	69.106.045.576	709.017.570.326

5.17.2. Cổ phần

	Năm nay	Năm trước
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành	16.000.000	11.659.820
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng	15.214.500	11.659.820
▪ Số lượng cổ phần phổ thông được mua lại	(59.890)	-
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	15.154.610	11.659.820
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần		

5.17.3. Lãi cơ bản trên cổ phần

	Năm nay	Năm trước
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	77.606.045.576	80.465.662.197
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	14.551.807	11.604.349
Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS)	5.333	6.934

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng xuất khẩu	3.698.007.962	8.945.013.808
Doanh thu hàng sản xuất	668.596.427.937	568.437.799.031
Doanh thu hàng nhượng quyền	77.246.585.524	137.277.161.484
Doanh thu hàng ngoại nhập	19.953.997.466	31.256.303.094
Doanh thu hàng mua bán khác	7.602.673.330	20.588.908.033
Hàng bán bị trả lại	(732.661.209)	(2.510.663.923)
Doanh thu thuần	776.365.031.010	763.994.521.527

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng xuất khẩu	1.379.533.710	4.245.051.770
Giá vốn hàng sản xuất	306.693.033.529	256.469.308.544
Giá vốn hàng nhượng quyền	54.514.388.718	100.578.663.522
Giá vốn hàng ngoại nhập	18.793.741.195	30.033.913.306
Giá vốn hàng mua bán khác	7.049.425.063	19.771.387.063
Tổng cộng	388.430.122.215	411.098.324.205

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.243.941.495	4.360.156.276
Lãi đầu tư trái phiếu	-	38.700.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.051.846.800	1.675.974.300

Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.434.866.674	3.065.646.825
Lãi chuyển nhượng cổ phiếu	-	1.000.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	210.310.008	-
Tổng cộng	12.940.964.977	10.140.477.401
6.4. Chi phí hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	722.582.372	2.443.259.953
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	2.964.024.100	250.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.369.401.120	2.870.511.043
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn/dài hạn	(3.007.838.638)	2.107.489.079
Chiết khấu thanh toán	1.129.690.522	
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	357.622.437
Tổng cộng	7.177.859.476	8.028.882.512
6.5. Chi phí bán hàng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.136.611.889	1.349.192.274
Chi phí nhân công	51.304.866.813	45.981.397.345
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.951.397.200	3.294.484.340
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.896.219.421	19.980.305.918
Chi phí bằng tiền khác	151.293.168.016	149.664.356.942
Tổng cộng	234.582.263.339	220.269.736.819
6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.536.076.533	699.046.584
Chi phí nhân công	26.725.056.810	16.616.717.744
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.431.227.896	1.043.809.509
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.716.583.332	4.757.459.512
Chi phí bằng tiền khác	13.688.745.479	12.323.681.839
Tổng cộng	48.097.690.050	35.440.715.188
6.7. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền bán phế liệu, công cụ	126.150.175	126.679.816
Thu nhập do giảm giá hàng mua	1.839.516.304	2.039.685.379
Xử lý hàng thừa khi kiểm kê	376.714.981	459.788.091

Thanh lý nhượng bán tài sản	1.305.454.545	185.730.476
Thu nhập khác	720.989.534	616.303.468
Tổng cộng	4.368.825.539	3.428.187.230

6.8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Xuất hàng thanh lý	1.655.621.719	1.618.957.250
Bán quyền sử dụng đất	44.393.325	-
Thanh lý nhượng bán tài sản	58.053.325	208.865.271
Xử lý hàng thiếu khi kiểm kê	118.046.091	103.414.401
Chi phí khác	3.023.009.223	2.673.462.796
Tổng cộng	4.899.123.683	4.604.699.718

6.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	110.487.762.763	98.120.827.716
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	22.090.952.784	34.621.772.096
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(1.051.846.800)	(1.675.974.300)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	131.526.868.747	131.066.625.512
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	32.881.717.187	26.331.343.056
Thuế TNDN bị truy thu do không được miễn giảm theo Công văn số 14243/BTC-TCT ngày 24 tháng 10 năm 2011 và đã được bù đắp từ nguồn quỹ đầu tư phát triển.	-	(8.676.177.537)
Chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm	32.881.717.187	17.655.165.519

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ và thu nhập chịu thuế khi tính thuế như: cổ tức, chi phí vượt mức khống chế và chi phí không hợp lý.

6.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	299.119.978.145	304.259.417.827
Chi phí nhân công	97.812.908.563	84.808.278.976
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.273.373.027	16.746.180.108
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.941.621.325	49.122.919.668
Chi phí khác bằng tiền	179.248.483.375	172.272.817.875
Tổng cộng	664.396.364.435	627.209.614.454

7. Thông tin về các bên có liên quan

- Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị sau đây được xem là các bên có liên quan với Công ty:

<u>Tên công ty</u>	<u>Mối quan hệ</u>
4. Công ty TNHH dược phẩm Gia Đại	Công ty liên kết
5. Công ty Cổ phần dược phẩm An Giang	Công ty liên kết
6. Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	Công ty liên kết

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu - Xem thêm mục 5.3	7.079.964.611	13.232.434.362
Phải trả - Xem thêm mục 5.12	118.835.606	660.636.797

- Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Phải thu tiền bán hàng	3.479.377.338	82.312.633.337
Thu tiền hàng	-	65.765.039.614
Phải trả phí gia công	5.787.294.097	-
Trả tiền phí gia công	2.042.201.849	-
Bù trừ công nợ phải thu	8.655.325.090	17.847.809.001
Bù trừ công nợ phải trả	4.286.893.439	389.230.418
Nhận hàng trả lại	-	1.122.322.045
Mua hàng	-	233.750.706
Trả tiền mua xe, thuê gian hàng	976.521.999	-

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	2.197.000.000	2.354.994.431

8. Công cụ tài chính

- Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

- Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2011	31/12/2010
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	140.281.015.336	111.006.558.369
Phải thu khách hàng và phải thu khác	166.177.963.480	184.211.210.681
Đầu tư ngắn hạn	3.034.744.538	3.601.370.000
Đầu tư dài hạn	33.039.734.700	33.809.734.700
Tổng cộng	342.533.458.054	332.628.873.750
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	3.500.000.000	14.587.075.686
Phải trả người bán và phải trả khác	26.329.627.752	83.411.832.238
Chi phí phải trả	31.326.117.429	22.534.687.713
Tổng cộng	61.155.745.181	120.533.595.637

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

▪ Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

▪ Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2011	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2010
Đô la Mỹ (USD)	769,679.98	2,899,522.12	900,747.69	107,843.86
Euro (EUR)	53,017.43	88,148.28		

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro trọng yếu về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Công ty vay vốn với lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Công ty quản lý bằng cách duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay với lãi suất cố định và các khoản vay với lãi suất thả nổi.

▪ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

▪ Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Công ty tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Công ty duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn còn lại theo hợp đồng đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

31/12/2011	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
Phải trả người bán và phải trả khác	25.152.627.752	1.177.000.000	26.329.627.752
Chi phí phải trả	31.326.117.429	-	31.326.117.429
Các khoản vay	3.500.000.000	-	3.500.000.000
31/12/2010	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
Phải trả người bán và phải trả khác	82.284.832.238	1.127.000.000	83.411.832.238
Chi phí phải trả	22.534.687.713	-	22.534.687.713
Các khoản vay	14.587.075.686	-	14.587.075.686

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2011	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	166.177.963.480	-	166.177.963.480

31/12/2010	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	184.211.210.681	-	184.211.210.681

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

9. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 17 tháng 01 năm 2012.

Cao Lãnh, ngày 17 tháng 01 năm 2012

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHAN HOÀNG MINH TRÍ

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

PHỤ LỤC

Giải trình về sự cố “Khởi tố vụ án tại Imexpharm”

Tổng Giám đốc Imexpharm giải trình về sự cố

Ngày 28/12/2011, Cục cảnh sát điều tra tội phạm ma túy (C47) - Bộ Công An đã làm việc và công bố Quyết định khởi tố vụ án số: 09/C47-P6 ngày 14/12/2011 về việc “*Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng thuốc gây nghiện*” tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm theo trình tự pháp luật để điều tra làm rõ các căn cứ thông tin chuyển tới Bộ Công An bởi một số cơ quan có thẩm quyền và ngày 29/12/2011 công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã chính thức có đơn khiếu nại quyết định khởi tố số: 09/C47-P6 ngày 14/12/2011 của Cục cảnh sát điều tra tội phạm ma túy (C47) - Bộ Công An theo quy định của pháp luật.

Nhằm giúp Quý Cổ đông nắm rõ và hiểu đúng bản chất vấn đề cũng như là sự tuân thủ pháp luật của Công ty, Imexpharm xin được báo cáo giải trình sự việc cụ thể như sau:

C47 của Bộ Công An đã căn cứ vào biên bản xác minh tại Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm ngày 16/11/2011 về những nội dung liên quan đến kinh doanh Dược phẩm trong thành phần có chứa hoạt chất gây nghiện, tiền chất dùng làm thuốc để kết luận Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm vi phạm một số điều khoản quy định trong thông tư số: 10/2010/TT-BYT ngày 29/04/2010 của Bộ Y Tế “*về việc hướng dẫn các hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện*” để ra Quyết định khởi tố Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm.

Như vậy, vấn đề ở đây nếu các dược phẩm của Imexpharm không phải là thuốc gây nghiện thì Imexpharm không vi phạm pháp luật hình sự.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm khẳng định kết luận của C47 tại biên bản xác minh ngày 16/11/2011 dẫn đến Quyết định khởi tố công ty Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là thiếu chuẩn xác, không khách quan, nhầm lẫn, suy đoán giữa thuốc gây nghiện với các Dược phẩm không phải thuốc gây nghiện, cụ thể:

1. Về các Dược phẩm liên quan đến vụ án thì trong đó:

- 1.1. Năm (05) Dược phẩm của Imexpharm trong thành phần có hoạt chất gây nghiện hoặc tiền chất nhưng hàm lượng thấp dưới giới hạn quy định, các Dược phẩm này không nằm trong Phụ lục I “Danh mục thuốc gây nghiện” và Phụ lục II “Danh mục thuốc gây nghiện dạng phối hợp” tại Thông tư 10/2010/TT-BYT ngày 29/4/2010 cũng như không nằm trong Phụ lục II “Danh mục tiền chất dùng làm thuốc” và Phụ lục IV “Danh mục tiền chất dùng làm thuốc dạng phối hợp” tại Thông tư 11/2010/TT-BYT ngày 29/4/2010. Năm (05) dược phẩm trên không thuộc thuốc gây nghiện cũng không thuộc thuốc gây nghiện dạng phối hợp. Đồng thời căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BYT ngày 01/7/2009 Ban hành Danh mục thuốc không kê đơn thì các Dược phẩm trên của Imexpharm thuộc thuốc không kê đơn.
- 1.2. Với Dược phẩm Nucofed thành phần có Codein 10mg và Pseudoephelin 30mg đều dưới hàm lượng quy định tại các thông tư trên. Không có Văn bản Pháp luật nào qui định Nucofed là thuốc gây nghiện. Hơn nữa, căn cứ hồ sơ đăng ký, thuốc Nucofed cap đã được Cục Quản lý Dược Việt Nam duyệt cấp phép thì Nucofed cap là thuốc kê đơn (Rx) – không phải thuốc gây nghiện.
- Bên cạnh đó, căn cứ theo các thông tư, qui định của Bộ Y Tế thì **Imexpharm không nằm trong danh sách các cơ sở sản xuất gây nghiện**, thuốc hướng tâm thần và tiền chất.

2. Về số lượng Dược phẩm *Nucofed Cap* bán trong nước và bán cho Công ty Indochina-Campuchia (nếu phân tích cụ thể số lượng tính sau ngày 11/6/2010 khi Quyết định 3047/QĐ-BYT không còn hiệu lực) thì:

- Bán cho các Công ty trong nước: *Nucofed cap* 3.992.300 viên đã thu hồi bán cho Công ty Dược phẩm Trung ương 2.
- Bán cho Công ty Indochina-Campuchia: Dược phẩm *Nucofed* (không phải là thuốc gây nghiện như những căn cứ trên): 28.800 viên trị giá 17.280.000 đồng.

3. Các công ty Dược trong nước và công ty Dược Indochina-Campuchia mua thuốc của Imexpharm đều là các Doanh nghiệp có đủ tính pháp lý với chức năng kinh doanh dược.

- Thuốc được các công ty này cung cấp và **phân phối cho các cơ sở y tế sử dụng cho mục đích y tế.**
- Việc buôn bán các Dược phẩm trên cho công ty Dược Indochina - Campuchia được thực hiện tại Việt Nam, phương thức thanh toán bằng tiền Việt Nam, xuất hóa đơn VAT và giao hàng tại Việt Nam – Không trực tiếp xuất hàng qua biên giới.

=> Vào ngày 20 tháng 3 năm 2012 Bộ Y Tế đã chính thức có văn bản gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công An xác định các loại thuốc, trong đó có thuốc do Imexpharm sản xuất không phải là thuốc gây nghiện.

4. Hoạt động kinh doanh, đối tượng kinh doanh, dược phẩm kinh doanh đều phục vụ đúng mục đích y tế không có hậu quả cho sức khỏe cộng đồng, không gây hậu quả có tính nguy hiểm cho xã hội.

Từ những Căn cứ nêu trên Công ty CPDP IMEXPHARM khẳng định là không vi phạm pháp luật.

Là một thương hiệu lớn về uy tín và hiệu quả, Đơn vị Anh hùng trong thời kỳ đổi mới và Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm:

- Là công ty niêm yết trên sàn chứng khoán TpHCM.
- Vốn điều lệ 152 tỷ đồng, nhà đầu tư nước ngoài chiếm ~ 49%.
- Hoạt động minh bạch, đúng pháp luật, dưới sự giám sát của các nhà đầu tư và cổ đông.
- Có công ty kiểm toán độc lập.
- Có 30% thành viên HĐQT là người ngoài công ty.

Vì vậy, không thể vì một lợi ích nhỏ nhoi đó mà Imexpharm để đánh mất giá trị cao quý của Doanh nghiệp.

Imexpharm cam kết sẽ thực hiện các quyền theo qui định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Doanh nghiệp, Cổ đông, Nhà đầu tư và các chủ thể khác có liên quan đến hoạt động của Công ty.



Báo cáo của Luật sư Nguyễn Hữu Lâm – Đoàn Luật sư Tp. Hà Nội, nguyên Phó Chánh Thanh tra Bộ Y tế – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Imexpharm trong sự cố

Là Luật sư của Văn phòng Luật sư Phúc Thọ - Đoàn Luật sư Tp. Hà Nội - Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Tại Đại hội đồng Cổ đông 2011 ngày 09/04/2012, với tư cách Luật sư tư vấn và trực tiếp tham gia Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm trước “Sự cố bất thường” vừa qua. Trên cơ sở pháp luật hiện hành và sự thật khách quan tôi xin được báo cáo tóm lược toàn bộ diễn biến vụ việc, giúp toàn thể nhà đầu tư và Cổ đông cũng như quý khách mời hiểu rõ hơn và có cách nhìn cũng như có đánh giá một cách toàn diện vụ việc, đồng thời cũng thêm một lần Quý vị hiểu rõ hơn về Imexpharm – Một công ty bản lĩnh, chuyên nghiệp trong kinh doanh cũng như bản lĩnh và chuyên nghiệp trước những sự cố xảy ra, như người ta thường nói “Thương trường là chiến trường”.

I. Bối cảnh và nguyên nhân

Năm 2011, kinh tế Thế giới và Việt Nam vẫn trong thời kỳ khó khăn với những diễn biến phức tạp; Ngành Dược Việt Nam – hoạt động sản xuất kinh doanh với rất nhiều thách thức – Đáng quan ngại tình hình nội bộ trong ngành và trong cơ quan lãnh đạo quản lý ngành mà dư luận xã hội đã đề cập, cùng với những đặc thù của mỗi Doanh nghiệp.

Tháng 07/2011 Imexpharm và 06 Doanh nghiệp dược trong nước có Đơn kiến nghị gởi tới các cơ quan Nhà nước chức năng kiến nghị xem xét, chấn chỉnh củng cố về quản lý ngành Dược, đặc biệt là sự bất thường trong việc cấp phép nhập khẩu nguyên liệu PSE tăng đột biến trong 6 tháng đầu năm 2011, nhằm đảm bảo quyền lợi của các doanh nghiệp dược trong nước và bảo vệ sự an toàn trong cộng đồng. Các Đơn kiến nghị này chỉ được Ủy Ban các vấn đề xã hội trả lời và chuyển tới Bộ Trưởng Bộ Y Tế giải quyết.

Sự cố bất thường xảy ra từ những thời điểm này.

II. Diễn biến ban đầu

- Ngày 16/09/2011 Bộ Y Tế ký quyết định số 75/QĐ-TTtr thành lập đoàn thanh tra, tiến hành thanh tra cơ sở sản xuất, nhập khẩu, bán buôn thuốc tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm. Trong thành phần Đoàn thanh tra có Phó trưởng phòng Cục cảnh sát điều tra tội phạm ma túy (C47) Bộ Công An.

- Ngày 31/10/2011 đoàn Thanh tra Chính phủ theo quyết định số 2747/QĐ-TTCP ngày 11/10/2011 tiến hành “làm việc” tại Imexpharm và lập Biên bản làm việc với các nội dung: kiểm tra việc thực hiện các quy định về GMP, GLP, GSP; các vấn đề liên quan đến thuốc gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc và một số nội dung trong đơn kiến nghị tập thể của các Doanh nghiệp Dược.

Biên bản ghi chép lại các số liệu, chứng từ, sổ sách nhưng không có kết luận và kiến nghị xử lý (?).

- Ngày 16/11/2011 đoàn xác minh Cục điều tra tội phạm ma túy (C47) Bộ Công An tiến hành làm việc với nội dung “Xác minh một số vi phạm liên quan đến việc xuất nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh nguyên liệu PSE, thuốc thành phẩm dạng phối hợp có chứa tiền chất PSE, thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần”.

Cùng với văn bản kết luận của Thanh tra Chính phủ chuyển tới cơ quan công an ngày 08/11/2011, Cục quản lý Dược – Bộ Y Tế có văn bản xác nhận các Dược phẩm liên quan của Imexpharm và Stada VN là thuốc gây nghiện dạng phối hợp và thuốc hướng tâm thần, tiền chất dạng phối hợp (?)

=> Đây là các căn cứ để Cục điều tra tội phạm về ma túy (C47) Bộ Công An ra Quyết định khởi tố vụ án “Vi phạm quy định về quản lý sử dụng thuốc gây nghiện” ngày 14/12/2011 tại Imexpharm.

Đến ngày 28/12/2011 mới chính thức công bố quyết định khởi tố trên.

- Ngay sau đó, ngày 30/12/2011, Imexpharm có đơn khiếu nại về quyết định khởi tố vụ án gửi Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao: khẳng định quyết định khởi tố vụ án của C47 Bộ Công An là không có căn cứ; yêu cầu hủy quyết định khởi tố vụ án. Đơn khiếu nại thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

III. Quá trình đấu tranh bảo vệ Công lý - Ổn định – Duy trì – Phát triển doanh nghiệp và bảo vệ lợi ích của Cổ Đông

Nhận thấy diễn biến vụ việc ngày càng phức tạp, có nhiều dấu hiệu bất thường nhằm nghiêm trọng hóa vấn đề bằng hình sự hóa vụ việc, căn cứ quyết định của Hội đồng quản trị về quyền và nhu cầu yêu cầu luật sư tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích của Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động hoặc khi cần thiết, ngày 14/11/2011 Chủ tịch Hội đồng quản trị – Tổng Giám đốc Imexpharm có văn bản số 262/IMEX mời Văn phòng luật sư Phúc Thọ thuộc Đoàn luật sư Tp. Hà Nội – Liên đoàn luật sư Việt Nam. Cử luật sư Nguyễn Hữu Lâm – Thầy thuốc ưu tú – nguyên Phó Chánh thanh tra Bộ Y Tế, Phó trưởng thường trực Ban phòng chống ma túy Bộ Y Tế - tham gia tư vấn và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Doanh nghiệp.

Văn phòng luật sư Phúc Thọ dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và thu thập hồ sơ đăng ký thuốc mà Cục quản lý dược đã cấp phép sản xuất, lưu hành cho các sản phẩm liên quan trong vụ án tại Imexpharm đã có văn bản số 55/PT-CV ngày 16/01.2012 gửi Bộ trưởng Bộ Y Tế và văn bản số 56/PT-CV ngày 16/01/2012 gửi Vụ Cục chức năng thuộc Bộ phân tích, xác định các Dược phẩm của Imexpharm không thuộc thuốc gây nghiện dạng phối hợp, đăng ký làm việc với Bộ trưởng và các Vụ Cục chức năng liên quan.

Xác định tầm quan trọng có ý nghĩa quyết định là việc chứng minh thuốc của Imexpharm sản xuất không phải là thuốc gây nghiện. Từ thời điểm này Công ty Imexpharm và Văn phòng Luật sư Phúc Thọ liên tục có các văn bản gửi tới Bộ trưởng Bộ Y tế, Thanh tra Bộ Y tế, Vụ pháp chế Bộ Y tế: phân tích, khẳng định các nội dung trên.

Phối hợp hiệu quả với trách nhiệm cao của Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam, Sở Y tế và Công an tỉnh Đồng Tháp, Công đoàn Y tế Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, và đặc biệt sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, của các nhà khoa học chuyên ngành y dược giàu kiến thức giàu lương tri, cuộc đấu tranh bảo vệ công lý, bảo vệ doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích của các nhà đầu tư, các cổ đông thuộc Imexpharm đã ngày càng sáng tỏ và lạc quan tin tưởng.

Công ty Imexpharm cũng đã tôn trọng nguyên tắc, quyền lợi của nhà đầu tư và cổ đông, đã tổ chức Họp mặt các nhà đầu tư ngày 05/01/2012 để thông báo diễn biến và quyết tâm của Hội đồng quản trị - Ban Tổng Giám đốc đã chính thức làm việc, Kính trình và xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ngày 31/01/2011.

Thực hiện chức năng Bộ chủ quản chuyên ngành và cũng phải có nghĩa vụ trả lời chính thức cho Bộ Công An, Bộ Y Tế đã tổ chức các cuộc họp quan trọng để làm rõ các quan điểm về thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc; Đặc biệt Hội Đồng khoa học – tư vấn gồm 27 thành viên là các nhà khoa học chuyên ngành Y Dược, lâm sàng, về thuốc gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất là các nhà quản lý nhà nước về y tế, các nhà luật học v.v. để xác định, khẳng định 10 dược phẩm trong đó có 5 dược phẩm của Imexpharm có phải thuốc gây nghiện không? Để rồi ngày 20/03/2012 Bộ Y Tế chính thức có văn bản phúc đáp cơ quan hữu trách, cơ quan bảo vệ pháp luật xác định, khẳng định 05 dược phẩm của Imexpharm trên cơ sở các quy phạm pháp luật hiện hành và các luận cứ khoa học chuyên ngành y dược.

Được biết: Văn bản kết luận không khác biệt các xác định – khẳng định của Công ty Imexpharm, của Văn phòng luật sư Phúc Thọ đã từng công bố:

05 dược phẩm của IMP không phải thuốc gây nghiện dạng phối hợp; không phải thuốc hướng tâm thần/ tiền chất dùng làm thuốc dạng phối hợp.

Trong đó:

04 dược phẩm là thuốc thông thường không kê đơn.

01 dược phẩm Nucofed Cap là thuốc kê đơn.

Đây là văn bản, là chính kiến có tính pháp lý cao làm căn cứ cho các quyết định pháp lý.

Diễn biến chính và những vấn đề căn bản đã được thực hiện cho tới thời điểm này.

Với kết luận chính thức của Bộ Y tế đối với các dược phẩm có liên quan đến quyết định khởi tố vụ án hình sự tại công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm như đã nêu trên, chúng tôi hy vọng trong thời gian sớm nhất Imexpharm sẽ nhận được quyết định về quyết định khởi tố vụ án theo Điều 201 Bộ Luật hình sự của Bộ công An hoặc của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, đúng quy định pháp luật của Bộ luật tố tụng hình sự.

IV. Nhận định và kết luận

1. Sự cố xảy ra đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm thực sự bất ngờ, bất thường với những nguyên nhân khác nhau không loại trừ nguyên nhân có tính “nhạy cảm”. Diễn biến vụ việc ngày càng phức tạp, được đưa lên đỉnh điểm sự nghiêm trọng bằng quyết định khởi tố vụ án và những hệ lụy sau đó.
2. Imexpharm – bao gồm lãnh đạo Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và cá nhân Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc đã bình tĩnh, tự tin, kiên cường, bản lĩnh, đoàn kết gắn bó tôn trọng pháp luật, đấu tranh để bảo vệ công lý, bảo vệ Doanh nghiệp, bảo vệ cuộc sống của CB CNV, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các nhà đầu tư, các cổ đông của Imexpharm.
3. Đã vận dụng sức mạnh tổng hợp của sự phối hợp của các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các ban ngành của Trung Ương và địa phương, tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp Trung Ương và địa phương. Đặc biệt mang tính chuyên nghiệp về nguyên tắc của một Doanh nghiệp lớn, uy tín trong cơ chế thị trường, mời và sử dụng đúng chức năng của tổ chức Luật sư và chọn cá nhân Luật sư chuyên trách để tư vấn và bảo vệ quyền lợi trên cơ sở thượng tôn pháp luật và đạo đức cao quý của Luật sư.
4. Công lý đã được bảo vệ!

Chân lý đã được làm sáng tỏ!

Văn bản mang tính pháp lý cao của Bộ Y Tế, cơ quan chủ quản chuyên ngành về quản lý Nhà nước và khoa học Y Dược, là căn cứ pháp lý cho quyết định pháp lý.

Căn cứ quy định tại luật tố tụng hình sự, cơ quan hữu trách sẽ phải có quyết định tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

5. Sự trong sáng không những chỉ được khẳng định và trao lại cho Imexpharm, đó là của cả ngành Dược Việt Nam, của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
Thương hiệu của IMP sẽ vẫn là uy tín - chất lượng - hiệu quả - bền vững, là niềm tin và tự hào của cổ đông, Doanh nghiệp, của ngành Dược và của Việt Nam.
6. Văn phòng Luật sư Phúc Thọ - Đoàn luật sư Tp. Hà Nội thuộc Liên đoàn luật sư Việt Nam và cá nhân Luật sư không chỉ có cơ hội được thực hiện sứ mệnh và chức năng cao cả của luật sư là bảo vệ công lý mà còn là vinh dự được tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của một Doanh nghiệp như Imexpharm.

Chúng tôi cam kết đồng hành cùng Imexpharm đến thành công không chỉ trong sự cố xảy ra này mà còn là suốt quá trình hoạt động, phát triển của Imexpharm, phát triển của Ngành Dược Việt Nam trong hành lang pháp lý mà Văn phòng luật sư Phúc Thọ và cá nhân luật sư – người bạn đồng hành, người bạn tin cậy của Doanh nghiệp Dược Việt Nam, Ngành y tế Việt Nam.

LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU LÂM

Thầy thuốc ưu tú

Nguyên Phó Chánh thanh tra Bộ Y tế

Giới thiệu một số sản phẩm mới

Nhóm kháng sinh

Imetoxim và Imezidim là 02 sản phẩm kháng sinh chích được sản xuất trên dây chuyền thuốc tiêm vô trùng hiện đại thuộc nhà máy Cephalosporin tại Bình Dương. Imetoxim và Imezidim là kháng sinh nhóm cephalosporin thế hệ 3 có phổ kháng khuẩn rộng được giới chuyên môn tin dùng trong điều trị các trường hợp nhiễm khuẩn.

Imeflox: điều trị nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm với levofloxacin như: viêm xoan cấp, viêm phế quản mạn, viêm phổi mắc phải cộng đồng, viêm tuyến tiền liệt, nhiễm khuẩn đường tiết niệu, nhiễm khuẩn da và mô mềm.

Sản phẩm đặc trị tim mạch, tiểu đường:

Imedipin: điều trị tăng huyết áp và điều trị dự phòng đau thắt ngực ổn định mạn tính.

Trimetazidin: điều trị dự phòng cơn đau thắt ngực, điều trị hỗ trợ chóng mặt ù tai, điều trị hỗ trợ việc giảm thị lực và rối loạn thị trường do nguồn gốc mạch máu.

Lipisan: điều trị rối loạn lipoprotein huyết các týp IIa, IIb, III, IV, V phối hợp với chế độ ăn

Imelazide: phối hợp với chế độ dinh dưỡng để điều trị tiểu đường không phụ thuộc insulin (tiểu đường týp II) khi sự áp dụng triệt để chế độ dinh dưỡng không quân bình được cân nặng và đường huyết.